



powered by **PV GAS**



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2021

www.pvgasd.com.vn

Natural Gas

Năng lượng sạch, hành trình xanh





Lời ngữ

Năm 2021 là một năm đầy khó khăn và thách thức khi dịch bệnh Covid-19 tiếp tục diễn biến phức tạp, khó lường, ảnh hưởng nặng nề đến mọi mặt đời sống kinh tế - xã hội trong và ngoài lãnh thổ Việt Nam. Trong nước làn sóng Covid-19 lần thứ 4 bùng phát mạnh mẽ cùng với việc áp dụng các biện pháp kiểm soát dịch bệnh nghiêm ngặt trong thời gian dài đã ảnh hưởng nghiêm trọng đến tất cả các lĩnh vực kinh tế - xã hội, gây gián đoạn chuỗi cung ứng và lưu chuyển thương mại, làm đình trệ các hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ. Mặc dù phải đối diện với những thách thức, khó khăn chưa có tiền lệ, đây cũng là cơ hội để các doanh nghiệp nội địa nói chung, Công ty Cổ phần

Phân phối Khí thấp áp Dầu khí Việt Nam nói riêng khẳng định được bản lĩnh vững vàng, phát huy được sức mạnh tiềm tàng nhằm chủ động thích ứng, thực hiện thành công “mục tiêu kép” trong bối cảnh bình thường mới của Việt Nam.

Báo cáo thường niên năm 2021 của Công ty Cổ phần Phân phối Khí thấp áp Dầu khí Việt Nam (PV GAS D) chính là một bức tranh toàn cảnh về hành trình đáng tự hào của Ban Lãnh đạo Công ty cùng toàn bộ cán bộ công nhân viên đã nỗ lực phấn đấu, vượt qua sóng gió để đạt được những thành tích ấn tượng và từng bước tiếp tục đưa PV GAS D lên một tầm cao mới.

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN LỰA CHỌN CHỦ ĐỀ “CHINH PHỤC THỬ THÁCH - VỮNG BƯỚC TƯƠNG LAI” NHƯ MỘT LỜI TỔNG KẾT, KHÉP LẠI MỘT CHẶNG ĐƯỜNG THÀNH CÔNG CỦA NĂM CŨ, THẮP LÊN NHỮNG TIA SÁNG RẠNG RỠ CHO GIAI ĐOẠN TIẾP THEO. NHỮNG KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC NGÀY HÔM NAY LÀ SỨC MẠNH TIỀN ĐỀ CHO NGÀY MAI VỮNG BƯỚC, ĐƯA PV GAS D VƯƠN CAO VƯƠN XA TRÊN CON ĐƯỜNG CỦA MỘT DOANH NGHIỆP TIÊN PHONG, HÀNG ĐẦU VIỆT NAM TRONG LĨNH VỰC CUNG CẤP KHÍ THIÊN NHIÊN.

Ban biên tập Báo cáo thường niên.

MỤC LỤC

Chương 1

Mở đầu

Thông điệp của Chủ tịch HĐQT	12
Thông điệp thương hiệu	14
Dấu ấn năm 2021	16

Chương 2

Tổng quan về PV GAS D

Giới thiệu về PV GAS D	22
Quá trình hình thành và phát triển	24
Lĩnh vực kinh doanh	28
Mô hình quản trị	34
Định hướng chiến lược phát triển	48

Chương 3

Báo cáo hoạt động trong năm 2021

Tình hình hoạt động trong năm 2021	52
Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc	68
Báo cáo và đánh giá của Hội đồng Quản trị	76

Chương 4

Quản trị Công ty

Hội đồng Quản trị	84
Ban Kiểm soát	88
Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng Quản trị, Ban Giám đốc và Ban Kiểm soát	92
Đánh giá việc thực hiện các quy định về Quản trị công ty	93
Đánh giá quá trình thực hiện tốt các thông lệ quốc tế về Quản trị Công ty	95
Quản trị rủi ro	98

Chương 5

Chiến lược phát triển

Triển vọng kinh tế năm 2022	108
Thế mạnh cạnh tranh của PV GAS D	110
Kế hoạch hoạt động năm 2022	112

Chương 6

Báo cáo phát triển bền vững

Thông điệp phát triển bền vững	116
Nguyên tắc hoạt động của PV GAS D đối với các bên liên quan	118
Báo cáo về công tác an toàn, sức khỏe và bảo vệ môi trường	122
Báo cáo về đóng góp kinh tế	125
Báo cáo về việc làm cho người lao động	126
Báo cáo về tuân thủ và bảo vệ môi trường	132
Báo cáo về đóng góp cho cộng đồng – xã hội	138

Chương 7

Báo cáo tài chính

Báo cáo của Ban Giám đốc	145
Báo cáo kiểm toán độc lập	146
Bảng cân đối kế toán hợp nhất	148
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất	149
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất	150
Thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất	151





DANH MỤC THUẬT NGỮ VIẾT TẮT

AT-CL-MT	An toàn – Chất lượng – Môi trường
ATVSLĐ	An toàn – Vệ sinh lao động
BGD	Ban Giám đốc
BKS	Ban Kiểm soát
Công ty/PV GAS D/PGD	Công ty Cổ phần Phân phối Khí thấp áp Dầu khí Việt Nam
CBCNV	Cán bộ Công nhân viên
CNG	Khí thiên nhiên nén (Compressed Natural Gas)
CTCP	Công ty Cổ phần
ĐHĐCĐ	Đại hội đồng cổ đông
GCNĐKDN	Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp
HĐQT	Hội đồng Quản trị
ISO	Tiêu chuẩn ISO
KCN	Khu công nghiệp
KTA	Khí thấp áp
LNG	Khí thiên nhiên hóa lỏng (Liquefied Natural Gas)
LPG	Khí dầu mỏ hóa lỏng (Liquefied Petroleum Gas)
LNST	Lợi nhuận sau thuế
LNTT	Lợi nhuận trước thuế
PCCC	Phòng cháy chữa cháy
PRU	Trạm giảm áp (Pressure Reducing Unit)
PV GAS/ Tổng Công ty Khí	Tổng Công ty Khí Việt Nam – CTCP
PV GAS LNG	Chi nhánh Kinh doanh LNG – Tổng Công ty Khí Việt Nam – CTCP
PV GAS North/PV GAS LPG	CTCP Kinh doanh Khí miền Bắc (nay là Công ty Cổ phần Kinh doanh LPG Việt Nam)
Gas South	CTCP Kinh doanh Khí miền Nam
PVN/Tập đoàn	Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam
QTCT	Quản trị Công ty

CHƯƠNG MỘT



MỞ ĐẦU



Thông điệp Chủ tịch Hội đồng Quản trị

Kính thưa Quý cổ đông, Quý đối tác, Quý khách hàng và toàn thể CBCNV

Thay mặt Hội đồng Quản trị và Ban Lãnh đạo Công ty Cổ phần Phân phối Khí thấp áp Dầu khí Việt Nam, tôi xin gửi tới Quý vị lời chào trân trọng cùng lời chúc sức khỏe, hạnh phúc và thành công!

Thưa Quý vị,

Năm 2021 thế giới vẫn tiếp tục chứng kiến những diễn biến phức tạp của đại dịch Covid-19 trải rộng trên phạm vi toàn cầu. Tuy vậy, các quốc gia đã và đang thực hiện các chiến lược thích ứng an toàn cùng dịch bệnh đồng thời mở cửa trở lại, ban hành các gói thúc đẩy kinh tế nhằm tạo đà hồi phục và tăng trưởng. Trong bối cảnh chung này, bên cạnh những tác động tiêu cực, thị trường dầu khí đã có những dấu hiệu khởi sắc nhất định do nhu cầu, nguồn cung và giá nhiên liệu liên tục tăng cao. Năm 2021, giá dầu thô Brent

trung bình đạt 70,5 USD/ thùng, tăng 66,5% so với năm 2020 và vượt 55% so với giá dầu dùng để xây dựng kế hoạch. Đây là yếu tố thuận lợi mang đến một bức tranh toàn cảnh tươi sáng hơn cho các doanh nghiệp dầu khí nói chung, Công ty Cổ phần Phân phối Khí thấp áp Dầu khí Việt Nam nói riêng.

Theo đó, bất chấp những ảnh hưởng nặng nề từ làn sóng dịch Covid-19 lần thứ 4 bùng phát ở Việt Nam từ tháng 4/2021, PV GAS D vẫn giữ vững tinh thần và ý chí chiến đấu, chủ động, tích cực tháo gỡ những khó khăn, không ngừng tiến bước vươn lên nhằm duy trì hoạt động và đảm bảo hiệu quả sản xuất kinh doanh. Với sự chỉ đạo quyết liệt của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam, Tổng Công ty Khí Việt Nam, các cơ quan ban ngành, Hội đồng Quản trị cùng Ban Giám đốc, các phòng, đơn vị và tập thể CBCNV PV GAS D đã vượt qua thách thức để đạt được các chỉ tiêu kinh doanh, cụ thể như sau:

- Trong năm 2021, Công ty đã ký hợp đồng mua bán khí với 3 khách hàng mới, bắt đầu cấp khí cho 6 khách hàng.
- Tổng sản lượng khí tiêu thụ lần đầu vượt mốc 1 tỷ Sm³, ghi nhận ở mức 1.007,15 triệu Sm³, đạt 94,7% so với kế hoạch năm, vượt 10,5% so với thực hiện năm 2020.
- Doanh thu từ hoạt động sản xuất kinh doanh chính của PV GAS D đạt 8.996,08 tỷ đồng, vượt 8,4% so với kế hoạch.
- Lợi nhuận trước thuế thực hiện 323,24 tỷ đồng, vượt 26,4% so với kế hoạch; lợi nhuận sau thuế thực hiện 254,01 tỷ đồng, vượt 24,2% so với kế hoạch.
- Nợ ngân sách Nhà nước đạt 103,06 tỷ đồng, vượt 15,5% so với kế hoạch.
- Công ty đã đảm bảo việc làm ổn định và các chế độ phúc lợi cho 273 CBCNV, đẩy mạnh phong trào an sinh xã hội, đóng góp cho cộng đồng trong bối cảnh khó khăn chung của nền kinh tế.



"...Sức mạnh đoàn kết, bản lĩnh kiên cường, nội lực phi thường của toàn thể CBCNV của công ty dưới sự điều hành chiến lược, sáng suốt của ban lãnh đạo công ty."



THÀNH CÔNG NGÀY HÔM NAY CỦA PV GAS D LÀ MỘT MINH CHỨNG ĐIỂN HÌNH CHO SỨC MẠNH ĐOÀN KẾT, BẢN LĨNH KIÊN CƯỜNG, NỘI LỰC PHI THƯỜNG CỦA TOÀN THỂ CBCNV CỦA CÔNG TY DƯỚI SỰ ĐIỀU HÀNH CHIẾN LƯỢC, SÁNG SUỐT CỦA BAN LÃNH ĐẠO CÔNG TY. VỚI NHỮNG THÀNH TỰU ĐẠT ĐƯỢC, PV GAS D NGÀY Càng KHẲNG ĐỊNH ĐƯỢC UY TÍN VÀ VỊ THẾ CỦA MỘT NHÀ CUNG CẤP KHÍ THIÊN NHIÊN HÀNG ĐẦU VIỆT NAM, TIÊN PHONG KHỞI XƯƠNG HÀNH TRÌNH MANG NĂNG LƯỢNG SẠCH, TẠO CUỘC SỐNG XANH CHO CỘNG ĐỒNG, XÃ HỘI, GHI DẤU ẤN CHO NHỮNG BƯỚC PHÁT TRIỂN MẠNH MẼ TRONG TƯƠNG LAI.

Năm 2021 mặc dù thị trường kinh tế trong và ngoài nước đang có xu hướng phục hồi nhưng sự phục hồi là không đồng đều giữa các quốc gia, các khu vực; cùng với đó là những diễn biến khó lường từ đại dịch và lạm phát cao, nền kinh tế toàn cầu trong năm 2022 vẫn ẩn chứa nhiều nguy cơ tiềm ẩn. Trước tình hình khó khăn và thuận lợi đan xen, HĐQT Công ty sẽ nỗ lực và luôn đồng hành cùng BGĐ và toàn thể CBCNV tiếp tục triển khai các giải pháp linh hoạt, phù hợp với thực tế của thị trường, không ngừng đổi mới, sáng tạo, biến thách thức thành cơ hội, động lực để phát triển, chinh phục các thử thách cam go bằng một tinh thần "lửa thử vàng, gian nan thử sức," vững bước trên hành trình "Khai phá tiềm năng - Khai sinh giá trị" để tối đa hóa lợi ích cho Quý cổ đông, Quý đối tác, Quý khách hàng và các bên liên quan.

Thay mặt Ban Lãnh đạo PV GAS D, tôi xin gửi lời cảm ơn chân thành nhất đến Tập đoàn Dầu khí Việt Nam, Tổng Công ty Khí Việt Nam, toàn thể cổ đông, nhà đầu tư, bạn hàng, đối tác, các Quý cơ quan, đoàn thể đã luôn tin tưởng, hợp tác và ủng hộ dành cho PV GAS D.

Xin được gửi tới toàn thể CBCNV lời tri ân sâu sắc nhất vì những đóng góp, cống hiến cho quá trình xây dựng và phát triển thương hiệu PV GAS D.

Kính chúc Quý vị sức khỏe, hạnh phúc và thành công!

Trân trọng,

TRẦN TRUNG CHÍNH
Chủ tịch Hội đồng Quản trị

TÂM NHÌN



Phát triển bền vững và đi đầu trong lĩnh vực phân phối các sản phẩm khí thiên nhiên, LNG tái hoá, đảm bảo nguồn nhiên liệu sạch cung cấp đến các khu công nghiệp và đô thị tại Việt Nam.



MỤC TIÊU



Phát huy và khẳng định thế mạnh sẵn có trong lĩnh vực cung cấp khí thiên nhiên, PV GAS D tiếp tục phát triển, đầu tư xây dựng và đẩy mạnh công tác thị trường theo hướng chuyên môn hóa sản phẩm, đa dạng hóa khách hàng, mở rộng mạng lưới tiêu thụ nhằm gia tăng giá trị sử dụng khí.

Song song với việc mở rộng thị trường, phát triển thương hiệu, PV GAS D luôn chú trọng đến mục tiêu phát triển bền vững, gắn kết trách nhiệm với nhà đầu tư, với người lao động và với cộng đồng xã hội.

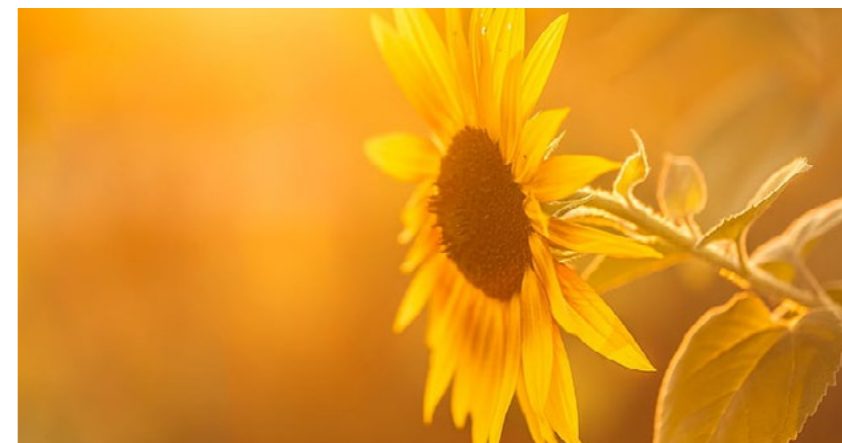


GIÁ TRỊ CỐT LÕI



**Khai phá tiềm năng
Khai sinh giá trị**

PV GAS D luôn đặt con người làm trọng tâm trong mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, phát huy hết tiềm năng, nội lực vốn có của mỗi người. Con đường phát triển của PV GAS D là một hành trình cống hiến tích cực, bền bỉ, mang lại các giá trị trường tồn cùng thời gian.



Dấu ấn 2021



01 ĐIỂM NHẤN NĂM 2021

*
SẢN LƯỢNG:

1.007,15
TRIỆU SM³

*
DOANH THU

8.996,08
TỶ ĐỒNG

*
LNTT:

323,24
TỶ ĐỒNG

*
LNST:

254,01
TỶ ĐỒNG

*
NỘP NSNN:

103,06
TỶ ĐỒNG



02 SỰ KIỆN NỔI BẬT NĂM 2021

- Hoàn thành tốt “mục tiêu kép” vừa phòng dịch vừa đảm bảo sản xuất kinh doanh, góp phần quan trọng trong việc thực hiện thành công nhiệm vụ, chỉ tiêu kế hoạch năm 2021.

- Hoàn thành xây dựng Chiến lược phát triển kinh doanh Công ty đến năm 2025, định hướng đến năm 2035.

- Thực hiện mô hình kinh doanh theo hướng chuyên môn hóa sản phẩm khí, từ tháng 01/2021, Công ty đã hoàn thành thủ tục thanh lý, chuyển giao tài sản CNG tại Bắc Bộ và hiện chỉ còn kinh doanh khí thấp áp trên phạm vi toàn quốc.

- Hoàn thành vượt tiến độ hai dự án đầu tư: Dự án đường ống

cấp khí thiên nhiên cho KCN Chuyên sâu Phú Mỹ 03 và Dự án đường ống cấp khí thiên nhiên cho khách hàng Khí đốt Công nghiệp tại KCN Cái Mép. Kết quả giải ngân trong năm 2021 vượt 39,35% so với kế hoạch năm.

- Ký kết Hợp đồng bán khí với 3 khách hàng mới; Hoàn thành kết nối và bắt đầu cấp khí bằng đường ống cho khách hàng KCN chuyên sâu Phú Mỹ 3, 01 nhà máy tại KCN Phú Mỹ 2 và 04 nhà máy tại KCN Nhơn Trạch 6.

- Hoàn thành ký kết Hợp đồng khung mua bán khí tái hóa từ nguồn LNG nhập khẩu với PV Gas LNG, tích

cực chuẩn bị thị trường tiêu thụ, sẵn sàng tiếp nhận nguồn khí tái hóa từ LNG nhập khẩu, phù hợp với tiến độ kho LNG Thị Vải của PV GAS.

- Tokyo Gas Asia nâng tỷ lệ sở hữu vốn tại PGD lên 25%.

- Tổ chức thành công Hội nghị An toàn-Sức khỏe-Chất lượng-Môi trường tại Bà Rịa-Vũng Tàu, cuộc thi “Tìm hiểu về ATVSLĐ-PCCN-5S” cho toàn thể CBCNV tham gia nhằm tuyên truyền về công tác ATVSLĐ-PCCN-5S trong hoạt động sản xuất kinh doanh và hội thảo an toàn sử dụng khí cho khách hàng phía Bắc năm 2021.

03

GIẢI THƯỞNG TIÊU BIỂU GIAI ĐOẠN 2016 – 2021

– Huân chương Lao động hạng Nhì giai đoạn 2012 – 2016 trao trong năm 2017.

– Cờ thi đua và Bằng khen của Ủy ban Quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp các năm 2018 và 2020.

– Cờ thi đua Bộ Công thương năm 2015, 2016.

– Bằng khen của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam (giai đoạn 2015 – 2018, năm 2020 và năm 2021).

– Bằng khen Bộ Công thương cho các Phòng, Đơn vị giai đoạn 2015 – 2017.

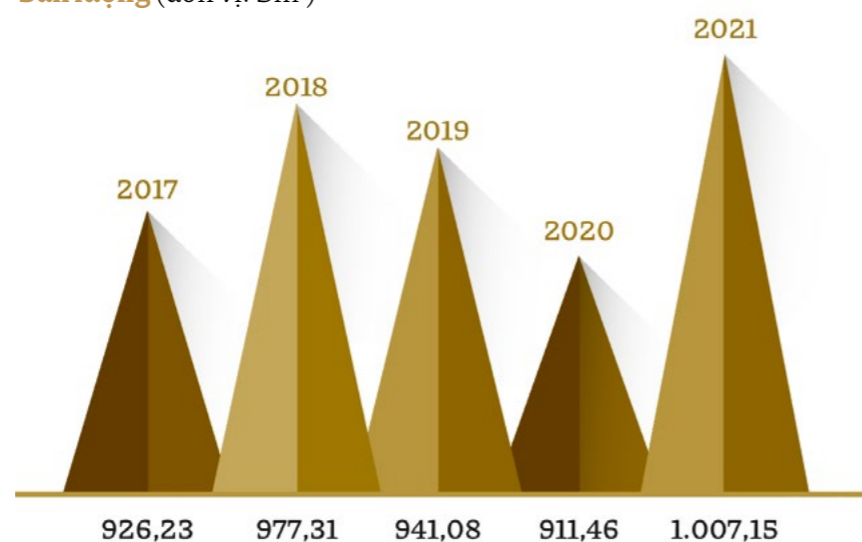


04

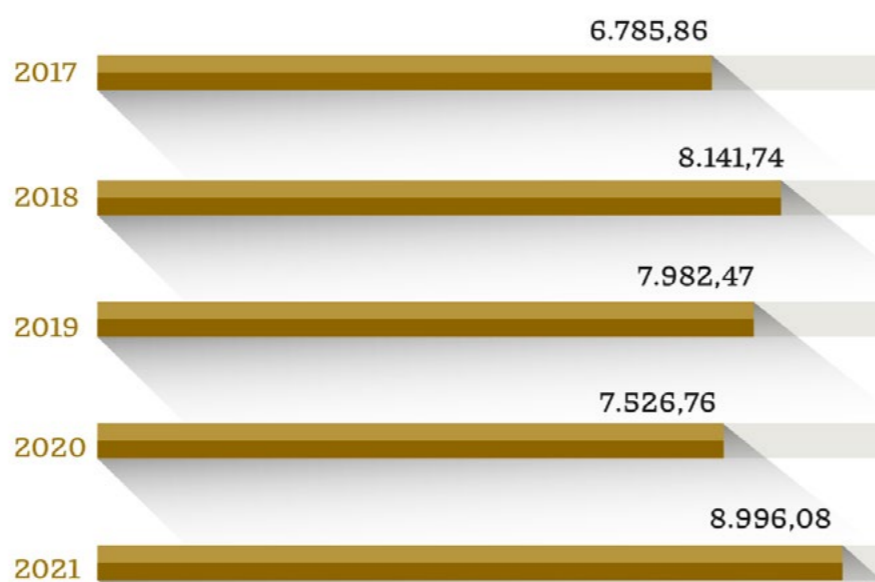
DẤU ẤN TĂNG TRƯỜNG GIAI ĐOẠN 2017 – 2021

CÁC CHỈ TIÊU KINH DOANH CƠ BẢN GIAI ĐOẠN 2017 – 2021

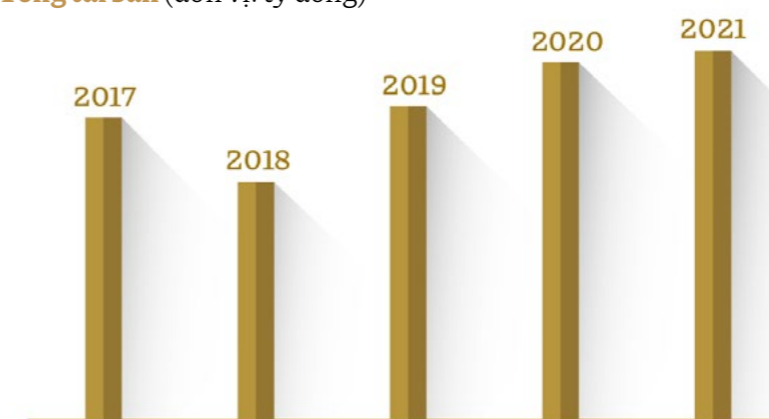
• Sản lượng (đơn vị: Sm³)



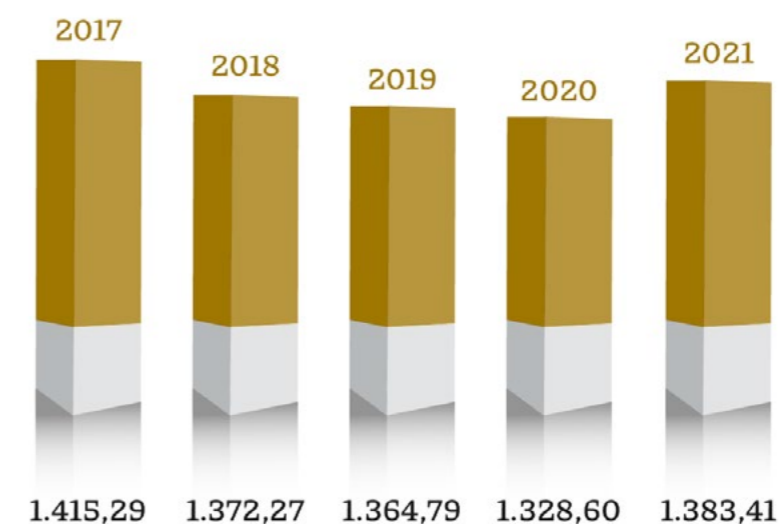
• Doanh thu thuần (đơn vị: tỷ đồng)



• Tổng tài sản (đơn vị: tỷ đồng)



• Vốn chủ sở hữu (đơn vị: tỷ đồng)



CHƯƠNG
HAI

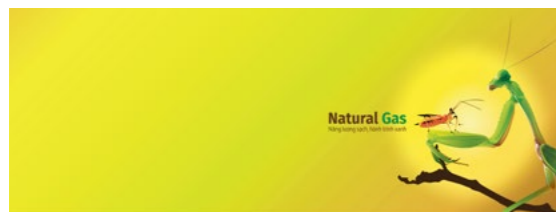
TỔNG QUAN VỀ
PV GAS D



powered by **PV GAS**

GIỚI THIỆU VỀ PV GAS D

- Công ty Cổ phần Phân phối Khí thấp áp Dầu khí Việt Nam
- Tên giao dịch tiếng Anh: PetroVietnam Low Pressure Gas Distribution Joint Stock Company
- Tên viết tắt: PV GAS D
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp: Số 0304998686, đăng ký lần đầu ngày 23/05/2007, thay đổi lần thứ 11 ngày 31/12/2015 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp
- Trụ sở chính: Lầu 7, Tòa nhà PV Gas Tower, số 673 Nguyễn Hữu Thọ, xã Phước Kiển, huyện Nhà Bè, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam
- Điện thoại: (84.28) 3784.0445
- Fax: (84.28) 3784.0446
- Website: www.pvgasd.com.vn
- Vốn điều lệ: 899.990.250.000 đồng
- Vốn chủ sở hữu: 1.383.407.937.386 đồng (tại ngày 31/12/2021)
- Mã cổ phiếu: PGD
- Slogan: Năng lượng sạch – Hành trình xanh





Quá trình hình thành và phát triển

TRÁI QUA GẦN 15 NĂM HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN, PV GAS D NGÀY CÀNG KHẲNG ĐỊNH ĐƯỢC VỊ THẾ CỦA MỘT THƯƠNG HIỆU DẪN ĐẦU TRONG LĨNH VỰC PHÂN PHỐI KHÍ THIÊN NHIÊN CHO KHÁCH HÀNG CÔNG NGHIỆP TRÊN PHẠM VI CẢ NƯỚC, KHÔNG NGỪNG MỞ RỘNG VÀ CHIẾM LĨNH THỊ TRƯỜNG, GIA TĂNG UY TÍN, LỢI THẾ CẠNH TRANH VÀ ĐẠT ĐƯỢC NHỮNG THÀNH TỰU ĐÁNG GHI NHẬN.



CÁC DẤU MỐC LỊCH SỬ

Năm 2007: **Tạo dựng**

Công ty Cổ phần Phân phối Khí thấp áp Dầu khí Việt Nam (tiền thân là Xí nghiệp Kinh doanh Khí thấp áp) được chính thức thành lập theo GCNĐKKD số 4103006815 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP.HCM cấp ngày 23/05/2007, có vốn điều lệ là 330.000.000.000 đồng.

Năm 2008: **Tiến bước**

Đại hội đồng cổ đông PV GAS D ban hành Nghị quyết số 02/NQ-ĐHĐCĐ thông qua việc tách một phần cổ phần của Công ty Cổ phần Thương mại Tổng hợp tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu cho: Công ty TNHH Minh Thành (3,29%), Công ty Cổ phần Thương mại Kinh Thành (2,45%), Công ty Cổ phần Đầu tư Phương Mai (2%).

Năm 2009: **Phát triển**

- Ngày 26/11/2009, toàn bộ 33 triệu cổ phiếu của PV GAS D chính thức được niêm yết và giao dịch tại Sở Giao dịch Chứng khoán TP. HCM (HOSE) với

mã chứng khoán là PGD, theo Quyết định chấp thuận đăng ký niêm yết số 145/QĐ-SGDHCM ngày 19/11/2009.

- Ngày 14/10/2009, Đại hội đồng cổ đông PV GAS D ban hành Nghị quyết số 03/NQ-ĐHĐCĐ thông qua việc chuyển nhượng 1.086.000 cổ phần (3,29%) của cổ đông sáng lập là Công ty TNHH Minh Thành cho Công ty TNHH MTV Chứng khoán Ngân hàng Sài Gòn Thương Tín. Công ty Chứng khoán Ngân hàng Sài Gòn Thương Tín trở thành một cổ đông sáng lập của PV GAS D.

Năm 2010: **Tăng trưởng**

- Tăng vốn điều lệ lên 429.000.000.000 đồng bằng phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu, CBCNV và Công đoàn.

- PV GAS nâng tỷ lệ sở hữu tại PV GAS D lên 50,5% vốn điều lệ sau khi cơ cấu lại danh mục, thỏa thuận nhận chuyển nhượng lại cổ phần do Gas South và PV Gas North đang nắm giữ tại PV GAS D theo phương thức khớp lệnh.

Năm 2014: **Tăng tốc**

Phát hành 17,1 triệu cổ phiếu từ nguồn vốn chủ sở hữu cho cổ đông hiện hữu, kết hợp với phát hành cổ phiếu mới cho cổ đông hiện hữu, PV GAS, CBCNV để tăng vốn điều lệ từ 429 tỷ đồng lên 600 tỷ đồng.

Năm 2015: **Lớn mạnh**

- Hoàn thành Hệ thống phân phối khí thấp áp Tiền Hải - Thái Bình, giới thiệu và đưa nguồn nhiên liệu khí thiên nhiên đến với khu vực Bắc Bộ.

- Tăng vốn điều lệ lên 899.990.250.000 đồng bằng phát hành cổ phiếu tăng vốn cho cổ đông hiện hữu từ nguồn vốn chủ sở hữu.

Năm 2016: **Tỏa sáng**

PV GAS D đã cung cấp nguồn nhiên liệu sạch với sản lượng trong năm đạt 844,94 triệu Sm³ đến 77 khách hàng công nghiệp trên cả nước.

Năm 2017: Bứt phá

- Sản lượng khí tiêu thụ lên mức 926,23 triệu Sm³. Hoạt động kinh doanh tăng trưởng mạnh mẽ với 88 khách hàng, doanh thu tăng trưởng ấn tượng 44,3% đạt 6.785,9 tỷ đồng, LNST đạt 208,7 tỷ đồng, hoàn thành 132,3% kế hoạch.

- Tokyo Gas Asia Pte. Ltd (thuộc tập đoàn Tokyo Gas – Nhật Bản) hoàn tất mua vào 22.409.757 cổ phần tương đương 24,9% vốn điều lệ và chính thức trở thành cổ đông lớn của PV GAS D.

Năm 2018: Vươn cao

- Triển khai các nội dung hợp tác chiến lược với Tokyo Gas Asia và bắt đầu nghiên cứu các dự án đồng phát; ký hợp đồng với 10 khách hàng mới, trong đó gas-in cho 7 khách hàng và nâng số lượng khách hàng đang tiếp nhận khí lên 94.

- Sản lượng khí tiêu thụ đạt 977,31 triệu Sm³, trong đó sản

lượng khí thấp áp đạt 619,24 triệu Sm³, vượt 8,64% kế hoạch và sản lượng CNG đạt 358,07 triệu Sm³, vượt 20,56% kế hoạch. LNST đạt hơn 243 tỷ đồng tăng 16,5% so với năm trước và vượt gần 35% kế hoạch.

Năm 2019: Vươn xa

- Tăng số khách hàng tiếp nhận khí lên 101 khách hàng, ký hợp đồng mua bán khí với 05 khách hàng mới. Hoàn thành đầu tư hệ thống thiết bị và bắt đầu cấp khí cho 07 khách hàng mới.

- Sản lượng khí tiêu thụ năm 2019 đạt 941,08 triệu Sm³, vượt 102,29% so với kế hoạch; LNST vượt mạnh 123,34% so với kế hoạch đạt mức 233,73 tỷ đồng.

Năm 2020: Vượt sóng

- Bất chấp những ảnh hưởng của đại dịch Covid-19, tổng sản lượng khí đạt 911,5 triệu Sm³ bằng 103% kế hoạch. Doanh thu bán hàng năm 2020 đạt 7.526,76 tỷ đồng vượt 3% so

với kế hoạch, LNTT cũng vượt 5,8% so với kế hoạch đạt 255,29 tỷ đồng trong khi LNST vượt 5,1% đạt mức 202,91 tỷ đồng.

- Ngày 10/01/2020, Saibu Gas Co., Ltd. (Nhật Bản) hoàn tất mua vào 18.899.796 cổ phần tương đương 21% vốn điều lệ và chính thức trở thành cổ đông lớn của Công ty.

Năm 2021: Chinh phục

- Tokyo Gas Asia hoàn tất thủ tục mua cổ phiếu và nâng tỷ lệ sở hữu vốn tại PGD lên 25%.

- Tổng sản lượng khí cả năm lần đầu vượt mốc 1 tỷ Sm³, đạt 1.007,15 triệu Sm³ trong bối cảnh kinh doanh gặp nhiều khó khăn từ ảnh hưởng của đại dịch Covid-19. Doanh thu bán hàng năm 2021 đạt 8.996,08 tỷ đồng, bằng 108% so với kế hoạch, LNTT thực hiện 323,24 tỷ đồng, vượt 26% so với kế hoạch; LNST thực hiện 254,01 tỷ đồng và vượt 24% so với kế hoạch.





LĨNH VỰC KINH DOANH

1. Ngành nghề kinh doanh

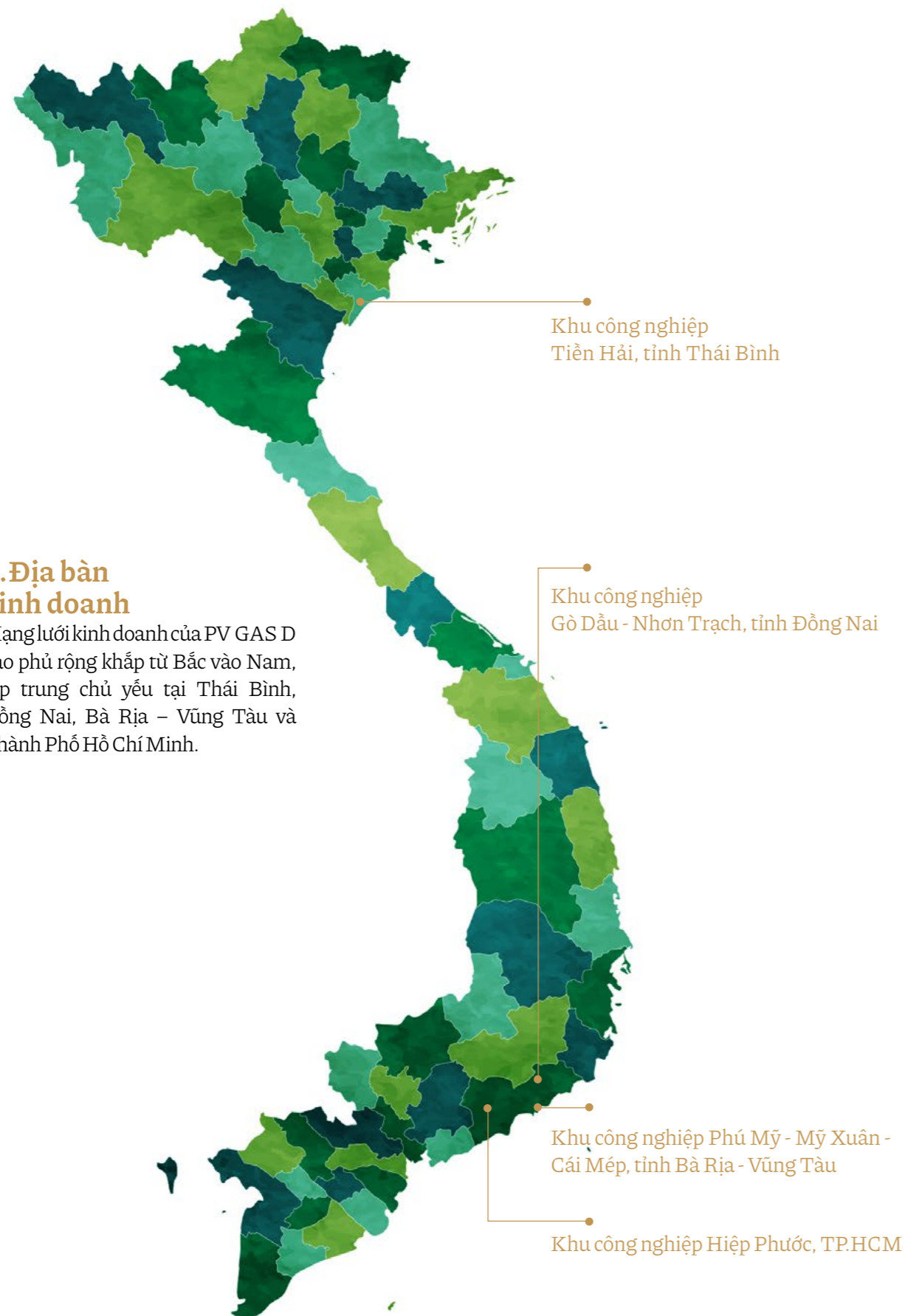
PV GAS D HOẠT ĐỘNG TRONG LĨNH VỰC KINH DOANH VÀ VẬN CHUYỂN KHÍ THIÊN NHIÊN. CÁC HOẠT ĐỘNG CHÍNH CỦA CÔNG TY BAO GỒM:

- Phân phối, kinh doanh các sản phẩm khí thiên nhiên (KTA, LNG và các sản phẩm có nguồn gốc từ dầu, khí).
- Quản lý, vận hành, bảo dưỡng, sửa chữa các công trình, dự án khí.
- Đầu tư cơ sở hạ tầng, hệ thống phân phối sản phẩm khí thiên nhiên và các sản phẩm có nguồn gốc từ dầu, khí.
- Các ngành nghề khác được Sở Kế hoạch và Đầu tư TP.HCM cấp phép.



2. Địa bàn kinh doanh

Mạng lưới kinh doanh của PV GAS D bao phủ rộng khắp từ Bắc vào Nam, tập trung chủ yếu tại Thái Bình, Đồng Nai, Bà Rịa – Vũng Tàu và Thành Phố Hồ Chí Minh.



3. Sản phẩm và hệ thống phân phối khí

• Khí thấp áp (KTA, Low Pressure Natural Gas)

– Khí thấp áp là khí thiên nhiên ở áp suất thấp (<49 barg), có thành phần chủ yếu là các hydrocarbon ở thể khí, trong đó Metan chiếm tỷ lệ lớn nhất, có thể đến 85%, Etan 10% và một lượng nhỏ hơn Propan, Butan và các loại khí khác.

– Khí thiên nhiên được dùng phổ biến rộng rãi trên thế giới, cung cấp khoảng 25% năng lượng trong mọi lĩnh vực. Ở Việt Nam, khí thấp áp là dạng nhiên liệu mới, cung cấp đến khách hàng tiêu thụ bằng đường ống, có nhiều lợi thế vượt trội về phương diện công nghệ, môi trường và kinh tế so với các nhiên liệu truyền thống khác.

– Trong giai đoạn sắp tới, Công ty sẽ bắt đầu kinh doanh khí tái hóa từ nguồn LNG nhập khẩu. Khí thiên nhiên hóa lỏng (Liquefied Natural Gas, LNG) là khí thiên nhiên được làm lạnh

ở nhiệt độ khoảng -162^o thành dạng lỏng để dễ dàng và an toàn trong quá trình vận chuyển. Ở dạng lỏng, LNG chỉ chiếm khoảng 1/600 thể tích so với trạng thái khí (ở điều kiện nhiệt độ và áp suất tiêu chuẩn).

• Về phương diện công nghệ:

Khí thấp áp có nhiệt trị lớn, hiệu suất đốt cháy cao, dễ dàng điều chỉnh nhiệt độ buồng đốt, công tác vận hành, bảo dưỡng hệ thống dễ dàng. Nhiệt trị của khí thấp áp được cung cấp bởi PV GAS D trong dải từ 35- 47 MJ/Sm³.

• Về phương diện môi trường:

Sử dụng khí thấp áp sẽ giảm thiểu được tác động ô nhiễm môi trường, hàm lượng khí thải CO_x, SO_x và NO_x ở mức thấp hơn nhiều so với đốt cùng một lượng nhiên liệu khác. Trong các loại nhiên liệu hóa thạch, khí thiên nhiên là loại nhiên liệu thân thiện nhất với môi trường.

• Về phương diện kinh tế:

Khí thấp áp ở Việt Nam cạnh tranh về giá bán so với các nhiên

liệu truyền thống khác như DO, FO, LPG (tính theo đơn vị nhiệt lượng). Mặt khác, sử dụng khí thấp áp làm nhiên liệu sẽ giảm đáng kể chi phí đầu tư cho kho bãi, bể chứa và chi phí bảo trì, bảo dưỡng cũng như tăng tuổi thọ của máy móc, thiết bị.

• Hệ thống phân phối khí thấp áp của PV GAS D

Sở hữu hệ thống phân phối khí thấp áp đồng bộ và rộng khắp, cung cấp khí bằng hệ thống đường ống đến nhà máy khách hàng tại các KCN ở cả hai khu vực Bắc bộ và Nam bộ: KCN Tiên Hải (Thái Bình), các KCN Nhơn Trạch – Gò Dầu (Đồng Nai), các KCN Phú Mỹ – Mỹ Xuân – Cái Mép (Bà Rịa Vũng Tàu), KCN Hiệp Phước (TP. HCM), PV GAS D liên tục đầu tư, phát triển mở rộng mạng lưới hệ thống thiết bị, đáp ứng nhu cầu tiêu thụ khí của khách hàng khí thấp áp trên phạm vi toàn quốc.

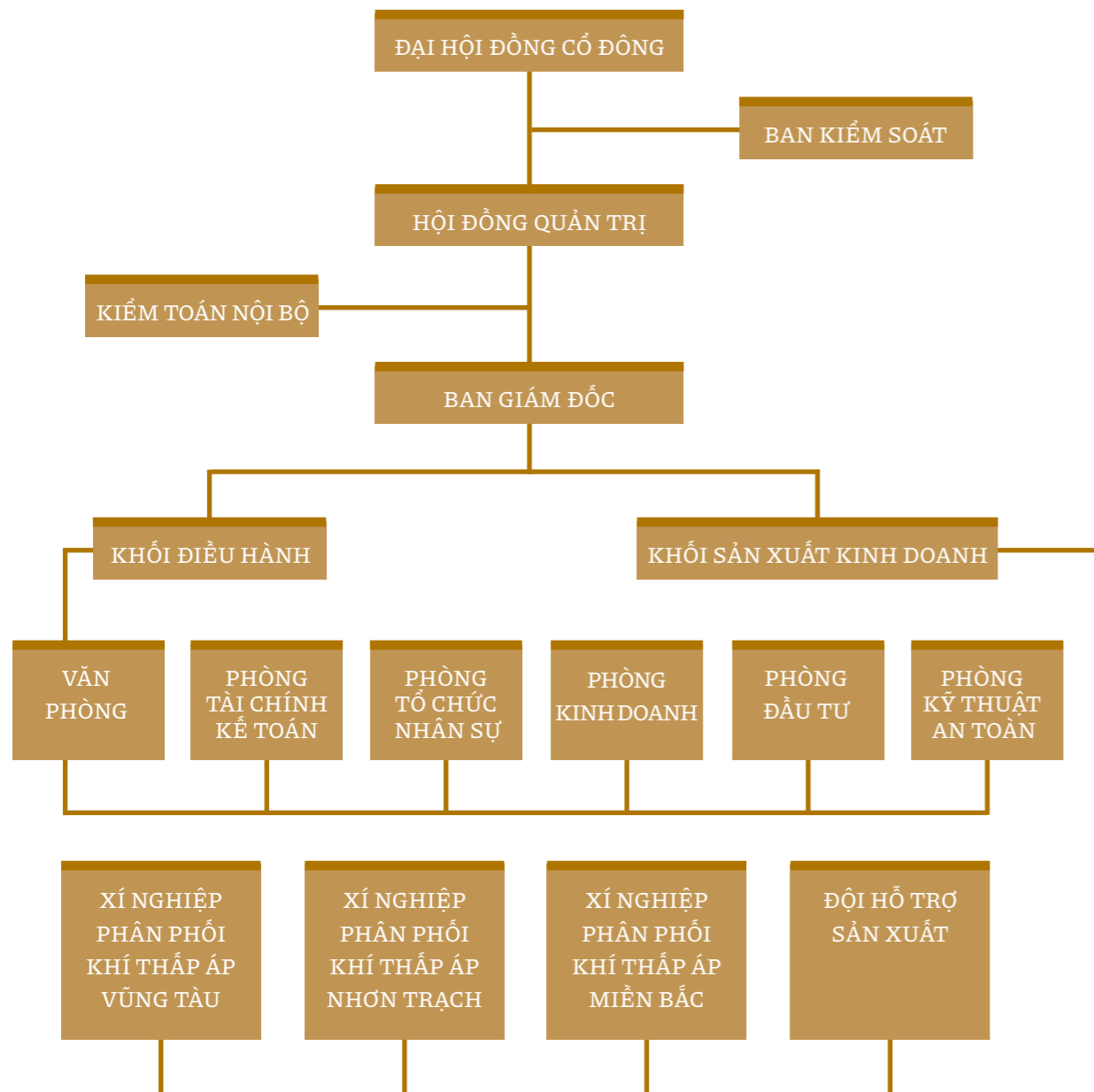
KHÁCH HÀNG TIÊU BIỂU



MÔ HÌNH QUẢN TRỊ

PV GAS D HIỆN KHÔNG ĐẦU TƯ VÀO CÁC CÔNG TY CON VÀ CÔNG TY LIÊN KẾT. CÔNG TY THỰC HIỆN CHỦ TRƯỞNG TINH GIẢN BỘ MÁY ĐỂ HOẠT ĐỘNG HIỆU QUẢ.

Cơ cấu quản trị của Công ty PV GAS D được mô tả theo sơ đồ dưới đây:



Hội đồng quản trị

Hội đồng Quản trị là cơ quan quản lý của PV GAS D, có quyền nhân danh Công ty quyết định, thực hiện các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền và/hoặc quyết định các công việc khi được ĐHĐCĐ giao. Nhiệm kỳ của thành viên HĐQT là 5 năm/nhiệm kỳ.

Ông
Trần Trung Chính
Chủ tịch Hội đồng Quản trị

Ông
Trần Thanh Nam
Thành viên HĐQT
Giám đốc Công ty

Ông
Lê Bá Khánh Anh
Thành viên HĐQT độc lập

Bà
Nguyễn Thục Quyên
Thành viên HĐQT

Ông
Wataru Fujisaki
Thành viên HĐQT





Ông
Trần Trung Chính
Chủ tịch Hội đồng Quản trị

- **Năm sinh:** 1962
- **Trình độ chuyên môn:** Thạc sỹ Quản trị Kinh doanh Quốc tế
- **Sở hữu cổ phần** (Theo Quyết định số 1034/QĐ-KVN về việc giao thêm vốn cho Người đại diện phần vốn của Tổng Công ty Khí Việt Nam, ngày 21/8/2018): 19.800.000 cổ phần (22% vốn điều lệ)
- + **Cá nhân sở hữu:** 0 cổ phần
- + **Đại diện sở hữu:** Đại diện PV GAS 19.800.000 cổ phần, chiếm 22% vốn điều lệ



Ông
Trần Thanh Nam
Thành viên HĐQT, Giám đốc Công ty

- **Năm sinh:** 1976
- **Trình độ chuyên môn:** Kỹ sư Công nghệ Khoan – Khai thác dầu khí, Thạc sĩ Quản lý Kinh tế
- **Sở hữu cổ phần** (Theo Quyết định số 1035/QĐ-KVN về việc giao thêm vốn cho Người đại diện phần vốn của Tổng Công ty Khí Việt Nam, ngày 21/8/2018): 16.650.000 cổ phần (18,5% vốn điều lệ)
- + **Cá nhân sở hữu:** 0 cổ phần
- + **Đại diện sở hữu:** Đại diện PV GAS 16.650.000 cổ phần, chiếm 18,5% vốn điều lệ



Bà
Nguyễn Thục Quyên
Thành viên HĐQT

- **Năm sinh:** 1970
- **Trình độ chuyên môn:** Cử nhân Kế toán, Cử nhân Anh văn
- **Sở hữu cổ phần** (Theo Quyết định số 1488/ QĐ-KVN của Tổng Công ty Khí Việt Nam về việc giới thiệu Người đại diện tại Công ty PV GAS D, ngày 28/10/2019): 9.000.000 cổ phần (10% vốn điều lệ)
- + **Cá nhân sở hữu:** 0 cổ phần
- + **Đại diện sở hữu:** Đại diện PV GAS 9.000.000 cổ phần, chiếm 10% vốn điều lệ



Ông
Lê Bá Khánh Anh
Thành viên HĐQT độc lập

- **Năm sinh:** 1982
- **Trình độ chuyên môn:** Thạc sỹ Tài chính
- **Sở hữu cổ phần** (tại ngày 31/12/2021): 0 cổ phần
- + **Cá nhân sở hữu:** 0 cổ phần
- + **Đại diện sở hữu:** 0 cổ phần



Ông
Wataru Fujisaki
Thành viên HĐQT

- **Năm sinh:** 1966
- **Trình độ chuyên môn:** Thạc sỹ
- **Sở hữu cổ phần** (tại ngày 31/12/2021): 0 cổ phần
- + **Cá nhân sở hữu:** 0 cổ phần
- + **Đại diện sở hữu:** 0 cổ phần



Ban Giám đốc

HĐQT bổ nhiệm một thành viên trong HĐQT hoặc một người khác làm Giám đốc, và ký hợp đồng quy định về tiền lương, thưởng, ưu đãi và các quy định lao động khác đối với Giám đốc. Giám đốc không đồng thời là Chủ tịch HĐQT. Nhiệm kỳ của Giám đốc là 5 năm trừ khi được quy định khác bởi HĐQT và có thể được tái bổ nhiệm.



Ông
Trần Thanh Nam
Thành viên HĐQT
Giám đốc Công ty



Ông
Nguyễn Quang Huy
Phó Giám đốc



Ông
Lê Minh Hải
Phó Giám đốc



Ông
Đỗ Phạm Hồng Minh
Phó Giám đốc



Ông
Đinh Ngọc Huy
Phó Giám đốc



Ông
Trần Thanh Nam
Thành viên HĐQT, Giám đốc Công ty

– **Năm sinh:** 1976
– **Trình độ chuyên môn:** Kỹ sư Công nghệ Khoan – Khai thác dầu khí, Thạc sĩ Quản lý Kinh tế
– **Sở hữu cổ phần** (Theo Quyết định số 1035/QĐ-KVN về việc giao thêm vốn cho Người đại diện phần vốn của Tổng Công ty Khí Việt Nam, ngày 21/8/2018): 16.650.000 cổ phần (18,5% vốn điều lệ)
+ **Cá nhân sở hữu:** 0 cổ phần
+ **Đại diện sở hữu:** Đại diện PV GAS 16.650.000 cổ phần, chiếm 18,5% vốn điều lệ



Ông
Nguyễn Quang Huy
Phó Giám đốc

– **Năm sinh:** 1973
– **Trình độ chuyên môn:** Cử nhân Kinh tế đối ngoại
– **Sở hữu cổ phần** (tại ngày 31/12/2021): 618 cổ phần (0,0007% vốn điều lệ)
+ **Cá nhân sở hữu:** 618 cổ phần, chiếm 0,0007% vốn điều lệ
+ **Đại diện sở hữu:** 0 cổ phần



Ông
Đinh Ngọc Huy
Phó Giám đốc

– **Năm sinh:** 1973
– **Trình độ chuyên môn:** Kỹ sư Điện tử, Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh
– **Sở hữu cổ phần** (tại ngày 31/12/2021): 0 cổ phần
+ **Cá nhân sở hữu:** 0 cổ phần
+ **Đại diện sở hữu:** 0 cổ phần



Ông
Đỗ Phạm Hồng Minh
Phó Giám đốc

– **Năm sinh:** 1978
– **Trình độ chuyên môn:** Kỹ sư Khoan thăm dò
– **Sở hữu cổ phần** (tại ngày 31/12/2021): 0 cổ phần
+ **Cá nhân sở hữu:** 0 cổ phần
+ **Đại diện sở hữu:** 0 cổ phần



Ông
Lê Minh Hải
Phó Giám đốc

– **Năm sinh:** 1977
– **Trình độ chuyên môn:** Cử nhân Kinh tế
– **Sở hữu cổ phần** (tại ngày 31/12/2021): 0 cổ phần
+ **Cá nhân sở hữu:** 0 cổ phần
+ **Đại diện sở hữu:** 0 cổ phần



Ông
Đặng Quốc Vương
Kế toán trưởng

– **Năm sinh:** 1985
– **Trình độ chuyên môn:** Cử nhân Tài chính – Ngân hàng
– **Sở hữu cổ phần** (tại ngày 31/12/2021): 0 cổ phần
+ **Cá nhân sở hữu:** 0 cổ phần
+ **Đại diện sở hữu:** 0 cổ phần

Ban Kiểm soát



Bà
Phạm Thị Thu Hà
Trưởng Ban Kiểm soát

- Năm sinh: 1974
- *Trình độ chuyên môn*: Cử nhân Kinh tế, chuyên ngành Kế toán, Thạc sỹ quản lý kinh tế
- *Sở hữu cổ phần* (tại ngày 31/12/2021): 0 cổ phần
- + *Cá nhân sở hữu*: 0 cổ phần
- + *Đại diện sở hữu*: 0 cổ phần



Bà
Đặng Thị Hồng Yến
Kiểm soát viên

- Năm sinh: 1973
- *Trình độ chuyên môn*: Cử nhân Tài chính kế toán các doanh nghiệp sản xuất, Cử nhân Ngoại ngữ - Tiếng Anh
- *Sở hữu cổ phần* (tại ngày 31/12/2021): 0 cổ phần
- + *Cá nhân sở hữu*: 0 cổ phần
- + *Đại diện sở hữu*: 0 cổ phần



Ông
Trần Huỳnh Thanh Tú
Bổ nhiệm mới từ ngày 26/04/2021
Kiểm soát viên

- Năm sinh: 1989
- *Trình độ chuyên môn*: Cử nhân Tài Chính - Ngân hàng
- *Sở hữu cổ phần* (tại ngày 31/12/2021): 0 cổ phần
- + *Cá nhân sở hữu*: 0 cổ phần
- + *Đại diện sở hữu*: 0 cổ phần



Ông
Nguyễn Vũ Anh
Đã miễn nhiệm từ ngày 26/04/2021
Kiểm soát viên

- Năm sinh: 1977
- *Trình độ chuyên môn*: Cử nhân Kinh tế, chuyên ngành Kế toán - Kiểm toán
- *Sở hữu cổ phần* (tại ngày 31/12/2021): 0 cổ phần
- + *Cá nhân sở hữu*: 0 cổ phần
- + *Đại diện sở hữu*: 0 cổ phần



Tình hình thay đổi nhân sự BKS trong năm 2021(*)

STT	Họ tên	Chức vụ cũ	Chức vụ mới tại PV GAS D	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm/từ chức
1	Ông Nguyễn Vũ Anh	Kiểm soát viên	Không	26/04/2021
2	Ông Trần Huỳnh Thanh Tú	Không	Kiểm soát viên	26/04/2021

(*) Căn cứ theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2021 ngày 26/04/2021

Bộ phận Kiểm toán nội bộ

Bộ phận Kiểm toán nội bộ được thành lập và hoạt động dưới sự quản lý trực tiếp của Hội đồng Quản trị Công ty. Thông qua các hoạt động kiểm tra, đánh giá và tư vấn, Kiểm toán nội bộ sẽ đưa ra những ý kiến mang tính độc lập, khách quan và các kiến nghị về kiểm soát nội bộ, quản trị, quản trị rủi ro, mục tiêu chiến lược, kế hoạch và nhiệm vụ của Công ty.



Người phụ trách Kiểm toán nội bộ:

Ông
Nguyễn Việt Thắng

- **Năm sinh:** 1984
- **Trình độ chuyên môn:** Cử nhân Kế toán Doanh nghiệp
- **Sở hữu cổ phần** (tại ngày 31/12/2021): 0 cổ phần
- + **Cá nhân sở hữu:** 0 cổ phần
- + **Đại diện sở hữu:** 0 cổ phần





Định hướng chiến lược

KỂ TỪ THỜI ĐIỂM HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN ĐẾN NAY, PV GAS D ĐÃ ĐẠT ĐƯỢC NHIỀU THÀNH TỰU TO LỚN, GÓP PHẦN CÙNG CỐ VÀ KHẲNG ĐỊNH VỊ THỂ CỦA MỘT NHÀ CUNG CẤP HÀNG ĐẦU TRONG LĨNH VỰC PHÂN PHỐI KHÍ THIÊN NHIÊN CHO CÁC KHU CÔNG NGHIỆP TẠI VIỆT NAM. TRONG GIAI ĐOẠN KẾ TIẾP, PV GAS D TIẾP TỤC KIÊN ĐỊNH VỚI MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN AN TOÀN, HIỆU QUẢ, BỀN VỮNG, THỰC HIỆN THÀNH CÔNG SỨ MỆNH MANG NGUỒN NĂNG LƯỢNG SẠCH KIẾN TẠO CUỘC SỐNG XANH CHO CỘNG ĐỒNG VÀ XÃ HỘI.

ĐỊNH HƯỚNG CHIẾN LƯỢC CỦA PV GAS D GIAI ĐOẠN 2022 – 2025 BAO GỒM:

- Nâng cao hiệu quả của hoạt động sản xuất và kinh doanh, không ngừng mở rộng thị trường, gia tăng số lượng khách hàng và sản lượng tiêu thụ khí.
- Phát huy thế mạnh của việc chuyên môn hoá sản phẩm, khai thác đa dạng các hình thức kinh doanh nhằm đẩy mạnh công tác cung cấp khí thiên nhiên trên phạm vi toàn quốc.

- Kiên định với mục tiêu phát triển bền vững, tiên phong làm chủ công nghệ khí thiên nhiên, đóng góp vào công cuộc xây dựng cuộc sống xanh cho cộng đồng và xã hội.

- Hoàn thiện mô hình quản trị và phát triển nguồn nhân lực có trình độ chuyên môn cao, phẩm chất đạo đức tốt, có tinh thần sáng tạo, cầu tiến, tận tâm, tận lực với sự phát triển của Công ty.

- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin; tối ưu hoá các

nguồn lực, thực hiện tiết kiệm, chống lãng phí trong mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của PV GAS D.

- Tăng cường công tác dự báo, quản trị biến động, giữ vững thế chủ động để thích ứng an toàn với mọi diễn biến phức tạp trong và ngoài nước.

- Cam kết về trách nhiệm xã hội, gắn hoạt động sản xuất kinh doanh với bảo vệ môi trường, hướng tới lợi ích chung của toàn xã hội cũng như sự phát triển của cộng đồng.





CHƯƠNG BA

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2021



Tình hình hoạt động trong năm 2021

1. Bối cảnh chung

KINH TẾ THẾ GIỚI

Năm 2021 thế giới vẫn chịu nhiều ảnh hưởng nặng nề về mọi mặt của đời sống kinh tế, xã hội do đại dịch Covid tiếp tục kéo dài với những diễn biến phức tạp. Nhiều quốc gia trên thế giới đã triển khai các kế hoạch chung sống lâu dài, chủ động thích ứng với dịch bệnh nhằm giảm thiểu các tác động tiêu cực, tạo đà phục hồi và tăng trưởng kinh tế. Trong báo cáo tháng 12/2021, tổ chức đánh giá tín nhiệm Fitch Ratings hạ dự báo tăng trưởng GDP toàn cầu còn 5,7%, triển vọng của năm 2022 cũng giảm từ 4,4% xuống 4,2%.

Thị trường năng lượng thế giới cũng trải qua một năm đầy biến động với cuộc khủng hoảng năng lượng phức tạp,

khó lường. Tình trạng thiếu hụt năng lượng diễn ra ngày càng trầm trọng cũng gây ra lạm phát giá trên thị trường năng lượng quốc tế. Kể từ đầu năm 2021, giá dầu thế giới liên tục duy trì đà tăng mạnh, dầu thô Brent trung bình đạt 70,5 USD/thùng, tăng 66,5% so với năm 2020. Nguyên nhân là do các yếu tố chính như nhu cầu nhiên liệu phục hồi mạnh tại các nước sau khi mở cửa, cùng với đó là nguồn cung được kiểm soát khi nhóm Các nước Xuất khẩu Dầu mỏ và những quốc gia sản xuất dầu liên minh (OPEC+) đồng thuận việc nới lỏng thận trọng.

KINH TẾ VIỆT NAM

Bối cảnh kinh tế Việt Nam năm 2021 được nhận định là khó khăn hơn rất nhiều, đặc biệt với

đợt bùng dịch lần thứ 4 đã gây ra những bất lợi, ảnh hưởng nghiêm trọng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp trong cả nước. Mặc dù phải đối mặt với nhiều thách thức nhưng nhờ việc đẩy nhanh tiến trình bao phủ vaccine, việc linh hoạt điều chỉnh chiến lược chống dịch, thực hiện mục tiêu kép trong trạng thái “bình thường mới”, kinh tế Việt Nam đã duy trì được mức tăng trưởng dương cả năm và đang phục hồi nhanh, lạm phát ở mức thấp nhất trong 6 năm, xuất nhập khẩu đạt mức kỷ lục, thu hút vốn đầu tư nước ngoài hồi phục... mang đến những điểm sáng lạc quan hơn cho nền kinh tế nước nhà.

Tính chung cả năm 2021, GDP chỉ tăng 2,58%, thấp hơn mức 2,91% của năm 2020 và là mức



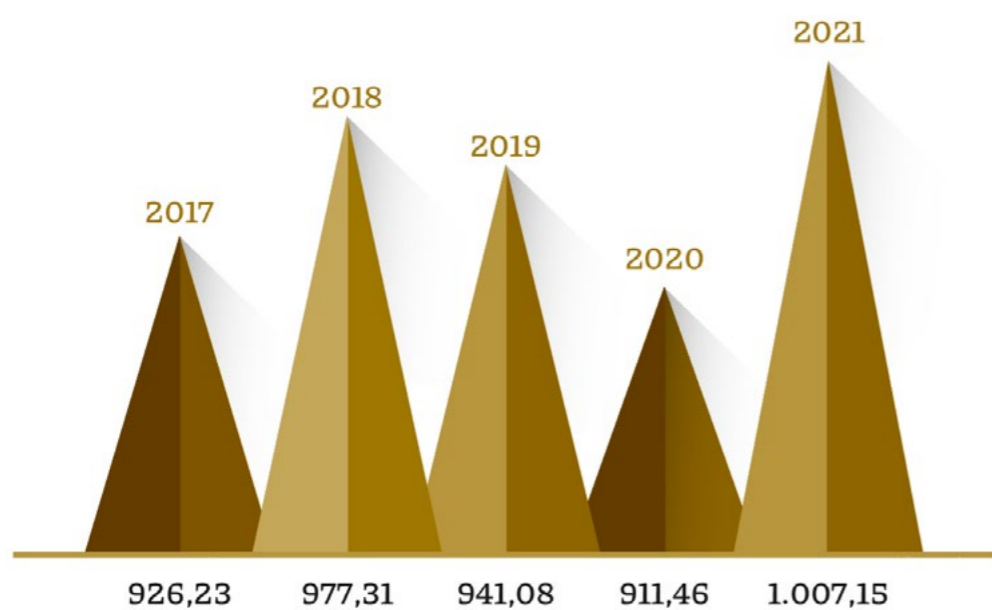
thấp nhất trong vòng 10 năm qua, song là mức chấp nhận được, trong bối cảnh dịch bệnh rất phức tạp. Riêng quý 4/2021, GDP tăng 5,22% so với cùng kỳ năm trước, cho thấy sự phục hồi bước đầu của nền kinh tế và tạo đà phục hồi mạnh mẽ trong năm tiếp theo.

Các doanh nghiệp ngành dầu khí cũng có những bước phục hồi và tăng trưởng trong năm. Mặc dù tốc độ phục hồi đã bị chậm lại trong nửa cuối năm 2021 do những biến thể mới Delta, Omicron; tuy vậy các doanh nghiệp vẫn có thể giữ được nhịp tăng trưởng do được những tác động tích cực của việc giá dầu vẫn giữ ở mức cao và nhu cầu nhiên liệu trong nước tăng lên sau khi Chính phủ thực hiện các biện pháp

nới lỏng giãn cách xã hội, cùng với đó là sự tái khởi động của các dự án đầu tư dầu khí lớn trong nước. Hiện tại, Tổng Công ty Khí Việt Nam - CTCP (PV GAS) là nhà đầu tư chính cho các dự án năng lượng quy mô tại Việt Nam, bao gồm đường ống Sư Tử Trắng, đường ống Lô B - Ô Môn và các kho cảng LNG (Thị Vải, Sơn Mỹ). Đáng chú ý, PV GAS dự kiến sẽ bắt đầu vận hành chạy thử kho cảng LNG Thị Vải trong giai đoạn cuối năm, góp phần mang đến những triển vọng tăng trưởng lạc quan cho PV GAS nói riêng, thị trường dầu khí Việt Nam nói chung.



2. Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2021



Chỉ tiêu sản lượng



TRƯỚC TÌNH HÌNH KHÓ KHĂN CỦA NĂM 2021, PV GAS D ĐÃ NỖ LỰC TRIỂN KHAI ĐỒNG BỘ CÁC GIẢI PHÁP SẢN XUẤT KINH DOANH SÁNG TẠO, LINH HOẠT VỪA NHẪM GIẢM THIỂU CÁC ẢNH HƯỞNG TIÊU CỰC CỦA BỐI CẢNH CHUNG VỪA ĐẢM BẢO HIỆU QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH CỦA CÔNG TY NÓI RIÊNG. KẾT QUẢ LÀ TRONG NĂM 2021, CÔNG TY ĐÃ ĐẠT TỔNG SẢN LƯỢNG KHÍ TIÊU THỤ LẦN ĐẦU VƯỢT MỐC 1 TỶ SM³, GHI NHẬN Ở MỨC 1.007,15 TRIỆU SM³ VƯỢT 10,5% SO VỚI THỰC HIỆN NĂM 2020.

CHỈ TIÊU (tỷ đồng)	2017	2018	2019	2020	2021
Doanh thu thuần	6.785,86	8.141,74	7.982,47	7.526,76	8.996,08
Giá vốn hàng bán	6.054,02	7.319,06	7.230,97	6.836,40	8.304,99
Lợi nhuận gộp	731,84	822,67	751,49	690,36	691,08
Doanh thu hoạt động tài chính	14,62	14,65	17,98	10,36	11,55
Chi phí tài chính	2,08	0	0	0	5,78
Trong đó: Chi phí lãi vay	2,08	0	0	0	0
Chi phí bán hàng	420,24	426,10	381,97	367,30	314,82
Chi phí quản lý doanh nghiệp	66,66	104,60	92,14	76,45	60,16
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	257,46	306,61	295,37	256,96	321,88
Thu nhập khác	5,71	0,07	0,19	0,47	44,81
Chi phí khác	0,05	0,01	0,04	2,14	43,44
Lợi nhuận khác	5,65	0,07	0,14	-1,66	1,37
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	263,12	306,69	295,51	255,29	323,25
Lợi nhuận sau thuế	208,68	243,12	233,73	202,91	254,02

Năm 2021, doanh thu từ hoạt động sản xuất kinh doanh của PV GAS D **đạt 8.996,08 tỷ đồng, bằng 120% so với cùng kỳ.** Lợi nhuận từ hoạt động sản xuất kinh doanh của PV GAS D **đạt 321,88 tỷ đồng, tăng 25% so với cùng kỳ.** Tổng lợi nhuận sau thuế **đạt 254,02 tỷ đồng, tăng 125% so với cùng kỳ.**

Song song với đó, các giải pháp về tiết giảm chi phí cũng được Công ty tăng cường đẩy mạnh nhằm duy trì sự ổn định, đảm bảo hiệu suất cũng như góp phần tăng trưởng cho Công ty trong một năm đầy biến động khó khăn. Cụ thể, chi phí bán hàng giảm đáng kể 14,3% từ mức 367,30 tỷ xuống còn 314,82 tỷ đồng, chi phí quản lý doanh nghiệp giảm mạnh 21,3% từ mức 76,45 tỷ xuống 60,16 tỷ đồng.

Trước những ảnh hưởng nặng nề của đại dịch cũng như tình hình kinh tế thế giới và Việt Nam còn vô vàn trắc trở, đạt được kết quả trên là những nỗ lực chinh phục thách thức, vượt qua gian khó của toàn bộ CBCNV của PV GAS D dưới sự chỉ đạo quyết liệt, sáng suốt của Ban Lãnh đạo Công ty. Những dấu ấn thành công trong năm 2021 sẽ là động lực tạo đà cho các bước phát triển bền vững trong giai đoạn kế tiếp của PV GAS D.



3. Tổ chức nhân sự

• Ban Giám đốc

Thông tin chi tiết tại Chương 2 – Trang 40

• Những thay đổi trong Ban Giám đốc

Trong năm 2021, PV GAS D có thay đổi về nhân sự Ban Giám đốc như sau:

STT	Họ tên	Vị trí	Nội dung thay đổi
1	Ông Lê Minh Hải	Phó Giám đốc	Bổ nhiệm lại ngày 21/05/2021

• Báo cáo về lao động và chính sách đối với người lao động

3.1. Lao động, tiền lương

• Nguồn nhân lực

– Tổng số CBCNV của Công ty PV GAS D tính đến ngày 31/12/2021 là 273 lao động, thu nhập bình quân của người lao động là 30,66 triệu đồng/người/tháng.

– 100% CBCNV của Công ty được ký hợp đồng lao động theo quy định của pháp luật, trong đó phần lớn được ký hợp đồng không xác định thời hạn, thể hiện sự cam kết lâu dài của Công ty về đảm bảo việc làm cho người lao động.

– 100% người lao động được bố trí việc làm đúng theo năng lực chuyên môn và không xảy ra trường hợp mất việc, ngừng việc, góp phần giúp Công ty khai thác tối đa nguồn lực về nhân sự, đảm bảo sự phát triển bền vững cho các CBCNV và toàn thể Công ty.

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	2021
1	Hợp đồng lao động	Người	273
a	Không xác định thời hạn	Người	211
b	Xác định thời hạn 1 – 3 năm	Người	60
c	Thời hạn ngắn hơn 1 năm	Người	2
2	Tỷ lệ nhân viên được ký hợp đồng lao động	%	100

• Cơ cấu nguồn nhân lực

– Cơ cấu nhân sự theo giới tính

Cơ cấu lao động theo giới tính	Tổng	Nữ	Tỷ trọng Nữ
Hội đồng Quản trị	5	1	20,0%
Ban Giám đốc	5	0	0,0%
Ban Kiểm soát	3	2	67,0%
Tổng lực lượng lao động	273	70	26%

Hoạt động trong lĩnh vực phân phối khí thiên nhiên đặc thù, hiện tại đa số nhân sự của PV GAS D là nam giới. Tuy có sự chênh lệch đáng kể trong tỷ lệ nam nữ, Công ty vẫn chú trọng thực hiện bình đẳng giới hướng đến phát triển bền vững. Trong năm 2021, lao động nữ chiếm 26% lực lượng lao động của PV GAS D, trong đó HĐQT có 1/5 thành viên là nữ giới (chiếm 20% tổng thành viên), BKS có 2/3 thành viên là nữ giới (chiếm 67% tổng thành viên).

– Cơ cấu nhân sự theo trình độ

Cơ cấu lao động theo trình độ	2020	Tỷ trọng	2021	Tỷ trọng
Thạc sĩ	13	4,8%	14	5,1%
Đại học	169	62,1%	172	63,0%
Cao đẳng	19	7,0%	17	6,2%
Trung cấp	10	3,7%	10	3,7%
Công nhân kỹ thuật	39	14,3%	38	13,9%
Lao động phổ thông	12	4,4%	12	4,4%
Tài xế	10	3,7%	10	3,7%
Tổng cộng	272	100,0%	273	100,0%

PV GAS D luôn chú trọng xây dựng đội ngũ nhân sự với trình độ chuyên môn cao, phẩm chất tốt, lấy đó là gốc rễ cho mọi sự phát triển của Công ty. Bên cạnh đó, Công ty cũng thường xuyên tổ chức các hoạt động đào tạo nhằm nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, tạo điều kiện cho các thành viên của Công ty phát triển, thăng tiến; đồng thời góp phần vào sự lớn mạnh của Công ty.



– Cơ cấu nhân sự theo độ tuổi

Cơ cấu lao động theo độ tuổi	2020	Tỷ trọng	2021	Tỷ trọng
21 tuổi – 30 tuổi	54	19,9%	50	18,3%
31 tuổi – 39 tuổi	122	44,9%	113	41,4%
40 tuổi – 49 tuổi	68	25,0%	78	28,5%
50 tuổi – 55 tuổi	19	7,0%	23	8,4%
56 tuổi – 60 tuổi	9	3,3%	9	3,4%
Tổng cộng	272	100,0%	273	100,0%

Lực lượng lao động của PV GAS D cũng cho thấy sự trẻ trung, năng động khi có 60% CBCNV có tuổi đời dưới 40 tuổi. Đây cũng là một trong những nhân tố tạo nên một môi trường làm việc sáng tạo, năng động, thân thiện, thu hút và giữ chân được nhiều nhân sự tài năng tại PV GAS D.

3.1.1. Chính sách lao động, tiền lương

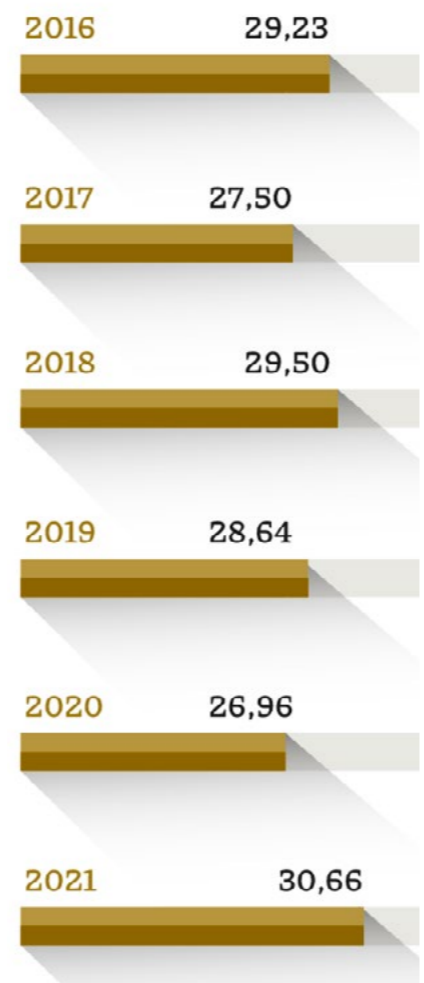
PV GAS D tập trung xây dựng một môi trường làm việc an toàn, bình đẳng, thân thiện với mong muốn phát huy tối đa tiềm năng và tiềm lực của đội ngũ nhân sự Công ty. Do đó, Công ty đã ban hành các quy chế, quy định liên quan đến công tác lao động, tiền lương, đào tạo, thi đua khen thưởng... vừa phù hợp các quy định của Nhà nước vừa mang đặc thù riêng nhằm tạo điều kiện cho các CBCNV phấn đấu, thăng tiến cũng như góp phần vào sự phát triển lâu dài của Công ty. Chính sách cho người lao động tại PV GAS D đạt được các yếu tố sau:

- Chính sách lương thưởng được thực hiện dựa trên hiệu quả của người lao động tạo ra sự công bằng, văn minh trong môi trường làm việc, đồng thời thúc đẩy các cá nhân nỗ lực phát triển vươn lên.
- Chính sách lương thưởng cũng thường xuyên được đánh giá, cập nhật dựa trên thực tế nhằm đảm bảo quyền lợi cho nhân viên, góp phần thu hút và giữ chân người tài tại Công ty.
- Đặc biệt, PV GAS D áp dụng chính sách phân bổ mức lương cao hơn mức tối thiểu tại vùng kinh doanh nhằm giúp loại bỏ sự bất bình đẳng cũng như ưu tiên tuyển dụng người dân địa phương tại những nơi Công ty hoạt động, đóng góp vào việc nâng cao mức sống, giúp các địa phương phát triển bền vững.
- Bên cạnh đời sống vật chất, Công ty cũng thường xuyên quan tâm đến các hoạt động chăm lo đời sống tinh thần cho người lao động để người lao động có thể yên tâm cống hiến, hoàn thành tốt nhiệm vụ của mình.

3.1.2. Thu nhập và phúc lợi cho người lao động

PV GAS D luôn xem xét, điều chỉnh thu nhập cho người lao động một cách hợp lý đảm bảo đời sống cho CBCNV, tạo động lực phấn đấu cũng như nâng cao hiệu suất hoạt động của Công ty. Năm 2021, thu nhập bình quân của nhân sự tại PV GAS D là 30,66/triệu/tháng.

Năm **Thu nhập bình quân**
(Triệu đồng/tháng)



BÊN CẠNH LƯƠNG THƯỞNG, CÔNG TY THỰC HIỆN NHIỀU CHƯƠNG TRÌNH PHÚC LỢI CHO CBCNV NHƯ: KHÁM SỨC KHỎE ĐỊNH KỲ, KHÁM SỨC KHỎE CHUYÊN SÂU CHO CBCNV NỮ, KHÁM BỆNH NGHỀ NGHIỆP, CÁC CHƯƠNG TRÌNH BẢO HIỂM CAO HƠN MỨC QUY ĐỊNH CỦA NHÀ NƯỚC... MANG LẠI SỰ CHĂM SÓC TOÀN DIỆN CHO CÁC CBCNV TẠI PV GAS D.

STT	Chương trình	Đối tượng
1	Khám sức khỏe định kỳ	100% CBCNV
2	Khám sức khỏe chuyên sâu cho CBCNV nữ	100% CBCNV
3	Khám bệnh nghề nghiệp cho CBCNV làm việc trong môi trường nguy hiểm độc hại	100% CBCNV
4	Bảo hiểm y tế	100% CBCNV
5	Bảo hiểm xã hội	100% CBCNV
6	Bảo hiểm sức khỏe sinh mạng cá nhân	100% CBCNV
7	Bảo hiểm hưu trí tự nguyện	91% CBCNV
8	Bảo hiểm nhân thọ	86% CBCNV



3.1.3. Chính sách đào tạo nhân sự

– Sức mạnh của nguồn nhân sự chất lượng cao chính là bộ phận để Công ty phát triển liên tục và bền vững. Các hoạt động đào tạo và phát triển nguồn nhân lực của PV GAS D không chỉ giúp Công ty có thể sử dụng tối đa nguồn nhân lực hiện có mà còn tạo đà cho sự phát triển bền vững trong tương lai. Do đó, PV GAS D luôn chú trọng công tác đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực có năng lực chuyên môn cao, phẩm chất đạo đức tốt vừa tạo điều kiện phát huy tiềm năng vốn có của nhân sự vừa nâng cao lợi thế cạnh tranh cho Công ty trong bối cảnh hội nhập sâu rộng như hiện nay.

– Trên thực tế, PV GAS D thường xuyên tổ chức các lớp đào tạo, bồi dưỡng, huấn luyện kỹ thuật cho người lao động; đồng thời đưa cán bộ cấp quản lý và công nhân tiêu biểu tham gia các lớp tập huấn tay nghề cao do các đơn vị khác tổ chức.

– Bên cạnh đó, các lớp đào tạo nội bộ về an toàn lao động, an toàn vận hành, bảo dưỡng sửa chữa được tổ chức cho CBCNV làm việc trực tiếp trong môi trường có nhiều yếu tố rủi ro nhằm nâng cao nhận thức của người lao động.

– Hội thi tay nghề thường niên cũng được tổ chức thường niên từ năm 2016 nhằm mục đích tôn vinh người lao động có tay nghề cao, thúc đẩy phong trào thi đua, rèn luyện tay nghề trong toàn Công ty.

– Trong năm 2021, PV GAS D đã đào tạo 878 lượt lao động, đạt 96% kế hoạch với chi phí 1,114 tỷ đồng đạt 64% kế hoạch do một số khoá đào tạo được chuyển tiếp sang năm 2022 để phù hợp với diễn biến dịch Covid-19.

STT	CHỈ TIÊU	ĐVT	2017	2018	2019	2019	2020	2021
1	Số lượng khóa đào tạo	Khóa	54	33	40	40	43	45
a	Đào tạo nội bộ	Khóa	12	9	7	7	5	1
b	Đào tạo bên ngoài	Khóa	42	24	33	33	38	44
2	Số lượt người tham dự đào tạo	Lượt người	842	730	884	884	983	878
a	Cấp độ nhân viên	Lượt người	774	730	768	768	974	806
b	Cấp độ quản lý	Lượt người	68	0	116	116	9	72
3	Chi phí dành cho hoạt động đào tạo							
a	Chi phí kế hoạch dành cho đào tạo	Tỷ đồng	2,265	2,440	2,100	2,100	1,850	1,738
b	Chi phí đào tạo sử dụng thực tế	Tỷ đồng	2,000	2,351	1,884	1,884	1,418	1,114
c	Tỷ trọng chi phí thực tế/ngân sách	%	88,3%	96,4%	89,7%	89,7%	76,6%	64%

4. Tình hình đầu tư và thực hiện dự án năm 2021

TRONG NĂM 2021, GIÁ TRỊ THỰC HIỆN ĐẦU TƯ CỦA PV GAS D ĐẠT 55,32 TỶ ĐỒNG, TƯƠNG ĐƯƠNG 88,94% KẾ HOẠCH NĂM VÀ GIÁ TRỊ VỐN GIẢI NGÂN ĐẠT 55,32 TỶ ĐỒNG, TƯƠNG ĐƯƠNG 139,35% KẾ HOẠCH NĂM.

Giá trị thực hiện giải ngân cao hơn 39,35% so với kế hoạch, giá trị thực hiện đầu tư tương đương 88,94% kế hoạch là do các nguyên nhân:

– Một số dự án đầu tư vượt kế hoạch và đã hoàn thành quyết toán dự án: Dự án cung cấp khí cho KCN Phú Mỹ 3, Dự án cung cấp khí cho khách hàng tại KCN Cái Mép.

– Một số dự án/gói thầu mua sắm do tác động của dịch bệnh ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện, phải chuyển tiếp sang kế hoạch năm 2022.



5. Tình hình tài chính năm 2021

5.1. Tình hình tài chính hợp nhất

CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH (tỷ đồng)	2017	2018	2019	2020	2021
Tổng giá trị tài sản	2.959,26	2.644,33	2.961,13	3.271,33	3.343,11
Doanh thu thuần	6.785,86	8.141,74	7.982,47	7.526,76	8.996,08
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	257,46	306,61	295,37	256,96	321,88
Lợi nhuận khác	5,65	0,01	0,14	-1,66	1,37
Lợi nhuận trước thuế	263,12	306,69	295,51	255,29	323,25
Lợi nhuận sau thuế	208,68	243,12	233,73	202,91	254,02

Đến cuối năm 2021, tổng tài sản của PV GAS D đạt 3.343,11 tỷ đồng, tăng trưởng 2,2% so với năm trước. Doanh thu thuần từ hoạt động sản xuất kinh doanh cũng ghi nhận kết quả đáng khích lệ với mức doanh thu là 8.996,08 tỷ đồng, tăng trưởng 20% so với năm trước.

Lợi nhuận từ hoạt động sản xuất kinh doanh cũng gia tăng đáng kể, đạt 321,88 tỷ đồng, tăng trưởng 25,3% so với năm trước. Lợi nhuận trước thuế và lợi nhuận sau thuế lần lượt đạt 323,25 và 254,02 tỷ đồng, tương ứng vượt 26,4% và 24,2% so với kế hoạch.



5.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

CHỈ SỐ	ĐVT	2017	2018	2020	2020	2021
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán						
Hệ số thanh toán ngắn hạn (<i>hiện hành</i>)	lần	1,4	1,6	1,5	1,4	1,5
Hệ số thanh toán nhanh	lần	1,4	1,5	1,4	1,3	1,5
Hệ số thanh toán tiền mặt	lần	1	0,9	0,9	0,9	0,8
2. Chỉ tiêu về hiệu quả hoạt động						
Kỳ thu tiền bình quân	ngày	29,6	29,7	34,0	38,2	40,7
Kỳ lưu kho bình quân	ngày	1,6	2,3	3,1	3,4	2,3
Kỳ trả tiền bình quân	ngày	63,5	50,9	56,5	81,1	74,9
Vòng quay tổng tài sản	lần	2,3	2,9	2,8	2,4	2,7
3. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời						
Hệ số lợi nhuận gộp	%	10,8	10,1	9,4	9,2	7,7
Hệ số lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/ Doanh thu thuần	%	3,8	3,8	3,7	3,4	3,6
Hệ số lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu thuần	%	3,1	3,0	2,9	2,7	2,8
Hệ số lợi nhuận sau thuế/ Vốn chủ sở hữu (ROE)	%	14,9	17,4	17,1	15,1	18,7
Hệ số lợi nhuận sau thuế/ Tổng tài sản (ROA)	%	7,2	8,7	8,3	6,5	7,7
4. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn						
Hệ số nợ/ Tổng tài sản	%	52,2	48,1	53,9	59,4	58,6
Hệ số nợ/ Vốn chủ sở hữu	%	109,1	92,7	117,0	146,2	141,7

• Khả năng thanh toán

Hệ số thanh toán ngắn hạn, hệ số thanh toán nhanh và hệ số thanh toán tiền mặt đều tiếp tục duy trì tương đối ổn định so với năm trước, lần lượt ở mức 1,5, 1,5 và 0,8 lần. Nhóm chỉ tiêu khả năng thanh toán ổn định trên ngưỡng 1 trong nhiều năm

trở lại đây cho thấy khả năng đáp ứng nghĩa vụ nợ ở mức cao của PV GAS D.

• Kỳ thu tiền bình quân

Giá trị các khoản phải thu ngắn hạn từ khách hàng tăng từ 800 tỷ đồng năm 2020 lên 1.204,16 tỷ đồng năm 2021. Điều này khiến số ngày thu tiền bình quân năm

2021 cũng tăng từ 38,2 ngày lên 40,7 ngày.

Trước bối cảnh thị trường nhiều thách thức, khách hàng gặp khó khăn trong việc thực hiện nghĩa vụ thanh toán tiền mua khí, Công ty đã thay đổi phương thức thanh toán đối với một số

khách hàng nhằm nỗ lực đảm bảo an toàn trong công tác thu hồi công nợ của Công ty.

Điều đáng lưu ý là khoản mục trích lập dự phòng rất nhỏ chỉ ở mức 16,16 tỷ đồng, cho thấy Công ty không hề gặp rủi ro nào trong việc thu hồi các khoản phải thu.

• Kỳ lưu kho bình quân

Chiến lược kinh doanh sáng suốt cùng các giải pháp linh hoạt, sáng tạo trong một năm nhiều sóng gió đã giúp PV GAS D gạt hái được những thành quả nổi bật, gia tăng mức sản lượng tiêu thụ cũng như thúc đẩy tăng trưởng doanh thu tích cực. Bên cạnh đó, với đặc thù tiêu thụ khí liên tục thông qua hệ thống đường ống cố định thì kỳ lưu kho bình quân của Công ty luôn duy trì rất thấp, dừng tại 2,3 ngày trong năm 2021.

5.3. Phân tích dòng tiền

Chỉ tiêu (Tỷ đồng)	2017	2018	2019	2020	2021
Dòng tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	467,45	(33,20)	528,61	534,50	(24,80)
Dòng tiền thuần từ hoạt động đầu tư	(114,36)	(44,20)	(9,40)	(31,07)	(28,72)
Dòng tiền thuần từ hoạt động tài chính	(338,23)	(269,99)	(224,99)	(224,99)	(179,99)
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	1.499,17	1.151,77	1.445,98	1.724,42	1.490,90

Dòng tiền thuần từ hoạt động kinh doanh của Công ty trong năm 2021 thâm hụt 24,80 tỷ đồng, chủ yếu đến từ việc Công ty đẩy mạnh chi trả cho người bán trong năm.

• Kỳ trả tiền bình quân

PV GAS D đã đẩy mạnh hoạt động chi trả tiền cho người bán. Khoản phải trả cho người bán dừng tại 1.737,34 tỷ đồng tính đến cuối năm 2021. Kỳ trả tiền bình quân theo đó cũng giảm còn 74,9 ngày trong năm 2021.

• Vòng quay tổng tài sản

Vòng quay tổng tài sản năm 2021 đạt 2,7 lần, tăng từ mức 2,4 lần trong năm 2020. Vòng quay tổng tài sản gia tăng xuất phát từ sự gia tăng doanh thu năm 2021, đồng thời cho thấy hiệu quả sử dụng tài sản của Công ty.

• Cơ cấu vốn

PV GAS D hiểu được sự ổn định trong cơ cấu nguồn vốn là một phần quan trọng trong chiến lược phát triển dài hạn. Do đó, cơ cấu nguồn vốn luôn được Công ty duy trì ở mức an toàn.

Với tiềm lực tài chính mạnh, tỷ trọng nợ/tổng tài sản hiện chỉ ở mức 58,6%, trong đó chủ yếu là khoản phải trả người bán và không phát sinh khoản vay có trả lãi. Rủi ro tài chính đối với Công ty gần như không có.

• Chỉ số sinh lời

Mặc dù phải đối diện với một năm đầy trở ngại, các chỉ tiêu về tỷ suất lợi nhuận trong năm 2021 ghi nhận tăng trưởng so với năm 2020 chủ yếu nhờ việc kiểm soát tốt chi phí hoạt động và nỗ lực thực hiện các biện pháp đẩy mạnh doanh thu linh hoạt, phù hợp với diễn biến thị trường.

ROA đạt 7,7%, tương đương 120,5% so với thực hiện năm 2020.

ROE đạt 18,7%, tương đương 124,3% so với thực hiện năm 2020.

hiện trên mục dòng tiền thuần từ hoạt động tài chính.

Kết thúc năm 2021, Công ty duy trì số dư tiền và các khoản tương đương tiền ở mức 1.490,90 tỷ đồng, sụt giảm 13,6% so với năm trước.

6. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

Tổng số cổ phiếu phát hành	89.999.025 cổ phiếu
Cổ phiếu đang lưu hành Cổ phiếu quỹ	89.998.070 cổ phiếu 955 cổ phiếu
Loại cổ phần	Cổ phần phổ thông
Số cổ phần chuyển nhượng tự do	89.999.025 cổ phần
Số cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng	0 cổ phần

• Cơ cấu cổ đông tại ngày 31/12/2021

STT	Loại cổ đông	Số lượng cổ phiếu	Tỷ lệ sở hữu	Số lượng cổ đông	Cơ cấu cổ đông	
					Tổ chức	Cá nhân
A	Cổ đông sáng lập	45.621.838	50,69%	3	3	-
B	Cổ đông					
1	Cổ đông lớn	86.849.553	96,50%	3		
1.1	Cổ đông lớn trong nước	45.450.000	50,50%	1	1	-
1.2	Cổ đông lớn nước ngoài	41.399.553	46,00%	2	2	-
2	Công đoàn	54.993	0,06%	1	1	-
3	Cổ phiếu quỹ	955	0,00%	1	1	-
4	Cổ đông khác	2.922.641	3,25%	1.682	58	1.624
Tổng cộng		89.999.025	100%	1.689	65	1.624
Trong nước		47.883.537	53,20%	1.623	46	1.577
Nước ngoài		42.115.488	46,80%	66	19	47

• Thông tin cổ đông lớn sở hữu trên 5% vốn điều lệ tại ngày 31/12/2021

STT	Tên cổ đông	Địa chỉ	Số lượng (CP)	Tỷ lệ (%)
1	Tổng Công ty Khí Việt Nam – CTCP (PV GAS)	Tòa nhà PV GAS Tower, 673 Nguyễn Hữu Thọ, xã Phước Kiển, huyện Nhà Bè, TP.HCM	45.450.000	50,50
2	TOKYO GAS ASIA PTE.LTD.	9 Raffles Place # 22-03 Republic Plaza Singapore (048619)	22.499.757	25,00
3	SAIBU GAS CO., LTD	1-17-1 Chiyo, Hakata-ku, Fukuoka, Japan 812-8707	18.899.796	21,00
Tổng cộng			86.849.553	96,5

• Quá trình tăng Vốn điều lệ và Vốn chủ sở hữu (Đơn vị: Tỷ đồng)

Năm	2007	2010	2014	2015	2020	2021
Vốn điều lệ	330,00	428,62	600,00	899,99	899,99	899,99
Vốn chủ sở hữu	359,76	717,98	1.162,49	1.269,92	1.328,60	1.383,41

- Giao dịch cổ phiếu quỹ: Trong năm 2021, Công ty không thực hiện mua bán cổ phiếu quỹ.
- Các chứng khoán khác: Không có





Báo cáo và đánh giá của Ban giám đốc

1. Đánh giá hoạt động sản xuất kinh doanh

Năm 2021, kinh tế thế giới đã có những dấu hiệu phục hồi bất chấp bối cảnh dịch bệnh Covid-19 tiếp tục diễn biến phức tạp. Tuy nhiên, bên cạnh các kết quả tích cực từ sự tăng trưởng ấn tượng của thương mại toàn cầu và phục hồi mạnh của dòng vốn FDI, kinh tế thế giới vẫn phải đối mặt với nhiều thách thức, như: các biến thể mới của Covid-19; sự phục hồi không đồng đều giữa các quốc gia; xu hướng bảo hộ thương mại gia tăng; áp lực lạm phát; tắc nghẽn chuỗi cung ứng; giá năng lượng biến động và bất ổn địa chính trị ngày càng phức tạp. Sang năm 2022, kinh tế thế giới được dự báo tiếp tục đà phục hồi và tăng trưởng, song vẫn tiềm ẩn nhiều nguy cơ khó dự báo có thể ảnh hưởng đến an ninh kinh tế, xã hội toàn cầu.

Đứng trước những thách thức cũng như cơ hội song hành, PV GAS D đã nỗ lực thực hiện thành công các mục tiêu, nhiệm vụ đặt ra cho năm 2021 với một số kết quả tiêu biểu như sau:

1.1. Các giải pháp ứng phó chủ động, linh hoạt, hiệu quả

Trong bối cảnh kinh doanh với vô vàn khó khăn chưa từng có tiền lệ, toàn thể Ban Lãnh đạo và CBCNV Công ty PV GAS D đã phát huy được tinh thần đoàn kết, bản lĩnh vững vàng cũng như sức mạnh nội lực để triển khai thành công các giải pháp sáng tạo, linh hoạt, đồng bộ về vận hành, an ninh – an toàn, quản trị, thị trường, đầu tư... đưa PV GAS D từng bước vượt qua các thử thách cam go, giữ vững ổn định về mọi mặt hoạt động của Công ty, cụ thể:

– Đẩy mạnh công tác an ninh – an toàn, kiểm tra định kỳ hoặc đột xuất tại các trạm khí của Công ty và các trạm khí khách hàng, hành lang an toàn tuyến ống, đảm bảo hoạt động sản xuất kinh doanh được ổn định và liên tục.

– Thực hiện sắp xếp, bố trí nhân sự làm việc phù hợp với Chỉ thị và phương án ứng phó dịch Covid -19 của cơ quan thẩm quyền địa phương và Công ty.

– Lập kế hoạch vận hành, bảo dưỡng sửa chữa với các kịch bản phù hợp với tình hình thực tế đảm bảo an toàn và chính xác, tuân thủ nghiêm ngặt an toàn phòng chống cháy nổ, phòng chống dịch bệnh để đảm bảo hoàn thành các đầu việc bảo dưỡng sửa chữa thường xuyên và hạn chế bù tiến độ, tạo uy tín và niềm tin đối với khách hàng.

– Tập trung chỉ đạo sản xuất kinh doanh, tăng cường quản trị, tối ưu chi phí, triển khai áp dụng các công cụ, giải pháp nhằm tiết giảm chi phí, tiết kiệm thời gian và nâng cao năng suất lao động.

– Nâng cao chất lượng dịch vụ chăm sóc khách hàng, chủ động nắm bắt, bám sát và cập nhật thông tin đến từng khách hàng cụ thể về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh, tình hình tài chính, từ đó chuẩn bị các phương án, kịch bản về sản lượng, giá khí, thu hồi công nợ để điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh linh hoạt, phù hợp và hiệu quả.



– Đẩy nhanh thực hiện hoàn thành trước kế hoạch hai dự án đầu tư xây dựng là Dự án đường ống cung cấp khí cho KCN Phú Mỹ 3 và Dự án đường ống cung cấp khí cho khách hàng tại KCN Cái Mép, nỗ lực nâng cao sản lượng và hiệu quả kinh doanh.

– Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong tất cả hoạt động của Công ty, phù hợp và thích ứng với tình hình mới.

– Xây dựng và thực hiện các phương án nhân sự, chế độ chính sách kịp thời, gắn liền với trách nhiệm và nghĩa vụ CBCNV, phù hợp với tình hình phòng chống

dịch bệnh Covid-19.

1.2. Các thành tựu đạt được trong năm 2021

Vượt qua một năm đầy biến động và thách thức, PV GAS D đã chinh phục được các thử thách gian nan, cán đích thành công cùng nhiều thành tựu đáng tự hào, tiếp tục khẳng định uy tín và vị thế của một thương hiệu phân phối khí thiên nhiên hàng đầu Việt Nam.

1.2.1. Phát triển thị trường

Về công tác phát triển thị trường, PV GAS D đã hoàn thành các chỉ tiêu:

– Ký kết Hợp đồng bán khí với 3 khách hàng mới; hoàn thành kết nối và bắt đầu cấp khí bằng đường ống cho khách hàng KCN chuyên sâu Phú Mỹ 3, 01 nhà máy tại KCN Phú Mỹ 2 và 04 nhà máy tại KCN Nhơn Trạch 6.

– Hoàn thành ký kết Hợp đồng khung mua bán khí tái hóa từ nguồn LNG nhập khẩu với PV GAS LNG (04/2021), tích cực chuẩn bị thị trường tiêu thụ, sẵn sàng tiếp nhận nguồn khí tái hóa từ LNG nhập khẩu, phù hợp với tiến độ kho LNG Thị Vải của PV GAS.

1.2.2. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu chính

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	TH 2020	KH 2021	TH 2021	TH 2021 /KH 2021	TH 2021 /TH 2020
I	Sản lượng	Tr.Sm ³	911,5	1.063,1	1.007,2	94,7%	110,5%
	Khí thấp áp	Tr.Sm ³	578,7	680,1	620,5	91,2%	107,2%
	Bán cho sx CNG	Tr.Sm ³	332,8	383,0	386,7	101,0%	116,2%
1	Nam Bộ	Tr.Sm ³	806,1	953,1	889,1	93,3%	110,3%
1.1	Khí thấp áp	Tr.Sm ³	525,3	630,1	571,2	90,7%	108,7%
1.2	Bán cho sx CNG	Tr.Sm ³	280,8	323,0	317,8	98,4%	113,2%
2	Bắc Bộ	Tr.Sm ³	105,4	110,0	118,1	107,3%	112,0%
2.1	Khí thấp áp	Tr.Sm ³	53,4	50,0	49,2	98,4%	92,2%
2.2	Bán cho sx CNG	Tr.Sm ³	52,0	60,0	68,8	114,7%	132,4%
II	Doanh thu bán hàng	Tỷ đồng	7.524,1	8.302,8	8.996,0	108,3%	119,5%
III	LNTT	Tỷ đồng	255,3	255,6	323,2	126,4%	126,6%
IV	LNST	Tỷ đồng	202,9	204,5	254,0	124,2%	125,2%
V	Nộp NSNN	Tỷ đồng	106,5	89,3	103,1	115,5%	96,8%



Năm 2021 được coi là một năm đầy chông gai, thách thức nhưng bằng bản lĩnh, ý chí, niềm tin, sự quyết tâm cùng khát khao tiến bước, PV GAS D tiếp tục ghi dấu ấn thành công và phát triển bền vững, thể hiện qua “những con số biết nói” của Công ty. Cụ thể:

- Trong năm 2021, tổng sản lượng khí tiêu thụ đạt mức 1.007,15 triệu Sm³, thực hiện tương ứng 94,7% so với kế hoạch. Nguyên nhân là do các khách hàng dừng, giảm mạnh sản xuất bởi tác động tiêu cực của dịch bệnh Covid-19. Tuy nhiên Công ty đã ghi nhận mức sản lượng tăng trưởng 10,5% so với năm 2020.

- Chỉ tiêu doanh thu đạt 8.996,08 tỷ đồng, tương đương 108,3% so với kế hoạch do giá dầu Brent thế giới năm 2021 cao hơn so với mức giá dầu dùng

để xây dựng kế hoạch, đồng thời nhờ việc nỗ lực thực hiện các biện pháp đồng bộ trong hoạt động sản xuất kinh doanh, kịp thời thích ứng với tình hình chống dịch Covid-19 tại từng thời điểm, từng địa phương.

- Chỉ tiêu lợi nhuận trước thuế và lợi nhuận sau thuế lần lượt đạt 323,24 tỷ đồng và 254,01 tỷ đồng, vượt 26,4% và 24,2% so với kế hoạch.

- Chỉ tiêu nộp ngân sách nhà nước đạt 103,06 tỷ đồng, vượt 15,5% so với kế hoạch.

1.3. Hoạt động đầu tư và xây dựng

Giá trị thực hiện đầu tư năm 2021 đạt 55,32 tỷ đồng, tương đương 88,94% kế hoạch năm và giá trị vốn giải ngân đạt 55,32 tỷ đồng, tương đương 139,35% kế hoạch năm. Giá trị thực hiện giải ngân cao hơn 39,35% so với kế hoạch, giá trị thực hiện

đầu tư tương đương 88,94% kế hoạch là do các nguyên nhân:

- Một số dự án đầu tư vượt kế hoạch và đã hoàn thành quyết toán dự án: Dự án cung cấp khí cho KCN Phú Mỹ 3, Dự án cung cấp khí cho khách hàng tại KCN Cái Mép.

- Một số dự án/gói thầu mua sắm do tác động của dịch bệnh ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện, phải chuyển tiếp sang kế hoạch năm 2022.

1.4. Công tác bảo dưỡng sửa chữa, kiểm định hiệu chuẩn và ATVSLĐ

Tại PV GAS D, công tác an toàn, sức khỏe, môi trường luôn được chú trọng. Cụ thể, PV GAS D đang duy trì Hệ thống quản lý An toàn – Chất lượng – Môi trường có hiệu lực và được tổ chức chứng nhận TUV Rheinland



Việt Nam cấp chứng chỉ theo các tiêu chuẩn ISO 9001:2015, ISO 14001:2015, ISO 45001:2018.

Tuy nhiên do ảnh hưởng của đại dịch Covid-19, một số công việc thuộc công tác an toàn thường niên như tuyên truyền an ninh, an toàn tuyến ống dẫn khí tại các khu công nghiệp, dân cư, diễn tập nhiều lực lượng, hội nghị an toàn lùi thời gian triển khai thực hiện. Một số hội thảo, hội thi phải chuyển tiếp sang năm 2022.

Cùng với đó, PV GAS D luôn nghiêm túc triển khai, áp dụng các biện pháp phòng chống dịch theo chỉ thị của Chính phủ, cơ quan thẩm quyền địa phương và theo chỉ đạo của PV GAS.

Kết quả thực hiện công tác bảo dưỡng, sửa chữa, kiểm định hiệu chuẩn và ATVSLĐ trong năm 2021 của PV GAS D như sau:

- Công tác bảo dưỡng, sửa chữa thực hiện hoàn thành 2.762/2.762 đầu việc BDSC định kỳ, đạt 100% kế hoạch và 474/489 đầu việc BDSC đột xuất, đạt 97% kế hoạch.
- Về ATVSLĐ, PV GAS D hoàn thành 102/107 đầu việc, đạt 95% kế hoạch với chi phí 14 tỷ đồng, 05 đầu việc chuyển tiếp sang năm 2022.

1.5. Công tác nhân sự, lao động tiền lương và đào tạo

PV GAS D luôn chú trọng hoàn thiện mô hình quản trị và nâng

cao chất lượng nguồn nhân sự để đảm bảo hiệu quả, nâng cao năng suất trong các hoạt động của Công ty.

Số lao động của PV GAS D đến hết năm 2021 là 273 người, trong đó lao động nam chiếm 74%, lao động nữ chiếm 26% và lao động có trình độ đại học trở lên chiếm 67% nguồn nhân lực. Thu nhập bình quân đến hết ngày 31/12/2021 đạt 30,66 triệu đồng/người/tháng.

Công tác lao động, tiền lương, đào tạo trong năm cũng được thực hiện bám sát kế hoạch và tình hình thực tế của Công ty, bao gồm:

- Thực hiện điều chỉnh lương kịp thời cho người lao động.
- Xây dựng và thực hiện các phương án nhân sự, chế độ chính sách kịp thời, gắn liền với trách nhiệm và nghĩa vụ CBCNV, phù hợp với tình hình phòng chống dịch.
- Trong năm 2021, Công ty đã thực hiện đào tạo 878 lượt người đạt 96% kế hoạch với chi phí 1,11 tỷ đồng, đạt 64% so với kế hoạch năm do một số khóa đào tạo phải dời kế hoạch thực hiện bởi ảnh hưởng của dịch Covid-19.

1.6. Công tác tiết giảm chi phí

Các giải pháp nhằm tiết kiệm, tiết giảm chi phí được PV GAS D tăng cường, đẩy mạnh thực hiện trong năm nay với kết quả thực

hiện cả năm là 29,26 tỷ đồng, đạt 132,1% kế hoạch năm, trong đó tiết giảm trong đầu tư xây dựng là 0,06 tỷ đồng và tiết giảm trong chi phí hoạt động là 29,19 tỷ đồng.

1.7. Hoạt động đoàn thể và công tác an sinh xã hội

Công tác từ thiện, an sinh xã hội và công tác đoàn thể luôn được đẩy mạnh với sự hưởng ứng, tham gia tích cực từ toàn thể CBCNV trên cơ sở phù hợp với bối cảnh tình hình dịch bệnh Covid-19, các hoạt động chính trong năm 2021 của Công ty bao gồm:

- Tặng quà các gia đình CBCNV có hoàn cảnh khó khăn, gia đình chính sách và có công với cách mạng vào các dịp lễ, Tết.
- Đóng góp quỹ vaccine và phụ cấp đối với CBCNV làm việc theo chế độ cách ly để phòng, chống dịch Covid-19.
- Chương trình thiện nguyện hỗ trợ BV Hồi sức Covid-19 (BV Ung bướu CS2) số 12 đường D400, phường Tân Phú, TP. Thủ Đức, TP.HCM.
- Tích cực tham gia, hưởng ứng nhiệt tình Chương trình giải chạy bộ Uprace gây quỹ cho Tổ chức Operation Smile (Tổ chức Phẫu thuật nụ cười).
- Tổng chi phí thực hiện công tác an sinh xã hội trong năm 2021 đạt khoảng 2,65 tỷ đồng.

2. Tình hình tài chính

2.1. Tình hình tài sản và nguồn vốn

2.1.1. Tình hình tài sản

Cơ cấu tài sản	2020		2020	
	Giá trị (tỷ đồng)	Tỷ trọng (%)	Giá trị (tỷ đồng)	Tỷ trọng (%)
Tiền và các khoản tương đương tiền	1.724,42	52,7	1.490,90	44,6
Hàng tồn kho	64,17	2	39,84	1,2
Tài sản cố định	472,10	14,4	337,76	10,1
Tài sản khác	1.010,64	30,9	1.474,60	44,1
Cộng tài sản	3.271,33	100	3.343,10	100

Tổng tài sản hợp nhất của PV GAS D tại thời điểm 31/12/2021 là 3.343,10 tỷ đồng, tăng 71,77 tỷ đồng, đạt 102% so với năm 2020, bao gồm 2.892,99 tỷ đồng tài sản ngắn hạn và 450,11 tỷ đồng tài sản dài hạn. Tài sản ngắn hạn và dài hạn chiếm tương ứng 86,5% và 13,5% tổng tài sản.

Tài sản ngắn hạn của Công ty tập trung vào chủ yếu ở khoản tiền và tương đương tiền với số dư cuối năm 2021 là 1.490,90 tỷ đồng cho thấy tiềm lực tài chính mạnh mẽ của Công ty.

Tình trạng tài chính lành mạnh cũng thể hiện rõ ở khoản mục tài sản dài hạn với tỷ trọng áp đảo là tài sản cố định với 337,76 tỷ đồng trong năm 2021.

2.1.2. Tình hình nguồn vốn

Cơ cấu nguồn vốn	2020		2020	
	Giá trị (tỷ đồng)	Tỷ trọng (%)	Giá trị (tỷ đồng)	Tỷ trọng (%)
Nợ phải trả ngắn hạn	1.942,63	59,3	1.959,61	58,6
Nợ phải trả dài hạn	0,08	0,1	0,08	0,1
Vốn chủ sở hữu	1.328,60	40,6	1.383,40	41,3
Cộng nguồn vốn	3.271,33	100	3.343,10	100

Vốn chủ sở hữu tại thời điểm 31/12/2021 của PV GAS D là 1.382,40 tỷ đồng, đạt 104% so với năm 2020. Cơ cấu vốn chủ sở hữu chủ yếu bao gồm vốn đầu tư của chủ sở hữu và lợi nhuận chưa phân phối, quỹ đầu tư phát triển.

2.2. Tình hình nợ phải trả

Tổng nợ phải trả hợp nhất thời điểm 31/12/2021 là 1.959,70 tỷ đồng, tăng 16,98 tỷ so với thời điểm đầu năm, tập trung chủ yếu ở chỉ tiêu nợ ngắn hạn. Cụ thể:

- Phải trả người bán ngắn hạn 1.727,34 tỷ đồng, trong đó chủ yếu là khoản trả cho công ty mẹ Tổng Công ty Khí Việt Nam – Công ty Cổ phần 1.501,60 tỷ đồng, Chi nhánh Khí Hải Phòng

- Tổng Công ty Khí Việt Nam – Công ty Cổ phần 212,45 tỷ đồng, các đối tượng khác 23,28 tỷ đồng. Phân tích cơ cấu nợ

- Phải trả ngắn hạn khác 162,88 tỷ đồng chủ yếu là các khoản nhận ký quỹ, ký cược ngắn hạn.

- Các khoản phải trả khác bao gồm tiền thuế, lương và các khoản phải trả chưa đến hạn... tổng số 69,48 tỷ đồng.

Phân tích cơ cấu nợ phải trả cho thấy tình hình nợ phải trả chỉ chiếm tỷ trọng nhỏ với khả năng trả nợ của công ty. Trong khi đó, Công ty gần như không phát sinh các khoản vay có trả lãi và không bị áp lực về dòng tiền cho việc hoàn trả lãi vay ngân hàng.

3 Kế hoạch phát triển 2022

3.1. Dự báo tình hình

Đại dịch Covid-19 kéo dài hơn hai năm đã gây ra nhiều biến động, khó khăn cho đời sống kinh tế, xã hội cũng như hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp trong và ngoài nước. Bước sang năm 2022, bức tranh tổng quan về nền kinh tế thế giới được dự báo tươi sáng hơn so với năm cũ nhờ nỗ lực của các quốc gia trong việc đẩy lùi bệnh dịch và ban hành các gói kích thích kinh tế, nhưng vẫn có những mảng màu tối có

nguy cơ loang rộng từ diễn biến phức tạp của dịch Covid-19 vẫn tiếp tục kéo dài, bất ổn địa chính trị giữa các nước lớn như Nga - Ukraine, Trung Quốc - Mỹ...

PV GAS D xây dựng kế hoạch 2022 trên cơ sở các dự báo sau đây:

- Dự báo mức tăng trưởng kinh tế của Việt Nam năm 2022, Ngân hàng Thế giới (WB) dự báo ở mức 5,5% với những triển vọng phục hồi mạnh mẽ và đạt mức tăng trưởng cao.

- Thị trường dầu khí diễn biến phức tạp trước áp lực thiếu nguồn cung, căng thẳng địa chính trị và các yếu tố khó lường của đại dịch. Dự báo giá dầu năm 2022 tiếp tục tăng, có thể chạm ngưỡng ba con số, cán mốc 100 USD/ thùng cùng với đó nhu cầu tiêu thụ dầu toàn cầu ở ngưỡng rất cao.

- Kết quả kinh doanh của PV GAS D trong năm 2021 và những năm qua.

3.2 Nhiệm vụ trọng tâm

- Nhiệm vụ hoạt động sản xuất kinh doanh: Bước sang năm 2022, BGD tiếp tục quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh hiệu quả, đảm bảo hiệu suất và tăng trưởng kinh tế bền vững. Tổ chức kinh doanh khí thấp áp đạt hiệu quả cao, gia tăng sản lượng và đối tượng khách hàng cung cấp. Vận hành an toàn và đảm bảo công tác an ninh, an toàn các công trình khí.

- Công tác đầu tư và xây dựng: Tiếp tục đẩy mạnh đầu tư, xây dựng các dự án cung cấp khí phù hợp với nhu cầu khách hàng, tập trung kiểm soát tiến độ, thu xếp, bố trí đủ vốn theo tiến độ giải ngân của dự án, đảm bảo đưa các dự án/chuỗi dự án vào vận hành đúng tiến độ và phát huy hiệu quả đầu tư.

- Công tác quản trị hệ thống: Tăng cường hiệu quả công tác quản lý dòng tiền và công nợ, tiết giảm chi phí, đẩy mạnh nghiên cứu khoa học và ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý điều hành Công ty.

- Công tác phát triển nguồn nhân lực: Đánh giá, sắp xếp nhân sự hợp lý, không ngừng nâng cao năng suất lao động, thực hiện tốt công tác an sinh – xã hội.

- Trách nhiệm với cộng đồng: Thực hiện các nhiệm vụ kinh doanh gắn liền với việc thực thi các trách nhiệm xã hội, góp phần tăng cường lợi ích chung cho cộng đồng và tại địa phương.

- Thực hiện các nhiệm vụ khác do ĐHCĐ/HĐQT giao.

3.3 Các chỉ tiêu kế hoạch

3.3.1. Kế hoạch sản lượng và tài chính

(Được xây dựng trên kịch bản giá dầu Brent 60 USD/thùng, tỷ giá 1 USD = 23.800 VNĐ)

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch 2022
I	Sản lượng khí	Triệu Sm3	1.089,1
1	Miền Nam	Triệu Sm3	953,1
2	Miền Bắc	Triệu Sm3	136,0
II	Chỉ tiêu tài chính		
1	Doanh thu	Tỷ đồng	9.303,7
2	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	256,4
3	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	205,1
4	Nộp NSNN	Tỷ đồng	97,0

3.3.2. Kế hoạch đầu tư xây dựng và mua sắm trang thiết bị

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Giá trị
1	Giá trị thực hiện đầu tư	Tỷ đồng	82,1
2	Giá trị giải ngân	Tỷ đồng	39,5
a	Đầu tư xây dựng cơ bản	Tỷ đồng	12,0
b	Mua sắm thiết bị	Tỷ đồng	27,5
3	Nguồn vốn	Tỷ đồng	39,5
a	Vốn chủ sở hữu	Tỷ đồng	39,5
b	Vốn vay và khác	Tỷ đồng	0,00

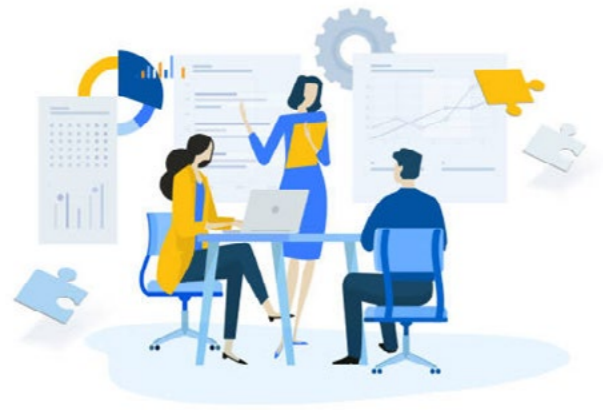
3.3.3. Kế hoạch lao động, đào tạo

- Số lượng lao động: 278 người.
- Đào tạo: 1.129 lượt người.
- Chi phí đào tạo: 1,74 tỷ đồng.

3.3.4. Kế hoạch An toàn - Vệ sinh - Lao động

Thực hiện các đầu mục công việc ATVSLĐ với chi phí 16,6 tỷ đồng





Báo cáo và đánh giá của Hội đồng Quản trị

1. Đánh giá hoạt động sản xuất kinh doanh

Đại dịch Covid-19 kéo dài gây ảnh hưởng nặng nề đến hoạt động kinh tế trong nước nhưng với các biện pháp kiểm soát dịch bệnh đúng đắn của Chính phủ và các bước triển khai thực hiện mục tiêu kép hợp lý, hoạt động sản xuất kinh doanh của khối doanh nghiệp từng bước phục hồi về cuối năm.

Trong bối cảnh khó khăn và thuận lợi đan xen đó, Ban Lãnh đạo PV GAS D đã chèo lái con thuyền Công ty vượt qua sóng gió, chinh phục thách thức, gạt hái thành công nhằm đưa PV GAS D ngày càng vững vàng tiến lên phía trước, phát triển bền vững trên hành trình xanh của Công ty. Trong năm 2021, Công ty đã đạt được những kết quả đáng khích lệ trong mọi mặt, bao gồm:

- Về hoạt động sản xuất - kinh doanh, PV GAS D đã bám sát các nhiệm vụ trọng tâm để thực hiện và hoàn thành các chỉ tiêu đã đặt ra. Trước những diễn

biến phức tạp trong và ngoài nước, Ban Lãnh đạo Công ty cùng toàn thể CBCNV đã đoàn kết, đồng lòng chung sức, nỗ lực triển khai các tổng thể các giải pháp ứng phó hiệu quả, đảm bảo ổn định trong mọi hoạt động sản xuất - kinh doanh của Công ty.

Kết quả trong năm 2021, tổng sản lượng khí tiêu thụ của PV GAS D lần đầu tiên vượt mốc 1 tỷ Sm³, ghi nhận ở mức 1.007,15 triệu Sm³, đạt 110,5% so với năm 2020. Doanh thu thuần đạt 8.996,08 tỷ đồng, đạt 119,5% so với năm 2020. Đây cũng là những dấu ấn nổi bật của PV GAS D trong việc thực hiện chiến lược chuyên môn hoá sản phẩm, đa dạng hoá các dịch vụ gia tăng nhằm nâng cao năng suất và hiệu quả kinh doanh của Công ty.

- Về nguồn vốn và đầu tư, PV GAS D đã triển khai nhiều hình thức huy động nguồn vốn thông qua các công cụ tài chính, tối ưu hoá hiệu suất sử dụng nguồn vốn để phục vụ các chiến lược kinh doanh ngắn và dài hạn của Công

ty. Trong năm 2021, PV GAS D cũng đưa ra nhiều giải pháp đầu tư và xây dựng thích hợp nhằm hạn chế, giảm thiểu tối đa các ảnh hưởng đến tiến độ của các dự án, tiêu biểu như hoàn thành quyết toán dự án cung cấp khí cho KCN Phú Mỹ 3 và dự án cung cấp khí cho khách hàng tại KCN Cái Mép.

- Về quản trị nguồn nhân lực và xây dựng văn hóa doanh nghiệp, PV GAS D không ngừng hoàn thiện mô hình quản trị và liên tục đào tạo, phát triển nguồn nhân lực, tận dụng tốt vai trò của bộ máy lãnh đạo cũng như phát huy sức mạnh của nguồn nhân sự chất lượng cao. Công ty cũng chú trọng xây dựng môi trường làm việc ngày càng văn minh, hiện đại, tiếp tục nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho toàn thể CBCNV cũng như đóng góp tích cực cho cộng đồng.

2. Đánh giá về hoạt động của Ban Giám đốc

Năm 2021, HĐQT đánh giá cao và ghi nhận những nỗ lực vượt bậc cũng như những kết



quả ấn tượng của Công ty và Ban Giám đốc trong việc điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty theo đúng các mục tiêu, định hướng của ĐHĐCĐ và HĐQT; đồng thời thực hiện tốt công tác quản trị nội bộ trong bối cảnh có nhiều biến động bất lợi và phức tạp.

Thông qua các trách nhiệm và quyền hạn quy định trong Quy chế nội bộ về Quản trị Công ty và các quy định pháp luật hiện hành, HĐQT đã luôn thực hiện công tác định hướng, giám sát và hỗ trợ hoạt động điều hành của BGĐ một cách tích cực, linh hoạt và chặt chẽ. Thành viên HĐQT là Giám đốc thay mặt HĐQT đã thường xuyên tham gia, nắm bắt nội dung các cuộc họp, phối hợp cùng BGĐ xử lý,

tháo gỡ những vướng mắc, khó khăn nhằm tạo điều kiện thuận lợi nhất cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Kết quả năm 2021 đạt được như sau:

- Thực hiện thành công “mục tiêu kép” vừa phòng chống dịch hiệu quả, vừa đảm bảo hoạt động sản xuất - kinh doanh của Công ty.

- Chủ trì, chỉ đạo và tổ chức thành công cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2021 vào ngày 26 tháng 04 năm 2021.

- Tổ chức chỉ đạo thực hiện nghiêm túc chế độ Báo cáo tài chính quý, Báo cáo thường niên năm 2020 với thông tin công bố đầy đủ, minh bạch, đúng thời gian theo đúng quy định.

- Triển khai thực hiện tốt các Nghị quyết, Quyết định của ĐHĐCĐ và HĐQT đã ban hành, hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao.

- Đạt được những kết quả tích cực trong hoạt động sản xuất kinh doanh, đầu tư, hợp tác quốc tế...

TRẢI QUA MỘT NĂM ĐẦY SÓNG GIÓ, BAN GIÁM ĐỐC ĐÃ CÓ NHIỀU GIẢI PHÁP ĐIỀU HÀNH LINH HOẠT, KỊP THỜI, CÙNG VỚI TOÀN BỘ CBCNV CÔNG TY PV GAS D NỖ LỰC VƯỢT KHÓ, GIỮ VỮNG SỰ ỔN ĐỊNH, CÙNG CỐ VỊ THỂ VÀ UY TÍN CỦA PV GAS D VỚI NỘI BỘ, ĐỐI TÁC VÀ KHÁCH HÀNG CỦA CÔNG TY.

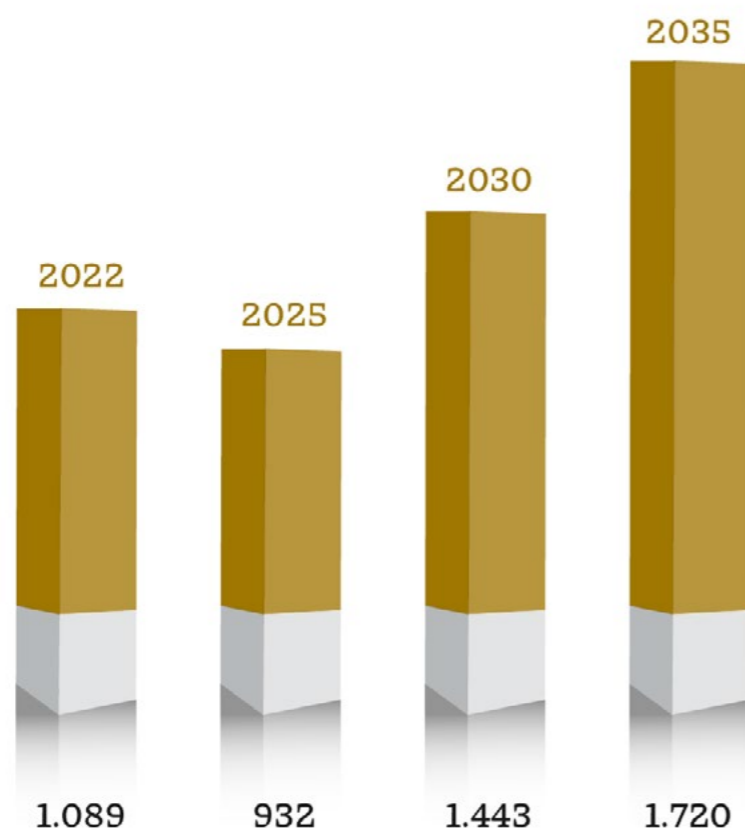
3. Kế hoạch, định hướng của Hội đồng Quản trị

3.1. Định hướng mục tiêu chiến lược

3.1.1. Mục tiêu Sản lượng đến 2035

Vững bước với định hướng chuyên môn hoá sản phẩm, trong giai đoạn kế tiếp,

PV GAS D đặt mục tiêu về sản lượng khí tiêu thụ với mức khoảng 1 tỷ Sm³, cụ thể là 1.089 triệu Sm³ trong năm 2022 và lên đến 1.720 triệu Sm³ trong năm 2035.



3.1.2. Mục tiêu Phát triển thị trường

Sau 15 năm hình thành và phát triển, đến nay, PV GAS D đã xây dựng được mạng lưới phân phối khí rộng khắp, đánh dấu những bước tiến vượt bậc của nhà phân phối khí thiên nhiên cho lĩnh vực công nghiệp hàng đầu tại Việt Nam.

Trong giai đoạn phát triển kế tiếp, PV GAS D tiếp tục tập trung phát triển về quy mô, đẩy mạnh công tác mở rộng thị trường đến các khu vực tiềm năng như Tây Nam Bộ, miền Trung, miền Bắc...; đa dạng hóa đối tượng khách hàng trong nhiều ngành công nghiệp khác nhau, mở rộng các phương án, mô hình cấp khí (qua trạm trung tâm/khách hàng trung gian đầu tư hệ thống thiết bị...) nhằm gia

tăng số lượng khách hàng cũng như sản lượng sử dụng khí, đáp ứng song song hai mục tiêu:

- Một là gia tăng hiệu quả sản xuất kinh doanh của Công ty và giảm thiểu ảnh hưởng từ các rủi ro biến động thị trường, kinh tế vĩ mô.
- Hai là góp phần vào công cuộc chuyển đổi sang sử dụng nguồn năng lượng sạch trên cả nước.

3.1.3. Chiến lược sản phẩm

PV GAS D tiếp tục kiên định với định hướng chuyên môn hoá sản phẩm, đa dạng hóa hoạt động kinh doanh nhằm nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh, tối đa hóa nguồn lợi cho khách hàng và các đối tác của Công ty.

Từ năm 2020 Công ty chỉ tập trung kinh doanh khí thấp áp với những thành tựu ngày càng

đáng ghi nhận về tổng sản lượng khí tiêu thụ qua từng năm.

Về hoạt động kinh doanh, bên cạnh trọng tâm kinh doanh khí thiên nhiên bằng đường ống (*khu công nghiệp và đô thị*), PV GAS D đồng thời chú trọng đến phát triển các dịch vụ có liên quan như lắp đặt, bảo dưỡng, sửa chữa hệ thống thiết bị sử dụng khí và phát triển kinh doanh khí đô thị. Công ty tiếp tục nghiên cứu để làm chủ công nghệ đồng phát và triển khai các dự án tiềm năng, mở ra hướng phát triển mới trong tương lai.

3.1.4. Vị thế tiên phong

Với sứ mệnh mang nguồn năng lượng từ thiên nhiên phục vụ sự phát triển của cộng đồng, xã hội, PV GAS D hướng đến làm chủ công nghệ khí thiên nhiên,

tiên phong xây dựng cuộc sống xanh cho người dân và đất nước Việt Nam.

Do đó, Công ty luôn chú trọng đến các hoạt động nghiên cứu, học hỏi khoa học công nghệ tiên tiến để làm chủ công nghệ tồn trữ, phân phối, vận hành các hoạt động cung cấp khí thiên nhiên (KTA, LNG) phục vụ cho mục đích công nghiệp và đô thị cũng như các dự án áp dụng công nghệ đồng phát...

3.1.5. Nâng tầm

quản trị

Trong giai đoạn phát triển kế tiếp, PV GAS D tiếp tục thực hiện các giải pháp nâng cao năng lực quản trị trong toàn Công ty, ứng dụng mạnh mẽ khoa học và công nghệ 4.0 trong quản lý, điều hành và kiểm soát hệ

thống nhằm nâng cao tính minh bạch, công khai và hiệu quả trong công tác quản trị Công ty.

Song song với đó là các hoạt động phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, tạo điều kiện phát huy tối đa tiềm năng và tinh hoa nhân sự nhằm đáp ứng các yêu cầu ngày càng khắt khe của ngành khí thiên nhiên trong bối cảnh hội nhập sâu rộng trên phạm vi toàn cầu. “Khai phá tiềm năng – khai sinh giá trị” đã trở thành kim chỉ nam trong mọi hoạt động của Công ty để mỗi cá nhân nói riêng, toàn bộ Công ty nói chung có thể tỏa sáng trên hành trình xanh của mình.

3.1.6. Trách nhiệm với Môi trường – Cộng đồng – Xã hội

Bên cạnh các mục tiêu về sản xuất kinh doanh, PV GAS D còn đặc biệt quan tâm và thực hiện tốt trách nhiệm đối với môi trường, xã hội và có những đóng góp thiết thực vì lợi ích chung của cộng đồng.

Hoạt động trong lĩnh vực phân phối khí thiên nhiên với đặc thù là nguồn nguyên liệu có giới hạn, PV GAS D luôn chú trọng triển khai các chiến lược



bảo vệ môi trường, hạn chế các ảnh hưởng trong quá trình hoạt động của Công ty có thể gây ra tác động xấu đến môi trường xung quanh.

Ngoài ra, PV GAS D cũng nhận thức được đầy đủ trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp với khát vọng tạo dựng những giá trị bền vững, vì lợi ích chung của cộng đồng, xã hội; nâng cao vai trò và sự gắn kết của doanh nghiệp, đóng góp chung vào sự phát triển của cộng đồng nơi Công ty hoạt động.

3.2. Định hướng mục tiêu trong năm 2022

HĐQT nhận định nền kinh tế thế giới và trong nước chỉ mới trên đà phục hồi, còn rất nhiều khó khăn và nguy cơ tiềm ẩn khi bước sang năm mới 2022. Trong bối cảnh kinh doanh có nhiều thay đổi, HĐQT xác định các nhiệm vụ trọng tâm như sau:

– Tiếp tục tổ chức bộ máy Hội đồng Quản trị làm việc chuyên nghiệp với tinh thần trách nhiệm cao, thực hiện tốt công tác chỉ đạo, giám sát việc thực hiện nhiệm vụ quản lý, điều hành PV GAS D của Ban Giám đốc, giám sát chặt chẽ việc triển khai các Nghị quyết, Quyết định, Chỉ thị của Hội đồng Quản trị và các cấp có thẩm quyền.

– Tổ chức các phiên họp định kỳ theo quy định hoặc họp bất thường cần thiết để giải quyết các công việc thuộc thẩm quyền của Hội đồng Quản trị, tham gia các cuộc họp của Ban Giám đốc để cùng Ban Giám đốc kịp thời xử lý, tháo gỡ những vướng mắc, khó khăn, tạo điều kiện thuận lợi nhất cho mọi hoạt động của Công ty.

– Chỉ đạo triển khai thành công các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh theo nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên năm 2022; chủ động phối hợp với các đơn vị trong ngành, nghiên cứu và triển khai các hoạt động cung cấp khí; triển khai các giải pháp mang tính chủ động, linh hoạt, phù hợp với tình hình chung và thực tiễn riêng của PV GAS D nhằm đảm bảo sự ổn định và hiệu quả của hoạt động sản xuất kinh

doanh của Công ty.

– Chỉ đạo tập trung phát triển thị trường, mở rộng mạng lưới phân phối, gia tăng sản lượng khai thác, đa dạng hoá đối tượng khách hàng, hướng đến mục tiêu phát triển bền vững, tiếp tục tạo dựng cuộc sống xanh cho cộng đồng, xã hội.

– Chỉ đạo thúc đẩy hoạt động đầu tư và xây dựng, đẩy nhanh việc triển khai các dự án chuyển tiếp từ năm 2021, đảm bảo tiến độ, chất lượng và hiệu quả cao.

– Chỉ đạo tăng cường công tác quản lý chi phí; tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá hiệu quả hoạt động của Công ty nhằm đảm bảo việc quản lý, huy động và sử dụng vốn đúng mục đích, chặt chẽ và an toàn.

– Chỉ đạo nâng cao chất lượng và hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ, Tiếp tục chỉ đạo sâu sát công tác quản lý tài chính, quản trị rủi ro nhằm tăng cường công tác kiểm soát dòng tiền, công tác kiểm tra, quản lý thu hồi công nợ, xây dựng phương án xử lý dứt điểm với công nợ tồn đọng của Công ty.

– Chỉ đạo tiếp tục hoàn thiện công tác quản trị trong doanh nghiệp, rà soát và từng bước số hoá, đơn giản hoá hệ thống quản lý nhằm nâng cao năng lực quản trị, tính minh bạch, công khai và hiệu quả trong quản lý, điều hành Công ty.

– Chỉ đạo thực hiện thường xuyên công tác đào tạo và phát triển chất lượng nguồn nhân lực, sắp xếp nhân sự hiệu quả, phù hợp với hoạt động của Công ty, không ngừng nâng cao năng suất lao động và thực hiện tốt công tác an sinh – xã hội.





CHƯƠNG BỐN

QUẢN TRỊ CÔNG TY



Hội đồng quản trị

1. Thành viên và cơ cấu của Hội đồng Quản trị

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bắt đầu/ không còn là TV. HĐQT	Số buổi tham dự họp	Tỷ lệ 100%	Ghi chú
01	Ông Trần Trung Chính	Chủ tịch HĐQT	22/04/2015	36/36	100%	
02	Ông Trần Thanh Nam	Thành viên HĐQT/ Giám đốc	15/10/2014	36/36	100%	
03	Bà Nguyễn Thục Quyên	Thành viên HĐQT chuyên trách	31/10/2019	36/36	100%	
04	Ông Lê Bá Khánh Anh	Thành viên HĐQT độc lập	28/03/2017	36/36	100%	
05	Ông Wataru Fujisaki	Thành viên HĐQT Kiêm nhiệm	28/04/2020	36/36	100%	

2. Các tiểu ban thuộc Hội đồng Quản trị

HĐQT không thành lập các tiểu ban trực thuộc

3. Hoạt động của HĐQT trong năm 2021

HĐQT HOẠT ĐỘNG THEO ĐÚNG CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN HẠN ĐƯỢC QUY ĐỊNH TẠI ĐIỀU LỆ CÔNG TY VÀ LUẬT DOANH NGHIỆP, NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG VÀ TÌNH HÌNH THỰC TẾ CỦA CÔNG TY ĐỂ LÃNH ĐẠO CÁC MẶT HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY.



Trong năm 2021, HĐQT đã ban hành tổng cộng 50 Nghị quyết và Quyết định để quản lý, điều hành, giám sát và chỉ đạo mọi mặt hoạt động của Công ty, trong đó có 26 Nghị quyết/ Quyết định có liên quan đến các vấn đề phải công bố thông tin theo quy định của Thông tư 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020, cụ thể như sau:

STT	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung
1	02/NQ-HDQT/2021	06/01/2021	Chấp thuận điều chỉnh kế hoạch năm 2020 của Công ty Cổ phần Phân phối khí thấp áp Dầu khí Việt Nam
2	03/NQ-HDQT/2021	14/01/2021	Thông qua ký kết hợp đồng mua bán khí với Công ty Cổ phần CNG Việt Nam
3	06/NQ-HDQT/2021	20/01/2021	Thông qua nội dung báo cáo quản trị năm 2020 của Công ty Cổ phần Phân phối khí thấp áp Dầu khí Việt Nam
4	07/NQ-HDQT/2021	21/01/2021	Phê duyệt chủ trương ký kết hợp đồng mua bán khí khu vực Bắc Bộ với Công ty Cổ phần CNG Việt Nam
5	10/NQ-HDQT/2021	03/02/2021	Chấp thuận Kế hoạch năm 2021 của Công ty Cổ phần Phân phối khí thấp áp Dầu khí Việt Nam
6	11/NQ-HDQT/2021	24/02/2021	Thông qua sửa đổi bổ sung giá khí 6 tháng đầu năm 2021 với Tổng Công ty Khí Việt Nam – CTCP
7	12/NQ-HDQT/2021	24/02/2021	Thông qua sửa đổi bổ sung giá khí 6 tháng đầu năm 2021 với CNG Việt Nam và Gas South
8	13/NQ-HDQT/2021	01/03/2021	Thông qua công tác tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 Công ty Cổ phần Phân phối khí thấp áp Dầu khí Việt Nam
9	14/NQ-HDQT/2021	10/03/2021	Thông qua ký kết phụ lục thỏa thuận hợp tác với Tokyo Gas
10	17/NQ-HDQT/2021	05/04/2021	Thông qua nội dung các tài liệu trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 của Công ty Cổ phần Phân phối khí thấp áp Dầu khí Việt Nam
11	18/NQ-HDQT/2021	09/04/2021	Phê duyệt nội dung Báo cáo thường niên năm 2020 của Công ty Cổ phần Phân phối khí thấp áp Dầu khí Việt Nam
12	22/NQ-HDQT/2021	20/04/2021	Thông qua việc điều chỉnh, cập nhật tài liệu ĐHCĐ thường niên năm 2021 của Công ty
13	04/QĐ-HDQT/2021	27/04/2021	Phê duyệt và ban hành quy chế nội bộ về quản trị của Công ty

STT	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung
14	05/QĐ-HDQT/2021	27/04/2021	Phê duyệt và ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng Quản trị Công ty
15	23/NQ-HDQT/2021	28/04/2021	Thông qua ký kết Hợp đồng khung mua bán khí tái hoá từ nguồn LNG với Chi nhánh Kinh doanh LNG – Tổng Công ty Khí Việt Nam – CTCP
16	26/NQ-HDQT/2021	19/05/2021	Bổ nhiệm lại Ông Lê Minh Hải – Phó Giám đốc Công ty
17	27/NQ-HDQT/2021	02/06/2021	Phê duyệt ký kết Sửa đổi bổ sung số 12 Hợp đồng mua bán CNG Bắc Bộ số 08/2015/KTA/KD-CNGVN/B1 ký ngày 23/6/2015
18	28/NQ-HDQT/2021	19/07/2021	Thông qua báo cáo quản trị 6 tháng đầu năm 2021 của Công ty Cổ phần Phân phối khí thấp áp Dầu khí Việt Nam
19	29/NQ-HDQT/2021	27/07/2021	Thông qua sửa đổi bổ sung giá khí 6 tháng cuối năm 2021 với Tổng Công ty Khí Việt Nam – CTCP
20	30/NQ-HDQT/2021	27/07/2021	Thông qua sửa đổi bổ sung các hợp đồng mua bán khí với CNG Việt Nam và Gas South
21	31/NQ-HDQT/2021	16/08/2021	Chia cổ tức năm 2020 bằng tiền mặt
22	32/NQ-HDQT/2021	08/09/2021	Lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản
23	33/NQ-HDQT/2021	14/09/2021	Phê duyệt ký kết sửa đổi bổ sung hợp đồng với Tổng Công ty Khí Việt Nam – CTCP
24	34/NQ-HDQT/2021	29/09/2021	Thông qua nội dung tài liệu lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản
25	36/NQ-HDQT/2021	28/10/2021	Bổ nhiệm Thư ký Công ty, Bổ nhiệm lại Người phụ trách Quản trị Công ty
26	37/NQ-HDQT/2021	23/11/2021	Ký kết phụ lục 04 của Hợp đồng cho thuê cao ốc văn phòng PV Gas Tower với Tổng Công ty Khí Việt Nam – CTCP

4. Hoạt động của thành viên HĐQT độc lập

Thành viên HĐQT độc lập đóng vai trò là bên chất vấn, tham mưu và giám sát các hoạt động QTCT, hoạt động của HĐQT và BGĐ, góp phần cải thiện hiệu quả hoạt động quản trị, kết quả sản xuất kinh doanh, đảm bảo sự công bằng, minh bạch và bảo vệ cho quyền lợi của cổ đông thiểu số. Thành viên HĐQT độc lập đánh giá HĐQT Công ty đã tổ chức và hoạt động tuân thủ đúng các quy định của pháp luật và Điều lệ, Quy chế hoạt động của Công ty, kịp thời đưa ra các định hướng chiến lược và chỉ đạo điều hành, đặc biệt là trong giai đoạn khó khăn chung của nền kinh tế.



Ban kiểm soát

1. Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát

BAN KIỂM SOÁT CỦA PV GAS D GỒM 03 THÀNH VIÊN CÓ CHUYÊN MÔN SÂU RỘNG VÀ NHIỀU NĂM KINH NGHIỆM TRONG LĨNH VỰC KẾ TOÁN - KIỂM TOÁN. ĐÂY LÀ TIỀN ĐỀ GIÚP BKS HOẠT ĐỘNG HIỆU QUẢ, PHÁT HUY CHỨC NĂNG GIÁM SÁT ĐỘC LẬP, ĐẢM BẢO CÔNG TY HOẠT ĐỘNG MINH BẠCH, HIỆU QUẢ, TỐI ĐA HÓA LỢI ÍCH CHO CỔ ĐÔNG VÀ CÁC BÊN LIÊN QUAN.

STT	Thành viên BKS	Chức vụ	Ngày bắt đầu/ không còn là TV. HĐQT	Số buổi tham dự họp	Tỷ lệ 100%	Ghi chú
01	Bà Phạm Thị Thu Hà	Trưởng BKS	30/12/2014	05	100%	
02	Bà Đặng Thị Hồng Yến	KSV	09/05/2012	05	100%	
03	Ông Nguyễn Vũ Anh	KSV	Miễn nhiệm từ ngày 26/04/2021	02	100%	
04	Ông Trần Huỳnh Thanh Tú	KSV	Bổ nhiệm từ ngày 26/04/2021	03	100%	

2. Hoạt động của Ban Kiểm soát

TRONG NĂM 2021, BAN KIỂM SOÁT ĐÃ THỰC HIỆN ĐẦY ĐỦ VÀ NGHIÊM TÚC CÁC NỘI DUNG GIÁM SÁT THEO KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG ĐƯỢC ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021 PHÊ DUYỆT; PHỐI HỢP VỚI HĐQT VÀ BAN GIÁM ĐỐC BẮM SÁT QUÁ TRÌNH TRIỂN KHAI VÀ ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NGHỊ QUYẾT CỦA ĐHĐCĐ VÀ HĐQT CÔNG TY. TRONG PHẠM VI CHỨC NĂNG NHIỆM VỤ ĐƯỢC QUY ĐỊNH TẠI LUẬT DOANH NGHIỆP, ĐIỀU LỆ VÀ CÁC QUY CHẾ ĐƯỢC BAN HÀNH, BKS CŨNG ĐÃ THAM GIA GIÁM SÁT CÔNG TÁC KIỂM TOÁN, KIỂM SOÁT NỘI BỘ, ĐẢM BẢO CÁC HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH TUÂN THỦ ĐÚNG CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT VÀ QUY CHẾ QUẢN TRỊ CỦA CÔNG TY, GÓP PHẦN HẠN CHẾ RỦI RO TRONG HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY.



Trong năm Ban Kiểm soát đã tổ chức 05 cuộc họp đồng thời thường xuyên trao đổi nội bộ để thống nhất nội dung các báo cáo giám sát. Các cuộc họp cụ thể như sau:

STT	Ngày họp	Nội dung
1	04/03/2021	- Lập kế hoạch kiểm tra giám sát năm 2020 tại các Xí nghiệp trực thuộc đơn vị.
2	29/03/2021	- Đánh giá hoạt động BKS quý I/2021. - Chuẩn bị công tác Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021. - Thẩm định báo cáo tài chính năm 2020. - Xây dựng kế hoạch cá nhân của Kiểm soát viên. - Lập kế hoạch quý 2 năm 2021.
3	29/04/2021	- Đánh giá công tác quý I năm 2021. - Bàn giao công việc Kiểm soát viên. - Phân công nhiệm vụ thành viên Kiểm soát viên.
4	26/07/2021	- Đánh giá công tác quý II năm 2021. - Lập kế hoạch 6 tháng cuối năm 2021.
5	24/12/2021	- Họp tổng kết năm 2021. - Lập kế hoạch kiểm tra, giám sát năm 2022.

Giám sát hoạt động sản xuất kinh doanh

Trong năm mặc dù những ảnh hưởng nặng nề của dịch Covid-19 nhưng Công ty đã nỗ lực vượt thách thức, hạn chế tối đa ảnh hưởng tiêu cực và đạt được những kết quả sản xuất kinh doanh đáng khích lệ như theo báo cáo của Ban Giám đốc tại chương 3 của báo cáo này.

2.1. Giám sát hoạt động của HĐQT

- Các thành viên HĐQT đã thực hiện tốt trách nhiệm và nghĩa vụ được quy định tại Luật Doanh nghiệp cũng như Điều lệ Công ty và Quy chế hoạt động của HĐQT.

- Các Nghị quyết HĐQT được đưa ra dựa trên quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và tình hình SXKD thực tế của Công ty.

- HĐQT đã tiến hành triển khai

Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên hợp lý và nhanh chóng. HĐQT đã dựa theo điều kiện thực tế để đưa ra định hướng hoạt động kinh doanh phù hợp. Điều này đã góp phần thành công cho hoạt động kinh doanh của Công ty.

- Thông qua các cuộc họp định kỳ cũng như trao đổi thường xuyên giữa Ban Điều hành và Ban Lãnh đạo đã giúp HĐQT theo sát tình hình của Công ty và đưa ra những chỉ đạo kịp thời và định hướng phát triển trong tương lai.

2.2. Giám sát hoạt động của Ban Giám đốc

- BGĐ đã triển khai thực hiện các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT theo đúng yêu cầu.

- BGĐ đã thực hiện sửa đổi bổ sung một số quy chế như: quy chế trả lương, quy chế tài chính, quy chế quản lý nợ...

- Việc tuyển dụng, sử dụng, điều chuyển lao động hợp lý, đảm bảo hiệu quả trong hoạt động SXKD. Lãnh đạo Công ty đã thực hiện đầy đủ và kịp thời lương, thưởng, cũng như các chế độ chính sách cho người lao động theo đúng quy chế được phê duyệt và quy định của pháp luật.

- Triển khai có hiệu quả các giải pháp thị trường, an toàn trong sản xuất kinh doanh, tiết kiệm chi phí... có hiệu quả và giúp Công ty vượt chỉ tiêu kế hoạch tài chính đã được giao phó.

2.3. Sự phối hợp giữa BKS với HĐQT, BGĐ và Cán bộ quản lý khác

- Giữa BKS và HĐQT, BGĐ Công ty luôn có sự phối hợp chặt chẽ. BKS đã nhận được sự hợp tác, tạo điều kiện từ HĐQT, BGĐ và các cấp quản lý trong quá trình thực hiện nhiệm vụ của mình, như các yêu cầu cung cấp thông tin, tài liệu, cử cán bộ làm việc với BKS khi có yêu cầu.

- BKS luôn được tạo điều kiện tham gia vào các cuộc họp của HĐQT và BGĐ nếu có yêu cầu.

- BKS tích cực phối hợp cùng HĐQT và BGĐ để tổ chức ĐHĐCĐ thường niên thành công.

- Các đề xuất của BKS luôn được HĐQT, BGĐ tiếp nhận, xem xét và đề ra các giải pháp thực hiện, nhằm không ngừng

hoàn thiện cơ chế quản trị và điều hành.

- Các báo cáo tổng kết, đánh giá của BKS luôn được gửi đến HĐQT và BGĐ để xem xét.

2.4. Kết quả thẩm định BCTC

- Báo cáo tài chính quý, báo cáo 6 tháng, báo cáo năm được chuẩn bị một cách khoa học, chính xác và phù hợp với quy định của pháp luật.

- BCTC của PV GAS D được PwC Việt Nam đánh giá là phản ánh trung thực và hợp lý các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh cũng như tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021. Các hoạt động của PV GAS D rõ ràng, minh bạch theo các chuẩn mực Kế toán và Hệ thống Kế toán Việt Nam.

- BKS đã triển khai thẩm định và thống nhất với báo cáo của Ban điều hành và ý kiến đánh giá của PwC Việt Nam về kết quả báo cáo tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2021.

2.5. Kế hoạch hoạt động của Ban Kiểm soát trong năm 2022

BKS tiếp tục tiến hành giám sát hoạt động của HĐQT, BGĐ và các phòng ban, đảm bảo việc tuân thủ các quy định pháp luật, các yêu cầu nội bộ. Trong nhiệm vụ và phạm vi quyền hạn được giao, BKS sẽ tập trung vào các công tác trọng điểm sau:

- Giám sát việc tuân thủ các quy định pháp luật, Điều lệ, Quy chế của Công ty.

- Theo dõi tình hình triển khai thực hiện nghị quyết ĐHĐCĐ và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022.

- Kết hợp với HĐQT, BGĐ kiểm tra chặt chẽ tình hình hoạt động kinh doanh và tài chính của Công ty nhằm đảm bảo quyền lợi của cổ đông.

- Theo dõi quá trình lên kế hoạch, triển khai các dự án, đảm bảo quá trình sử dụng nguồn vốn hiệu quả.

- Nắm bắt các cơ chế, chính sách ban hành nhằm kiến nghị sửa đổi bổ sung những vấn đề còn chưa phù hợp, giảm thiểu những rủi ro trong việc điều hành, quản lý hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Tư vấn các ý kiến chuyên môn nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng vốn, sử dụng tài sản, xây dựng chiến lược phát triển trung và dài hạn của Công ty.

CÁC GIAO DỊCH, THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN GIÁM ĐỐC VÀ BAN KIỂM SOÁT

1. Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích của HĐQT, BĐH và BKS

STT	Chức danh	Tổng thu nhập
1	Hội đồng Quản trị và Giám đốc Công ty	4.302.596.118
2	Ban kiểm soát Công ty	1.171.629.889
3	Các Phó giám đốc và Kế toán trưởng Công ty	5.645.019.001
Tổng cộng		11.119.245.008

2. Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ

Người thực hiện giao dịch	Người liên quan	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng giảm (mua bán, chuyển đổi, thưởng...)
		Số cổ phiếu	Tỷ lệ (%)	Số cổ phiếu	Tỷ lệ (%)	
Tokyo Gas Asia Pte.Ltd	Cổ đông lớn	22.409.757	24,9	22.499.757	25	Mua để tăng tỷ lệ sở hữu lên 25% cổ phiếu có quyền biểu quyết tại PV GAS D

3. Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ

Trong năm 2021, Hội đồng Quản trị ban hành 11 Nghị quyết liên quan đến giao dịch với người có liên quan của Công ty bao gồm Tổng Công ty Khí Việt Nam – CTCP, Công ty Tokyo Gas Asia Pte.Ltd, Công ty Cổ phần CNG Việt Nam và Công ty Cổ phần Kinh doanh Khí Miền Nam. Các Nghị quyết đã được PV GAS D công bố thông tin đúng theo quy định của Pháp luật.

ĐÁNH GIÁ VIỆC THỰC HIỆN CÁC QUY ĐỊNH VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY

PV GAS D đã áp dụng Quy chế Quản trị Công ty mới và liên tục cập nhật bổ sung cho phù hợp kể từ năm 2018, với nhiều thay đổi nhằm tuân thủ với các quy định của Pháp luật và các thông lệ tốt. Công ty tiếp tục hoàn thiện Quy chế Quản trị Công ty để phù hợp với Luật Chứng khoán năm 2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành, cũng như các thông lệ tốt nhất, nhằm tăng cường tính minh bạch trách nhiệm giải trình, bảo vệ tốt nhất quyền lợi của các bên liên quan. Cụ thể, PV GAS D đã đưa ra những nguyên tắc quản trị của Công ty bao gồm:

- (1) Tuân thủ các quy định hiện hành của pháp luật
- (2) Đảm bảo cơ cấu quản trị hiệu quả
- (3) Đảm bảo quyền lợi của cổ đông và Đối xử công bằng giữa các cổ đông
- (4) Đảm bảo vai trò của các bên có quyền lợi liên quan đến Công ty
- (5) Minh bạch trong hoạt động của Công ty
- (6) HĐQT định hướng và giám sát, BKS kiểm soát Công ty hiệu quả

1. Tuân thủ các quy định hiện hành của pháp luật

- PV GAS D luôn tuân thủ nghiêm túc các quy định của pháp luật về QTCT tại Luật Doanh nghiệp, các quy định cụ thể hướng dẫn về QTCT tại Nghị định 155/2020/NĐ-CP. Dựa trên cơ sở tuân thủ pháp luật Việt Nam và vận dụng các thông lệ quốc tế trong khu vực về quản trị doanh nghiệp, PV GAS D đã và đang không ngừng hoàn thiện Điều lệ công ty và Quy chế nội bộ về QTCT.

- Là một công ty hoạt động trong ngành dầu khí, PV GAS D luôn đảm bảo tuân thủ các quy định của Luật dầu khí, các quy định an toàn trong sản xuất kinh doanh, bảo vệ môi trường...

- Ngoài ra, là công ty cổ phần niêm yết trên thị trường chứng khoán, PV GAS D không những phải tuân thủ Luật Doanh nghiệp, quy định pháp luật về thuế, ... mà còn bị chi phối bởi Luật Chứng khoán và các điều luật liên quan.

2. Đảm bảo cơ cấu quản trị hiệu quả

- Ngoài việc đảm bảo tuân thủ các quy định pháp luật về QTCT, PV GAS D luôn nỗ lực để tiếp cận các thông lệ tốt nhất trong khu vực và thế giới.

- Cơ cấu HĐQT của Công ty đảm bảo hài hòa giữa kiến thức chuyên môn, kinh nghiệm thực tế và sự đa dạng để các vấn đề được thảo luận một cách toàn diện, sâu sắc, nhằm tìm ra giải pháp hiệu quả nhất.

3. Đảm bảo quyền lợi của cổ đông và đối xử công bằng giữa các cổ đông

- Công tác quan hệ cổ đông/nhà đầu tư tiếp tục là một trong những nhiệm vụ được Công ty chú trọng. Công ty luôn tuân thủ đầy đủ nghĩa vụ công bố thông tin trên TTCK, cung cấp đầy đủ, chính xác và nhanh chóng nhất các thông tin về công tác quản trị, hoạt động sản xuất kinh doanh và kết quả kinh



doanh nhằm giúp nhà đầu tư và cổ đông có được nguồn tin đầy đủ và đáng tin cậy nhất. Đồng thời, xây dựng hình ảnh Công ty minh bạch, hiệu quả, nâng cao uy tín HĐQT và Ban lãnh đạo.

– Quyền và nghĩa vụ của cổ đông được quy định chi tiết tại Điều lệ Công ty: (1) Cổ đông có các quyền và nghĩa vụ tương ứng theo số cổ phần và loại cổ phần sở hữu. (2) Cổ đông có quyền tham dự và phát biểu trong các cuộc họp ĐHĐCĐ và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền hoặc bỏ phiếu từ xa. (3) PV GAS D sử dụng hình thức biểu quyết theo số phiếu biểu quyết của cổ đông đối với mọi Nghị quyết.

– Quy định về việc các thành viên HĐQT, BKS, BGĐ và cán bộ quản lý khác và những người có liên quan không được sử dụng các thông tin chưa được phép công bố của Công ty hoặc tiết lộ cho người khác để thực hiện các giao dịch có liên quan.

– Quy định rõ về trách nhiệm trung thực, tránh các xung đột về quyền lợi của các thành viên HĐQT, BKS, Giám đốc và cán bộ quản lý khác. Công ty không cấp các khoản vay, bảo lãnh cho các thành viên HĐQT, BKS, Giám đốc và cán bộ quản lý khác và những người có liên quan đến thành viên nêu trên hoặc pháp nhân mà những người này có các lợi ích tài chính, trừ trường hợp các khoản vay hoặc bảo lãnh nêu trên đã được ĐHĐCĐ chấp thuận.

4. Đảm bảo vai trò của các bên có quyền lợi liên quan đến công ty

– Mục tiêu phát triển bền vững,

gắn kết trách nhiệm với cổ đông, với người lao động và với cộng đồng xã hội là một trong những mục tiêu quan trọng của PV GAS D.

– Hệ thống quản lý AT-CL-MT tích hợp theo các tiêu chuẩn quốc tế ISO 45001, ISO 9001 và ISO 14001. Hệ thống này được xây dựng dựa trên mô hình Plan-Do-Check-Act với mục đích thỏa mãn yêu cầu khách hàng cùng với việc tuân thủ các yêu cầu về an toàn, sức khỏe và môi trường.

– PV GAS D đã thể hiện trách nhiệm cộng đồng – xã hội thông qua các hoạt động đầu tư cho giáo dục và thể hệ trẻ, tri ân người có công...

– Chính sách và hoạt động đảm bảo phù hợp với việc thúc đẩy phát triển bền vững được trình bày tại Báo cáo Phát triển Bền vững tích hợp trong BCTN của Công ty.

5. Minh bạch trong hoạt động của công ty

– Các quy định về công bố thông tin tại Thông tư 96/2020/TT-BTC đã và đang được PV GAS D thực hiện nghiêm túc. Các thông tin liên quan đến tình hình quản trị, hoạt động kinh doanh của Công ty cũng như các thông tin bất thường đều được PV GAS D công bố theo đúng thời hạn quy định tại trang web Công ty, HOSE và SSC nhằm đảm bảo tính minh bạch và lợi ích của tất cả các cổ đông và nhà đầu tư.

– Điều lệ và Quy chế nội bộ về QTCT được đăng tải trên trang web của PV GAS D bằng cả tiếng Việt và tiếng Anh để nâng cao khả năng tiếp cận tài liệu QTCT của các cổ đông và nhà đầu tư trong nước lẫn quốc tế.

– BCTN của Công ty đã công bố đầy đủ mục tiêu, định hướng chiến lược của Công ty, chỉ số hiệu quả tài chính, chỉ số hiệu quả phi tài chính, chính sách cổ tức, tổng thu nhập, thù lao của mỗi thành viên HĐQT và BGĐ.

– Trang web Công ty là nơi công bố thông tin nhanh chóng và minh bạch như BCTC, BCTN, Biên bản họp ĐHĐCĐ, Điều lệ Công ty, các tin tức liên quan...

6. HĐQT định hướng và giám sát, BKS kiểm soát công ty hiệu quả

– Quy chế QTCT, Điều lệ hoạt động của HĐQT và vai trò, trách nhiệm của thành viên HĐQT được quy định và công bố rõ ràng tại mục Quan hệ cổ đông trên website Công ty. Tầm nhìn, sứ mệnh cũng được đăng tải tại website Công ty và được trình bày trong BCTN.

– Chủ tịch HĐQT và Giám đốc là 2 người khác nhau, Chủ tịch HĐQT là thành viên không điều hành, để đảm bảo sự độc lập và hiệu quả trong giám sát và định hướng. Vai trò và trách nhiệm của Chủ tịch HĐQT, Giám đốc được quy định tại Điều lệ công ty.

– Vai trò của BKS cũng được quy định cụ thể tại Điều lệ công ty. BKS bao gồm 3 thành viên có kinh nghiệm dày dặn về kiểm toán – kế toán, thực hiện chức năng kiểm tra, giám sát các hoạt động điều hành, quản lý, kiểm tra sự tuân thủ, đảm bảo chấp hành các quy định pháp luật và quy định nội bộ...

Tháng 8/2019, UBCKNN phối hợp cùng IFC – Ngân hàng Thế giới phát hành Bộ nguyên tắc QTCT theo thông lệ tốt nhất áp dụng cho các công ty đại chúng ở Việt Nam, với 10 nguyên



ĐÁNH GIÁ QUÁ TRÌNH THỰC HIỆN TỐT CÁC THÔNG LỆ QUỐC TẾ VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY

tắc quan trọng nhất để đánh giá hệ thống QTCT, bao gồm: (1) Thiết lập rõ vai trò, trách nhiệm và cam kết của HĐQT, (2) Thiết lập HĐQT có năng lực và chuyên nghiệp, (3) Bảo đảm vai trò lãnh đạo hiệu quả và tính độc lập của HĐQT, (4) Thành lập các Ủy ban thuộc HĐQT, (5) Bảo đảm hoạt động hiệu quả của HĐQT, (6) Thiết lập và duy trì văn hoá đạo đức công ty, (7) Thiết lập Khung quản lý rủi ro và môi trường kiểm soát vững mạnh, (8) Tăng cường hoạt động CBTT của công ty, (9) Thiết lập khuôn khổ để thực hiện hiệu quả quyền của cổ đông, (10) Tăng cường tham gia hiệu quả của các bên có quyền lợi liên quan.

1. Thiết lập rõ vai trò, trách nhiệm và cam kết của HĐQT

Hoạt động của HĐQT PV GAS D luôn đảm bảo tuân thủ quy định của pháp luật, đồng thời các quyền hạn và trách nhiệm được quy định rõ ràng và nhất quán trong các văn bản của Công ty như Điều lệ, Quy chế nội bộ về QTCT, Quy chế tổ chức, hoạt động của HĐQT. Mọi hoạt động của HĐQT đều được thực hiện một cách minh bạch, vì lợi ích cao nhất của Công ty và cổ đông, quan tâm đến các bên liên quan. Hoạt động đào tạo luôn được HĐQT chú trọng để vừa tạo ra một đội ngũ có đủ phẩm chất, năng lực vừa đảm bảo lực lượng kế thừa, giúp Công ty phát triển bền vững.

2. Thiết lập HĐQT có năng lực và chuyên nghiệp

Hiện tại, HĐQT của PV GAS D có 01 thành viên độc lập trong tổng số 05 thành viên, bao gồm 01 thành viên là Nữ. Các thành viên HĐQT đều có kinh nghiệm sâu rộng trong lĩnh vực dầu khí, quản trị điều hành doanh nghiệp, tài chính, kinh doanh. Sự đa dạng của thành phần, kiến thức và kinh nghiệm giúp HĐQT có quan điểm đa dạng, giúp có thể thảo luận và đưa ra các quyết định hiệu quả. Công ty có Người phụ trách QTCT nhằm theo dõi, cập nhật và đánh giá hiệu quả công tác QTCT cũng như đảm bảo việc tuân thủ đầy đủ các quy định pháp luật trong lĩnh vực này.



3. Bảo đảm vai trò lãnh đạo hiệu quả và tính độc lập của HĐQT

Quy chế nội bộ QTCT và Điều lệ Công ty đã quy định rõ về quyền hạn và trách nhiệm của HĐQT nhằm đảm bảo vai trò lãnh đạo một cách hiệu quả nhất. Thực tế cho thấy HĐQT đã phối hợp hỗ trợ Ban điều hành trong mọi hoạt động sản xuất kinh doanh, đồng thời đảm bảo lợi ích hợp pháp của cổ đông và các bên liên quan. HĐQT hiện có 01 thành viên độc lập có nhiều kinh nghiệm trong lĩnh vực tài chính - đầu tư, là tiếng nói tham mưu quan trọng trong các quyết định.

4. Thành lập các ủy ban thuộc HĐQT

Với hoạt động sản xuất kinh doanh và cơ cấu tổ chức hiện tại, PV GAS D nhận thấy chưa có nhu cầu thành lập các Tiểu ban trực thuộc HĐQT. HĐQT

sẽ trực tiếp thảo luận các vấn đề phát sinh và có thể tổ chức riêng thành từng chuyên đề khi cần thiết. Đối với hoạt động quản trị rủi ro, HĐQT tổ chức phân theo chức năng các đơn vị nghiệp vụ trực tiếp, với sự giám sát và lãnh đạo của Ban điều hành và HĐQT.

5. Bảo đảm hoạt động hiệu quả của HĐQT

Hàng năm, HĐQT đều đánh giá hoạt động của mình dựa trên các thông lệ tốt nhất và đặc biệt là mức độ hoàn thành kế hoạch kinh doanh do ĐHCĐ phê duyệt. Mức chi trả thù lao của các thành viên được căn cứ một cách khách quan, khoa học, minh bạch dựa trên năng lực, hiệu quả đóng góp vào công việc chung.

6. Thiết lập và duy trì văn hoá đạo đức công ty

Công ty đã ban hành các văn

bản lập quy nhằm xây dựng một môi trường làm việc trung thực, chuyên nghiệp, đặt mục tiêu chung lên hàng đầu. Có thể kể đến là các văn bản lập quy như: Bộ quy tắc ứng xử, Quy trình bán khí thiên nhiên và Đo lường sự thỏa mãn của khách hàng, Đánh giá thi đua khen thưởng hàng quý, hàng năm... hay cơ chế phản hồi thông qua Hội nghị người lao động. HĐQT là đầu mối, chịu trách nhiệm tập thể về quản trị, thành công trong dài hạn của Công ty, việc mang lại giá trị bền vững cho các bên liên quan, HĐQT luôn hoạt động một cách chuyên nghiệp, hiệu quả là tấm gương cho Ban điều hành, nhân viên.

7. Thiết lập khung quản lý rủi ro và môi trường kiểm soát vững mạnh

Năm 2021, HĐQT quyết định thành lập Bộ phận Kiểm toán nội bộ trực thuộc HĐQT nhằm



tối ưu hoá hoạt động dưới sự giám sát chặt chẽ của HĐQT. Bộ phận Kiểm toán với kế hoạch và phân công công việc định kỳ hàng quý, đã thực hiện việc soát xét báo cáo và tình hình tài chính, hoàn thiện hệ thống kiểm soát, phòng chống gian lận, và hoạt động của Kiểm toán nội bộ. Đối với quản lý rủi ro, danh mục rủi ro, đặc biệt là các rủi ro chiến lược, cùng cơ chế đánh giá đã được soát xét và cải tiến nhằm nâng cao thực hành quản trị và điều hành doanh nghiệp.

8. Tăng cường hoạt động CBTT của công ty

Hệ thống các văn bản lập quy trong lĩnh vực CBTT luôn được Công ty chú trọng, chẳng hạn như Quy chế nội bộ về QTCT: CBTT - Minh bạch và bảo mật thông tin; Điều lệ: BCTN, trách nhiệm công bố thông tin, thông báo ra công chúng; Quy chế CBTT của Công ty.

9. Thiết lập khuôn khổ để thực hiện hiệu quả quyền của cổ đông

HĐQT thường xuyên chỉ đạo việc thực hiện công bố thông tin cho các cổ đông theo đúng quy định hiện hành của Bộ Tài chính và Ủy ban Chứng khoán. Đối với các sự kiện có ảnh hưởng đến giá cổ phiếu, HĐQT luôn đảm bảo việc truyền tải thông tin chính xác và kịp thời đến các cổ đông và cộng đồng nhà đầu tư. Thường xuyên cập nhật website của Công ty, đăng tải các thông tin liên quan đến hoạt động quản lý, điều hành sản xuất kinh doanh của Công ty trên website một cách kịp thời, đầy đủ.

PV GAS D luôn đẩy mạnh công bố các thông tin liên quan đến phát triển bền vững để đáp ứng nhu cầu các bên liên quan. Công ty luôn thực hiện đầy đủ nghĩa

vụ nộp thuế và các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật, đảm bảo sự cân bằng và hài hòa lợi ích của các bên với sự đồng thuận cao giữa cổ đông và người lao động

10. Tăng cường tham gia hiệu quả của các bên có quyền lợi liên quan

Như đề cập trong Báo cáo Phát triển Bền vững, PV GAS D thực hiện gắn kết các bên liên quan thông qua các kênh đối thoại hiệu quả, qua đó có thể thực hiện các hành động để đáp ứng các mối quan tâm và kỳ vọng của họ. Ngoài ra, HĐQT thực hiện giám sát thông qua hệ thống các quy chế, quy định như: Quy chế quản lý công nợ, Quy trình bán khí thiên nhiên và Đo lường sự thỏa mãn của khách hàng, Quy chế thi đua khen thưởng,...



QUẢN TRỊ RỦI RO

HOẠT ĐỘNG TRONG LĨNH VỰC CUNG CẤP KHÍ THIÊN NHIÊN TRONG BỐI CẢNH THỊ TRƯỜNG DẦU KHÍ QUỐC TẾ LUÔN TIỀM ẨN NHIỀU BIẾN ĐỘNG KHÓ LƯỜNG, PV GAS D Ý THỨC RẤT RÕ VỀ NHỮNG RỦI RO DOANH NGHIỆP PHẢI ĐỐI MẶT CÙNG NHƯ CHỦ ĐỘNG QUẢN LÝ CÁC ẢNH HƯỞNG CỦA RỦI RO, GÓP PHẦN MANG LẠI THÀNH CÔNG VÀ SỰ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG CHO CÔNG TY.

Cũng theo quan điểm của PV GAS D, “trong nguy có cơ” – song hành cùng rủi ro là những cơ hội/tiềm năng nhất định. Do vậy, quản trị rủi ro không chỉ bao gồm giảm thiểu rủi ro mà đó là còn quá trình nhìn nhận, phân tích đầy đủ rủi ro, tối ưu hoá tương quan giữa rủi ro và cơ hội, chấp nhận rủi ro trong phạm vi cho phép của Công ty để từ đó có những giải pháp thích hợp giúp quản trị Công ty và hỗ trợ thúc đẩy kinh doanh.

Bước qua năm 2021 với nhiều mối lo ngại về tình hình kinh tế, chính trị, xã hội trong và ngoài nước, sự đe dọa từ những ảnh hưởng của đại dịch Covid-19, sự phục hồi yếu ớt và không đồng đều của các nền kinh tế... hệ thống kiểm soát nội bộ và quản lý rủi ro vững chắc của PV GAS D đã đóng vai trò then chốt trong việc dẫn dắt doanh nghiệp đón đầu những thách thức, triển khai các chiến lược thích ứng kịp thời, sáng tạo, giúp doanh nghiệp hoàn thành xuất sắc các mục tiêu đề ra, là chìa khóa mở rộng cánh cửa tương lai, vươn lên tầm cao mới.

1. Quy trình quản trị rủi ro

PV GAS D đã xây dựng Quy trình quản trị rủi ro với các nguyên tắc chặt chẽ về phòng ngừa, phát hiện và khắc phục những tác động của rủi ro trong hoạt động của Công ty. Các nguyên tắc này được duy trì và hoàn thiện qua từng năm nhằm đảm bảo kiểm soát, quản lý và giám sát hiệu quả danh mục rủi ro của Công ty, đồng thời đạt được mục tiêu do HĐQT và ĐHCĐ đề ra.

Quy trình quản trị rủi ro của PV GAS D chia ra làm 3 giai đoạn với 7 bước tương ứng như sau:

Giai đoạn 1 Đánh giá ban đầu	Giai đoạn 2 Định lượng/ Phân tích	Giai đoạn 3 Đối phó/ Giám sát
<ul style="list-style-type: none"> Bước 1: Đánh giá chung về môi trường, điều kiện kinh doanh và hoạt động của Công ty. Bước 2: Nhận diện các rủi ro có khả năng ảnh hưởng đến doanh thu và lợi nhuận của Công ty. 	<ul style="list-style-type: none"> Bước 3: Tiến hành định lượng và ước tính tác động của từng rủi ro. Bước 4: Đưa ra phương pháp phòng ngừa, giảm thiểu tác động cho từng rủi ro. Bước 5: Đánh giá chi phí và lợi ích mang lại của từng phương pháp để lựa chọn phương án quản trị phù hợp. 	<ul style="list-style-type: none"> Bước 6: Tiến hành quản trị rủi ro, định kỳ đánh giá hiệu quả và cải thiện quy trình. Bước 7: Định kỳ báo cáo lên Ban Giám đốc và các bộ phận liên quan về hoạt động quản trị rủi ro.

Bên cạnh quy trình chung, đối với từng rủi ro cụ thể PV GAS D cũng đặt ra các tiêu chuẩn nhận diện, phân tích, đánh giá nhằm đưa ra các chiến lược quản trị rủi ro theo hai hướng: (1) là phòng ngừa rủi ro để hạn chế những biến động bất lợi và (2) là chấp nhận rủi ro ở mức hợp lý để tối đa hoá lợi ích của Công ty.

Quy trình chấp nhận và phòng ngừa rủi ro bao gồm 4 bước cơ bản:

1. Định nghĩa rủi ro và mức độ chấp nhận	2. Đánh giá tác động từ rủi ro	3. Quyết định chấp nhận hay phòng ngừa rủi ro	4. Giám sát và xem xét lại
<ul style="list-style-type: none"> Xác định loại rủi ro cụ thể được đánh giá. Xác định mức độ rủi ro có thể chấp nhận. 	<ul style="list-style-type: none"> Xem xét các tác động tích cực và tiêu cực của rủi ro. Định lượng các tác động này. 	<ul style="list-style-type: none"> Cân nhắc lợi ích và chi phí giữa việc chấp nhận hay phòng ngừa rủi ro để đưa ra quyết định. 	<ul style="list-style-type: none"> Theo dõi và giám sát ảnh hưởng của rủi ro đến hoạt động kinh doanh. Định kỳ đánh giá lại quy trình.



2. Hoạt động quản trị rủi ro

Hoạt động kinh doanh của PV GAS D là cung cấp khí thiên nhiên trong ngành rất đặc thù và bị chi phối bởi nhiều yếu tố, cho nên các rủi ro tác động đến PV GAS D khá đa dạng, từ điều kiện kinh tế trong nước đến biến động trên thị trường thế giới. Công ty luôn chú trọng công tác quản trị rủi ro để đạt được hiệu quả cao nhất trong quản trị doanh nghiệp và thúc đẩy kinh doanh.

Trong năm 2021 Công ty đã phân tích, đánh giá, theo dõi và quản lý các rủi ro ảnh hưởng lớn đến chiến lược và hoạt động kinh doanh, bao gồm:

RỦI RO	NHẬN DIỆN	GIẢI PHÁP
1. Rủi ro hoạt động		
Rủi ro nguồn cung khí	<ul style="list-style-type: none"> Hoạt động kinh doanh của PV GAS D phụ thuộc rất lớn vào nguồn cung khí của PV GAS nói riêng và hoạt động của Ngành Dầu khí Việt Nam nói chung. Mọi biến động từ các hoạt động thăm dò, khai thác dầu khí sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến nguồn cung nguyên liệu cũng như chi phí đầu vào của PV GAS D. Với vị thế là Công ty thành viên của PV GAS, PV GAS D được đảm bảo nguồn cung khí ổn định. Tuy nhiên, bất kỳ thay đổi nào về sản lượng khí cung cấp từ PV GAS sẽ có tác động đến kết quả kinh doanh của PV GAS D. 	<ul style="list-style-type: none"> Luôn đảm bảo các nghĩa vụ thanh toán và các nghĩa vụ liên quan đối với PV GAS nhằm xây dựng uy tín Công ty. Thường xuyên trao đổi với khách hàng, thực hiện dự báo nhu cầu khách hàng trong ngắn hạn và trung hạn, làm cơ sở để xây dựng các cam kết duy trì nguồn cung với PV GAS và đón đầu dòng khí nhập khẩu trong tương lai.
Rủi ro nhu cầu khí	<ul style="list-style-type: none"> Nhu cầu khí của các khách hàng tác động trực tiếp đến doanh thu, sản lượng và tài chính của Công ty. 	<ul style="list-style-type: none"> Nhu cầu khí của khách hàng phụ thuộc rất nhiều yếu tố như kinh tế vĩ mô trong và ngoài nước, tình hình hiện tại và xu hướng, chiến lược phát triển của các ngành nghề kinh tế, tình hình sản xuất kinh doanh, tình hình tài chính và kế hoạch của khách hàng,... Vì vậy, công tác dự báo nhu cầu khí từ khách hàng đòi hỏi PV GAS D phải luôn tích cực, chủ động và linh hoạt trong công tác nghiên cứu thị trường, nắm bắt thông tin và phối hợp, liên hệ chặt chẽ với các cơ quan quản lý Nhà nước, các đối tác và khách hàng. Chủ động, linh hoạt theo dõi sát sao tình hình hoạt động, tình hình tài chính và kế hoạch sản xuất kinh doanh, nắm bắt nhu cầu của khách hàng.

RỦI RO	NHẬN DIỆN	GIẢI PHÁP
1. Rủi ro hoạt động		
Rủi ro giá khí	<ul style="list-style-type: none"> Hoạt động trong lĩnh vực phân phối khí, lợi nhuận của PV GAS D sẽ bị ảnh hưởng khi giá khí đầu ra và đầu vào có những biến động bất lợi. Giá khí đầu vào của Công ty được quyết định bởi PV GAS. Giá khí đầu ra bán cho khách hàng phải phù hợp với tình hình giá nhiên liệu thực tế trên thị trường. 	<ul style="list-style-type: none"> Theo sát diễn biến thị trường và tiến hành dự báo giá dầu thế giới để có những điều chỉnh phù hợp trong giá bán. Dự phòng các kịch bản về giá dầu trong năm và những tác động có thể ảnh hưởng đến hoạt động Công ty. Từ đó, chuẩn bị các nguồn lực về tài chính cần thiết để đảm bảo duy trì hoạt động ổn định của Công ty. Tích cực phát triển thị trường và khách hàng nhằm gia tăng sản lượng tiêu thụ, góp phần đảm bảo lợi nhuận cho Công ty. Xây dựng phương án đàm phán hợp đồng với các chính sách giá bán được điều chỉnh linh hoạt theo diễn biến thị trường nhằm giảm thiểu tác động từ sự biến động của giá dầu. Điều này giúp biên lợi nhuận ổn định hơn, góp phần gia tăng hiệu quả kinh doanh cho cả khách hàng và Công ty.
Rủi ro vận hành (cháy nổ, ô nhiễm môi trường)	<ul style="list-style-type: none"> Với sản phẩm chính là khí thiên nhiên, loại nhiên liệu có nhiệt năng lớn, hiệu quả đốt cháy cao, nên công tác vận hành của PV GAS D luôn phải đối mặt với nguy cơ cháy nổ, hoả hoạn, ô nhiễm môi trường... Bất kỳ sự cố nào xảy ra Công ty đều gánh chịu thiệt hại lớn về tài sản, con người và môi trường thiên nhiên. Hơn nữa, Công ty cũng cần rất nhiều thời gian để Công ty có thể khắc phục được hậu quả cũng như phục hồi uy tín trước cộng đồng, người lao động và đối tác 	<ul style="list-style-type: none"> PV GAS D đã đầu tư, trang bị hệ thống phòng cháy chữa cháy theo đúng quy định, tổ chức lực lượng chữa cháy tại chỗ, thuê đơn vị chuyên ngành triển khai các giải pháp phòng, chống tràn dầu và mua đầy đủ các loại bảo hiểm rủi ro tài sản, bảo hiểm cháy nổ.. PV GAS D áp dụng hệ thống quản lý tích hợp An toàn – Chất lượng – Môi trường theo các tiêu chuẩn ISO 9001:2015, ISO 14001:2015 & ISO 45001:2018, trong đó chú trọng hoàn thiện và cải tiến hệ thống quản lý các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty với mục đích thỏa mãn tối đa các yêu cầu khách hàng bằng chất lượng sản phẩm, dịch vụ, tuân thủ các yêu cầu về an toàn, sức khỏe và môi trường và các yêu cầu khác. Công ty duy trì áp dụng công cụ thực

RỦI RO	NHẬN DIỆN	GIẢI PHÁP
1. Rủi ro hoạt động		
Rủi ro vận hành (cháy nổ, ô nhiễm môi trường)	<ul style="list-style-type: none"> Với sản phẩm chính là khí thiên nhiên, loại nhiên liệu có nhiệt năng lớn, hiệu quả đốt cháy cao, nên công tác vận hành của PV GAS D luôn phải đối mặt với nguy cơ cháy nổ, hoả hoạn, ô nhiễm môi trường... Bất kỳ sự cố nào xảy ra Công ty đều gánh chịu thiệt hại lớn về tài sản, con người và môi trường thiên nhiên. Hơn nữa, Công ty cũng cần rất nhiều thời gian để Công ty có thể khắc phục được hậu quả cũng như phục hồi uy tín trước cộng đồng, người lao động và đối tác 	<ul style="list-style-type: none"> hành tốt 5S và đã được Viện năng suất Việt Nam - VNPI cấp giấy chứng nhận lần đầu vào năm 2014, đã được đánh giá lại cuối năm 2018 và cấp mới từ năm 2019. Người lao động được đào tạo, huấn luyện đầy đủ trước khi thực hiện nhiệm vụ, công tác bảo hộ lao động đặc biệt được chú trọng. Công ty tổ chức các lớp đào tạo, huấn luyện về phòng cháy chữa cháy nhằm xây dựng văn hóa lao động an toàn, nâng cao ý thức và đào tạo những kỹ năng cần thiết đối với các trường hợp bất ngờ xảy ra. Nhà máy, máy móc thiết bị, hệ thống đường ống dẫn khí luôn có kế hoạch bảo trì, sửa chữa định kỳ đảm bảo hoạt động liên tục, an toàn và hiệu quả.
Rủi ro nhân sự	<ul style="list-style-type: none"> Hoạt động trong lĩnh vực phân phối khí thiên nhiên với đặc thù công việc đòi hỏi công nghệ và kỹ thuật cao, nếu nguồn nhân lực của Công ty không đủ đáp ứng yêu cầu ngày càng khắt khe của ngành thì Công ty không thể có những bước phát triển lớn mạnh và bền vững. 	<ul style="list-style-type: none"> Công ty thực hiện các chiến lược nhân sự hiệu quả cùng chế độ đãi ngộ hấp dẫn, tạo ra môi trường làm việc năng động, chuyên nghiệp, thu hút và giữ chân người tài. Công ty cũng chú trọng đến công tác đào tạo và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực vừa tạo điều kiện cho các cá nhân phát triển, thăng tiến, vừa tối đa hoá lợi ích cho Công ty.



RỦI RO	NHẬN DIỆN	GIẢI PHÁP
2. Rủi ro tài chính		
Rủi ro lãi suất	<ul style="list-style-type: none"> Rủi ro lãi suất phát sinh từ các khoản vay của Công ty (nếu có). Lãi vay tăng cao làm gia tăng chi phí tài chính, tác động tiêu cực lên kết quả lợi nhuận của Công ty. Lãi suất tăng cao cũng khiến các kênh huy động vốn có thể bị thu hẹp, hoạt động đầu tư của Công ty gặp khó khăn. 	<ul style="list-style-type: none"> Phân tích và xây dựng cơ cấu nguồn vốn hợp lý và an toàn, phù hợp với hoạt động sản xuất Công ty. Tăng cường hiệu quả kinh doanh, thực hiện chính sách chi trả cổ tức hợp lý nhằm gia tăng nguồn vốn tự có. Thực hiện phân tích và tìm kiếm các nguồn vốn khác nhau để đạt được chi phí vốn rẻ nhất. Các nguồn vốn hiện có bao gồm: vốn chủ sở hữu, vốn vay, phát hành thêm cổ phần để tăng vốn. Ngoài ra còn có các khoản chiếm dụng vốn (nợ phải trả) hay tăng lợi nhuận giữ lại.
Rủi ro tỷ giá	<ul style="list-style-type: none"> Biến động tỷ giá từ thị trường ngoại hối, rủi ro về tỷ giá USD/VND có thể tác động đến kết quả kinh doanh của Công ty. 	<ul style="list-style-type: none"> Theo dõi sát sao và dự báo các diễn biến của kinh tế vĩ mô trong và ngoài nước vừa nhằm đảm bảo hiệu quả kinh doanh vừa tối đa hoá lợi ích cho khách hàng, đối tác của Công ty. Hiện Ngân hàng Nhà nước điều hành tỷ giá theo cơ chế tỷ giá trung tâm và thị trường ngoại hối đã dần ổn định. Tuy vậy PV GAS D vẫn đang tiếp tục chú trọng công tác phòng ngừa rủi ro tỷ giá.



RỦI RO	NHẬN DIỆN	GIẢI PHÁP
2. Rủi ro tài chính		
Rủi ro tín dụng (phải thu khách hàng)	<ul style="list-style-type: none"> Rủi ro tín dụng xuất phát từ nghĩa vụ thanh toán của đối tác. Nếu đối tác không đáp ứng được các nghĩa vụ nợ sẽ gây nên tổn thất tài chính cho Công ty, làm hao hụt dòng tiền, ảnh hưởng đến kết quả kinh doanh của Công ty. Quản trị dòng tiền không tốt sẽ dẫn đến việc thiếu hụt nguồn vốn đầu tư, tác động tiêu cực đến kế hoạch phát triển của Công ty. Nghiêm trọng hơn nữa đó là không đáp ứng được khả năng thanh toán đối với các đối tác, ảnh hưởng đến uy tín của Công ty. 	<ul style="list-style-type: none"> Công ty thường xuyên thực hiện kiểm soát nguồn vốn lưu động bằng việc kiểm soát công nợ, phân tích về tuổi nợ, ngày thu nợ, đảm bảo thu tiền đúng thỏa thuận đã cam kết trong hợp đồng. Xây dựng cơ sở dữ liệu về khách hàng, thẩm định sức khỏe tài chính của khách hàng, phân loại khách hàng theo từng ngành nghề cụ thể để đánh giá và so sánh trước khi ký kết hợp đồng. Thực hiện công tác dự phòng các khoản phải thu quá hạn một cách đầy đủ để đánh giá đúng tình hình sức khỏe tài chính của Công ty.
3. Rủi ro cạnh tranh		
Rủi ro cạnh tranh	<ul style="list-style-type: none"> PV GAS hiện đang là đơn vị duy nhất hoạt động trong lĩnh vực cung cấp khí thấp áp cho khách hàng sản xuất công nghiệp tại Việt Nam. Do đó, đối thủ cạnh tranh của Công ty chính là các nhà cung cấp nhiên liệu giá rẻ như than, trấu, biomass, củi... Trong ngắn hạn, Công ty vẫn có thể duy trì vị thế đầu ngành. Trong dài hạn, với độ mở nền kinh tế ngày càng cao thì việc xuất hiện các đối thủ cạnh tranh, đặc biệt là những công ty nước ngoài, là điều tất yếu xảy ra. 	<ul style="list-style-type: none"> Tăng cường công tác quan hệ và thắt chặt với các bên liên quan: nhà cung cấp (PV GAS), khách hàng, cổ đông, nhà đầu tư, chính quyền, cộng đồng đảm bảo khả năng phát triển bền vững của Công ty. Tăng cường hợp tác với các đối tác dầu khí lớn trên thế giới như Tokyo Gas, Saibu Gas nhằm học hỏi kinh nghiệm quản lý, tiếp thu công nghệ mới nhằm gia tăng năng lực cạnh tranh của Công ty.

RỦI RO	NHẬN DIỆN	GIẢI PHÁP
4. Rủi ro pháp luật		
Rủi ro pháp luật	<ul style="list-style-type: none"> Là Công ty cổ phần niêm yết trên thị trường chứng khoán, PV GAS D không những phải tuân thủ luật doanh nghiệp, luật thuế, ... mà còn bị chi phối bởi luật chứng khoán và các luật liên quan. Không những vậy, các Công ty trong ngành dầu khí như PV GAS D còn bị luật dầu khí và các quy định chi phối. Do đó, sự thay đổi trong khung pháp lý có thể tác động mạnh đến hoạt động kinh doanh của Công ty. 	<ul style="list-style-type: none"> Công ty luôn chủ động cập nhật nhanh chóng, kịp thời những thay đổi trong hệ thống pháp luật để có những điều chỉnh phù hợp. Chú trọng đào tạo và nâng cao kiến thức về pháp luật cho nhân viên để đảm bảo hoạt động của PV GAS D luôn tuân thủ các quy định pháp luật liên quan.
5. Rủi ro khác		
Rủi ro khác	<ul style="list-style-type: none"> Ngoài các rủi ro kể trên, hoạt động của PV GAS D có thể chịu ảnh hưởng của thiên tai như dịch bệnh, động đất, lũ lụt... khi xảy ra có thể gây thiệt hại lớn về tài sản cũng như ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của Công ty. Đại dịch Covid-19 kéo dài hơn 2 năm đã gây ra rất nhiều khó khăn, ảnh hưởng nghiêm trọng đến hoạt động sản xuất của các doanh nghiệp nói chung và PV GAS D nói riêng. 	<ul style="list-style-type: none"> PV GAS D đã triển khai các giải pháp ứng phó linh hoạt, kịp thời, sáng tạo, vừa giảm thiểu các ảnh hưởng vừa ổn định hoạt động sản xuất kinh doanh.





CHƯƠNG NĂM

CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN



Triển vọng kinh tế Năm 2022

1. Kinh tế thế giới

MẶC DÙ KINH TẾ GIỚI ĐÃ CÓ NHỮNG BƯỚC PHỤC HỒI GIAI ĐOẠN CUỐI NĂM 2021 NHƯNG NỀN KINH TẾ TOÀN CẦU TRONG NĂM 2022 VẪN TIỀM ẨN NHIỀU NGUY CƠ DO DIỄN BIẾN PHỨC TẠP CỦA ĐẠI DỊCH VÀ TÌNH HÌNH BẤT ỔN ĐỊA CHÍNH TRỊ NGÀY CÀNG GIA TĂNG.

Trong báo cáo Triển vọng kinh tế toàn cầu, tổ chức Ngân hàng Thế giới (WB) dự báo mức tăng trưởng kinh tế toàn cầu

sẽ giảm xuống còn 4,1% trong năm 2022, thấp hơn so với mức 5,5% của năm 2021, thậm chí có thể giảm tiếp xuống còn 3,2% trong năm tới khi mà các chính phủ thu hẹp chương trình hỗ trợ tài chính và tiền tệ vốn được ban hành trong thời gian đại dịch.

Trước sự mở cửa trở lại của các nền kinh tế cùng với việc nhu cầu tiếp tục gia tăng, thị trường dầu khí vẫn có thể ghi nhận những dấu hiệu khả quan khi giá dầu

liên tục duy trì ở mức cao. Ngân hàng đầu tư Goldman Sachs đã nâng dự báo giá Brent trong năm 2022 - 2023 lên mức 100 - 110 USD/thùng. Trong khi đó, cả 3 tổ chức OPEC, EIA và IEA đều cho rằng nhu cầu tiêu thụ dầu thế giới không chỉ quay lại mức tiêu thụ 100 triệu thùng dầu/ngày như trong năm 2019 mà còn đạt đến mức cao nhất mọi thời đại 101 triệu thùng/ngày trong cuối năm 2022.



2. Thị trường Việt Nam

BẤT CHẤP NHỮNG DIỄN BIẾN PHỨC TẠP CỦA ĐẠI DỊCH COVID-19, NỀN KINH TẾ VIỆT NAM ĐÃ CHỨNG KIẾN NHỮNG BƯỚC PHỤC HỒI NHANH VÀ MẠNH MẼ, ĐẶC BIỆT TỪ QUÝ 4/2021. NỀN TẢNG KINH TẾ VĨ MÔ ỔN ĐỊNH CÙNG NHIỀU QUYẾT SÁCH PHÒNG DỊCH LINH HOẠT, KỊP THỜI CỦA CHÍNH PHỦ ĐÃ TẠO DỰNG NHỮNG TIỀN ĐỀ QUAN TRỌNG ĐỂ NỀN KINH TẾ VỮNG VÀNG BƯỚC VÀO NĂM 2022.

Theo nghị quyết của Quốc hội, Chính phủ đã đặt ra các nhiệm vụ cho năm 2022, trong đó phân đầu mức tăng trưởng GDP đạt mức 6-6,5%, GDP bình quân đầu người đạt 3.900 USD. Dưới góc nhìn đánh giá của các chuyên gia kinh tế trong và ngoài nước, nhiệm vụ này là khả thi khi Việt Nam đang nằm trong các quốc gia có độ phủ vaccine cao trên thế giới cùng với việc đẩy mạnh chủ trương thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch bệnh.

Thị trường dầu khí Việt Nam trong năm 2022 tiếp tục chịu ảnh hưởng từ các diễn biến trên thị trường thế giới: rủi ro từ đại dịch Covid-19, căng thẳng địa chính trị leo thang, nguồn cung thắt chặt, nhu cầu nhiên liệu tăng mạnh các nền kinh tế mở cửa trở lại. Giá dầu được dự báo sẽ tiếp tục tăng mạnh, vượt ngưỡng 100 USD/thùng, tác động không nhỏ đến kết quả sản xuất kinh doanh của PV Gas D.



THẾ MẠNH CẠNH TRANH CỦA PV GAS D

SAU NHIỀU NĂM THÀNH LẬP VÀ PHÁT TRIỂN, PV GAS D NGÀY CÀNG KHẲNG ĐỊNH ĐƯỢC UY TÍN VÀ VỊ THẾ CỦA MỘT NHÀ CUNG CẤP KHÍ THIÊN NHIÊN CHO LĨNH VỰC CÔNG NGHIỆP LỚN NHẤT VIỆT NAM, LÀ CÁN H TAY NỔI DÀI ĐẶC LỰC CỦA TỔNG CÔNG TY KHÍ VIỆT NAM TRONG KHÂU HẠ NGUỒN.

1. Sản phẩm Khí thiên nhiên có hiệu quả kinh tế cao và thân thiện với môi trường

Hoạt động kinh doanh chính của PV GAS D là sản xuất và phân phối khí thấp áp (khí thiên nhiên phân phối bằng đường ống).

Về phương diện công nghệ, khí thiên nhiên có nhiệt trị lớn, hiệu suất đốt cháy cao, dễ dàng điều chỉnh nhiệt độ buồng đốt, công tác vận hành, bảo dưỡng hệ thống dễ dàng, không tạo muội than, gia tăng tuổi thọ của máy móc.

Trong tương lai Công ty phối hợp với nhà cung cấp triển khai kinh doanh khí từ nguồn khí thiên nhiên hóa lỏng (Liquefied Natural Gas, LNG) nhập khẩu. LNG là khí thiên nhiên đã được làm lạnh, hóa lỏng ở nhiệt độ khoảng -162^o để dễ dàng và an toàn trong quá trình vận chuyển. Ở dạng lỏng, LNG chỉ chiếm khoảng 1/600 thể tích so với trạng thái khí (ở điều kiện nhiệt độ và áp suất tiêu chuẩn).

Về phương diện môi trường, hàm lượng khí thải CO_x, SO_x và NO_x thấp hơn rất nhiều so với các nhiên liệu khác, giúp hạn chế gây ô nhiễm môi trường.

Về phương diện kinh tế, khách hàng sử dụng khí thiên nhiên do PV GAS D cung cấp sẽ tiết kiệm chi phí, hiệu quả cạnh tranh hơn so với các nhiên liệu truyền thống khác như DO, FO, LPG.

Có được thành công ngày hôm nay là do PV GAS D luôn biết tận dụng triệt để thế mạnh cạnh tranh của doanh nghiệp dưới sự lãnh đạo sáng suốt của Ban Lãnh đạo cùng những nỗ lực phấn đấu không ngừng nghỉ của đội ngũ cán bộ công nhân viên. Nhờ vậy, kết quả các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh của PV GAS D luôn có sự tăng trưởng theo chiều hướng tích cực.

Các lợi thế cạnh tranh của PV GAS D bao gồm:

2. Thương hiệu hàng đầu với nguồn cung ổn định

Với việc cung cấp sản phẩm và dịch vụ an toàn, chất lượng, PV GAS D nay đã trở thành thương hiệu uy tín hàng đầu trong lĩnh vực phân phối khí thiên nhiên ở Việt Nam.

Điều này được thể hiện qua sự tín nhiệm của khách hàng với số lượng liên tục tăng trưởng qua từng năm, của đối tác và các bên liên quan, cộng đồng - xã hội.

Đặc biệt, bằng sự tín nhiệm và quan hệ khăng khít, PV GAS D luôn nhận được sự hỗ trợ hết mình từ PV GAS và PVN về nguồn cung cấp khí và đào tạo, hướng dẫn, chuyển giao công nghệ... giúp Công ty ngày càng lớn mạnh vươn cao vươn xa.

3. Tiềm lực tài chính mạnh mẽ

PV GAS D hiện có vốn điều lệ gần 900 tỷ đồng, vốn chủ sở hữu đạt 1.328,3 tỷ đồng; tổng tài sản đạt 3.343 tỷ đồng với 1.490 tỷ đồng trong khoản mục tiền và tương đương tiền. Trong khi đó, Công ty không phát sinh các khoản nợ vay có lãi suất, mà các khoản phải trả chủ yếu là phải trả người bán.

Khả năng tài chính mạnh, tỷ lệ nợ phải trả thấp giúp tận dụng được lợi thế từ nguồn vốn có chi phí thấp, nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh và tạo lợi ích cho cổ đông. Đồng thời, tiềm lực tài chính sẵn có cũng sẽ giúp Công ty chủ động nguồn vốn trong các kế hoạch đầu tư, mở rộng sản xuất kinh doanh.



4. Hệ thống cơ sở vật chất đồng bộ và hiện đại

PV GAS D hiện sở hữu hệ thống cơ sở vật chất đồng bộ, được đầu tư với công nghệ hiện đại của các nước G7, nhằm phục vụ cho công tác phân phối khí thấp áp bằng đường ống. Hệ thống các trạm, tuyến ống được đặt tại các địa bàn trọng điểm gồm: KCN Tiên Hải (Thái Bình); các KCN Nhơn Trạch, KCN Gò Dầu (Đồng Nai); KCN Hiệp Phước (TP. HCM) và các KCN Phú Mỹ - Mỹ Xuân - Cái Mép (Bà Rịa Vũng Tàu).

5. Công nghệ hiện đại và Đội ngũ nhân sự chuyên môn hóa cao

Hoạt động trong lĩnh vực xử lý và phân phối khí thiên nhiên, PV GAS D luôn ý thức được tầm quan trọng của công nghệ, nhằm đảm bảo sản xuất an toàn triệt để, không để xảy ra các sự cố cháy nổ, vừa đảm bảo chất lượng sản phẩm phục vụ khách hàng.

PV GAS D đã xây dựng Hệ thống quản lý AT-CL-MT tích hợp theo các yêu cầu tiêu chuẩn Quốc tế ISO 9001:2015, ISO 14001: 2015 & ISO 45001:2018,

trong đó chú trọng hoàn thiện và cải tiến hệ thống quản lý các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty với mục đích thỏa mãn tối đa các yêu cầu khách hàng bằng chất lượng sản phẩm, dịch vụ, tuân thủ các yêu cầu về an toàn, sức khỏe và môi trường và các yêu cầu khác. PV GAS D xây dựng hệ thống quản lý tích hợp AT-CL- MT theo mô hình Plan - Do - Check - Act và tư duy tiếp cận rủi ro.

Bên cạnh đó, Công ty cũng tổ chức bộ máy nhân sự gọn nhẹ, hoạt động chuyên nghiệp, chuyên môn hóa cao, làm chủ công nghệ vận hành sản xuất kinh doanh, tâm huyết và gắn bó với ngành Dầu khí và Công ty. Kể từ năm 2017, PV GAS D bắt đầu có sự hợp tác trên nhiều phương diện với các đối tác lớn từ nước ngoài (Tokyo Gas Asia và Sai-bu Gas). Đây là cơ hội học hỏi kinh nghiệm quản lý, tiếp thu công nghệ mới, đặc biệt là công nghệ đồng phát sử dụng khí thiên nhiên và giải pháp tiết kiệm năng lượng sử dụng, để không ngừng nâng cao năng lực cạnh tranh và mở ra động lực tăng trưởng mới cho Công ty.

KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2022

1. Căn cứ xây dựng kế hoạch

- Dự báo tình hình kinh tế, xã hội, thị trường nhiên liệu trên thế giới và trong nước và diễn biến dịch Covid-19.
- Nhu cầu tiêu thụ khí của các khách hàng hiện hữu, tiềm năng và nguồn cung khí đầu vào.
- Tình hình thực hiện kế hoạch SXKD trong những năm qua và năm 2021 của PV GAS D.

2. Nhiệm vụ kế hoạch

- Thực hiện tốt nhiệm vụ sản xuất kinh doanh hướng đến sự phát triển bền vững và vươn lên tầm cao mới. Tổ chức kinh doanh khí thấp áp hiệu quả, tuân thủ Quy chế quản lý hoạt động kinh doanh các sản phẩm khí của PV GAS.
- Tiếp tục vận hành an toàn và hiệu quả các công trình/hạng mục công trình khí hiện hữu.
- Quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh và kiểm soát chi phí phù hợp với sản lượng, khối lượng công việc thực hiện và kế hoạch được Đại hội đồng cổ đông/Hội đồng Quản trị Công ty chấp thuận. Thực hiện tiết giảm chi phí trong tất cả các hoạt động.
- Xây dựng và thực hiện lộ trình áp dụng chính sách giá bán theo thị trường phù hợp với Chiến lược phát triển kinh doanh đến năm 2025 và định hướng đến năm 2035 của Công ty.
- Tích cực đàm phán tăng giá khí bán cho khách hàng tại cả 2 khu vực miền Nam và miền Bắc để đảm bảo hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh.
- Phối hợp với PV GAS/PV GAS LNG trong công tác chạy thử và vận hành thương mại Kho chứa LNG 1 MMTPA tại Thị Vải, sẵn sàng phương án cấp khí cho khách hàng từ nguồn LNG nhập khẩu. Trong đó, đẩy nhanh quá trình chuyển đổi công thức giá bán cho khách hàng phù hợp với công thức giá LNG nhập khẩu của PV GAS.
- Khảo sát, nghiên cứu hệ thống nhiên liệu Propane/LPG cung cấp cho các khách hàng tại các KCN Phú Mỹ - Mỹ Xuân - Gò Dầu và KCN Tiền Hải, Thái Bình. Phối hợp với PV Gas nghiên cứu phương án cấp khí ổn định tại Bắc Bộ sau năm 2025.

- Bám sát và tổ chức thực hiện hiệu quả Chiến lược phát triển kinh doanh đến năm 2025 và định hướng đến năm 2035 của Công ty sau khi được ĐHCĐ/HĐQT phê duyệt/thông qua. Đẩy mạnh công tác phát triển thị trường, gia tăng sản lượng tiêu thụ.

- Thực hiện giám sát và đánh giá đầu tư các dự án tuân thủ theo các quy định của Nhà nước, pháp luật và của Công ty.

- Thực hiện rà soát, sửa đổi bổ sung và hoàn thiện hệ thống quy định nội bộ cho phù hợp với các quy định của pháp luật và thực tiễn tại Công ty. Nâng cao chất lượng và hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ. Tăng cường công tác quản lý và thu hồi công nợ.

- Rà soát, kiện toàn bộ máy tổ chức, nhân sự theo hướng tinh gọn, hiệu quả; sắp xếp nhân sự phù hợp với yêu cầu công việc, tạo điều kiện cho nhân sự thăng tiến, phát huy hết tiềm năng.

- Nâng cao hiệu quả công tác đào tạo trong toàn công ty; đảm bảo 100% cán bộ công nhân viên được huấn luyện, đào tạo theo các yêu cầu của pháp luật cũng như được hưởng các chế độ đãi ngộ tương xứng với sự đóng góp của mỗi cá nhân.

3. Các chỉ tiêu kế hoạch

3.1. Kế hoạch sản lượng và tài chính

(Được xây dựng trên kịch bản giá dầu Brent 60 USD/thùng, tỷ giá 1 USD = 23.800 VNĐ)

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch 2022
I	Sản lượng khí	Triệu Sm3	1.089,1
1	Miền Nam	Triệu Sm3	953,1
2	Miền Bắc	Triệu Sm3	136,0
II	Chỉ tiêu tài chính		
1	Doanh thu	Tỷ đồng	9.303,7
2	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	256,4
3	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	205,1
4	Nộp NSNN	Tỷ đồng	97,0

3.2. Kế hoạch đầu tư xây dựng và mua sắm trang thiết bị

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch 2022
1	Giá trị thực hiện đầu tư	Tỷ đồng	82,1
2	Giá trị giải ngân	Tỷ đồng	39,5
a	Đầu tư xây dựng cơ bản	Tỷ đồng	12,0
b	Mua sắm thiết bị	Tỷ đồng	27,5
3	Nguồn vốn	Tỷ đồng	39,5
a	Vốn chủ sở hữu	Tỷ đồng	39,5
b	Vốn vay và khác	Tỷ đồng	0,00



CHƯƠNG SÁU

BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG



Thông điệp phát triển bền vững

TRONG NHỮNG NĂM GẦN ĐÂY, VẤN ĐỀ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG NGÀY CÀNG ĐƯỢC QUAN TÂM VÀ TRỞ THÀNH MỘT NHU CẦU CẤP BÁCH TRÊN PHẠM VI TOÀN CẦU. KHÔNG CHỈ CÁC QUỐC GIA NỖ LỰC HƯỚNG TỚI SỰ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG MÀ CÁC DOANH NGHIỆP SẢN XUẤT KINH DOANH TẠI MỘT VÙNG LÃNH THỔ CŨNG CHÚ TRỌNG TẠO LẬP CÁC GIÁ TRỊ BỀN VỮNG, ĐẢM BẢO SỰ PHÁT TRIỂN KHÔNG NGỪNG TRONG TƯƠNG LAI.

Là một doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực cung cấp khí thiên nhiên, ngay từ những ngày đầu thành lập, PV GAS D đã kiên định xây dựng một hành trình xanh phát triển bền vững, mang nguồn năng lượng sạch kiến tạo một cuộc sống xanh cho con người và đất nước Việt Nam. Tầm nhìn bền vững của Công ty được thể hiện cụ thể qua các chiến lược phát triển đối với sản phẩm, con người và thực thi trách nhiệm với cộng đồng của Công ty.

– **Đối với sản phẩm,** việc cung cấp khí thiên nhiên – một loại nhiên liệu thân thiện với môi trường - trở thành niềm tự hào cũng như sứ mệnh lớn lao mà PV GAS D theo giữ, tích cực góp phần bảo vệ môi trường, xây dựng cuộc sống xanh cho cộng đồng và xã hội.

– **Đối với người lao động,** PV GAS D luôn kiên định với tôn chỉ lấy con người là trung tâm của mọi sự phát triển. Sức mạnh của nguồn nhân lực là nhân tố quyết định chính đến sự



phát triển bền vững của Công ty. Do đó, Công ty đã thực hiện các chiến lược chăm lo, đào tạo và nguồn nhân lực bền vững, thực hành các chính sách phúc lợi ưu việt, tạo điều kiện “khai thác tiềm năng-khai sinh giá trị” tuyệt đối trong một môi trường làm việc chuyên nghiệp, công bằng và nhân văn.

– **Đối với khách hàng,** PV GAS D nhận thức được sâu sắc tầm quan trọng của khách hàng trong sự sống còn của doanh nghiệp, lấy sự

hài lòng của khách hàng làm thước đo cho sự thành công của Công ty. Trong quá trình hoạt động, PV GAS D luôn nỗ lực thực hiện các cam kết với khách hàng, đảm bảo lợi ích và mang lại sự hài lòng, các giá trị vượt trội cho khách hàng của Công ty.

– **Đối với đối tác,** PV GAS D luôn thể hiện sự tôn trọng, đề cao tinh thần hợp tác cùng phát triển với các đối tác chiến lược và tin cậy của Công ty.

– **Đối với cộng đồng,** Công ty tích cực tham gia vào các hoạt động xã hội, triển khai các hoạt động từ thiện, tình nghĩa, có những đóng góp thiết thực vì lợi ích chung của cộng đồng. Thông qua đó có thể thúc đẩy sự phát triển của một xã hội Việt Nam văn minh, hiện đại cũng như nâng cao hình ảnh, vị thế của đất nước trên trường quốc tế.



NGUYÊN TẮC HOẠT ĐỘNG CỦA PV GAS D ĐỐI VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

PV GAS D LUÔN HƯỚNG TỚI MỤC TIÊU HÀI HÒA LỢI ÍCH CỦA CÁC BÊN LIÊN QUAN NHẪM XÂY DỰNG MỐI QUAN HỆ BỀN VỮNG DỰA TRÊN SỰ TIN CẬY, TÍNH MINH BẠCH VÀ CHUẨN MỰC ĐẠO ĐỨC CỦA CÔNG TY. VIỆC DUY TRÌ MỐI QUAN HỆ BỀN VỮNG VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN CŨNG LÀ CHÌA KHÓA MỞ RA CẢNH CỬA PHÁT TRIỂN VƯỢT BẬC,

TÍCH CỰC CỦA CÔNG TY. VÌ VẬY, CÁC CHIẾN LƯỢC VÀ CHÍNH SÁCH CỦA PV GAS D ĐƯỢC XÂY DỰNG KHÔNG CHỈ PHÙ HỢP VỚI TÌNH HÌNH THỰC TẾ MÀ CÒN NHẪM THOẢ MÃN ĐƯỢC CÁC MỐI QUAN TÂM VÀ KỶ VỌNG CỦA CÁC BÊN LIÊN QUAN.

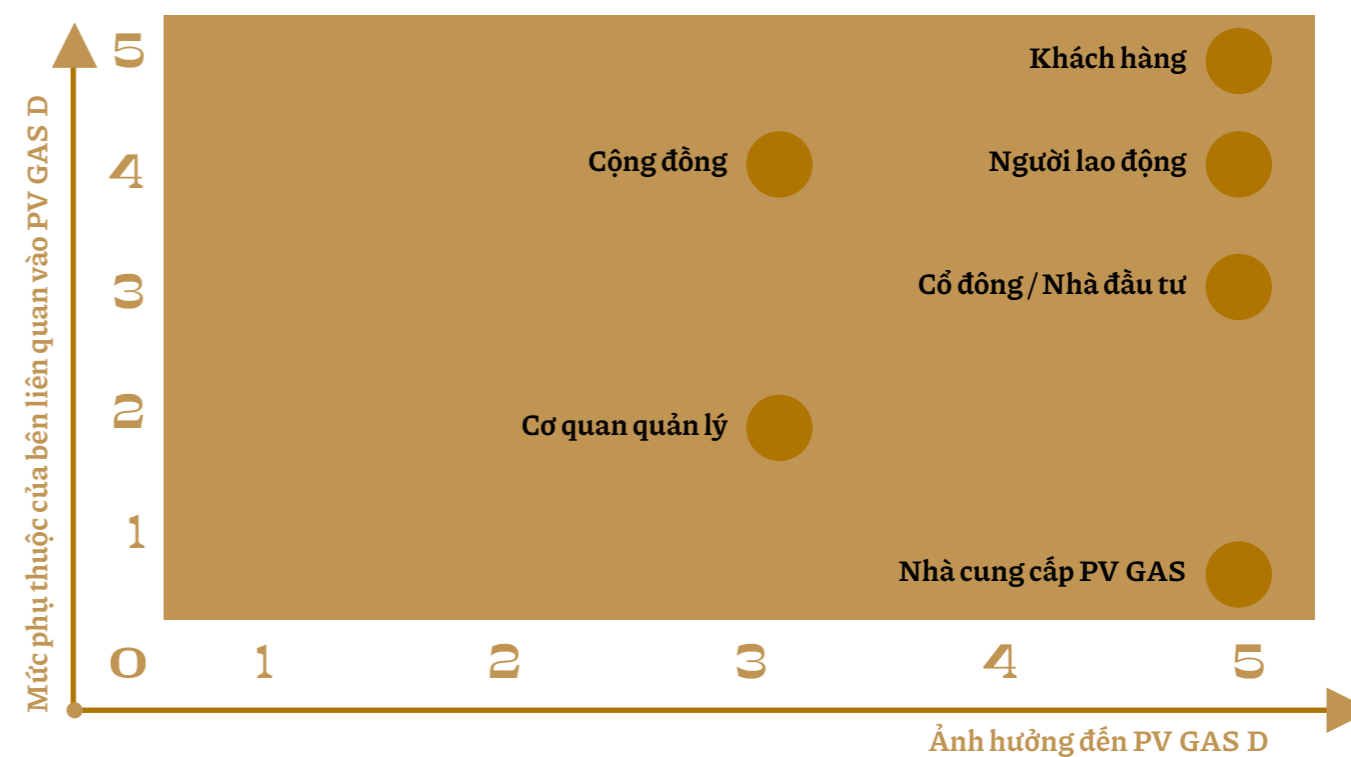
TRONG TƯƠNG QUAN QUÁ LẠI, MỖI BÊN LIÊN QUAN KHÁC NHAU SẼ CÓ NHỮNG NHỮNG VẤN ĐỀ

QUAN TÂM VÀ SỰ KỶ VỌNG CŨNG NHƯ MỨC ĐỘ ẢNH HƯỞNG KHÁC NHAU ĐẾN HOẠT ĐỘNG CỦA PV GAS D; VÀ NGƯỢC LẠI, MỨC ĐỘ ẢNH HƯỞNG CỦA CÔNG TY ĐẾN CÁC BÊN LIÊN QUAN CŨNG SẼ CÓ NHỮNG ĐIỂM KHÁC BIỆT. DO ĐÓ, CÔNG TY ĐÃ ÁP DỤNG QUY TRÌNH MẪU ĐÁNH GIÁ ĐỂ XÁC ĐỊNH ĐƯỢC CÁC BÊN LIÊN QUAN MÀ CÔNG TY CẦN TẬP TRUNG.

1. Quy trình xác định các bên liên quan cần tập trung

1	2	3	4
Xác định các bên liên quan quan trọng	Đánh giá mức độ ảnh hưởng và tác động của Công ty đối với các bên liên quan và ngược lại	Xây dựng ma trận trọng yếu	Xác định các lĩnh vực cần ưu tiên

2. Ma trận trọng yếu



3. Kênh tham vấn, mối quan tâm và kỳ vọng của các bên liên quan

– Do sự khác nhau về mối quan tâm và kỳ vọng của các bên liên quan, nên Công ty sử dụng kênh tham vấn khác nhau cho từng nhóm đối tượng. Mối quan tâm và kỳ vọng của các bên liên quan được xác định thông qua phản hồi từ các kênh tham vấn được PV GAS D xem xét và nghiên cứu kỹ càng để đưa vào định hướng, kế hoạch, chính sách hoạt động của Công ty một cách hợp lý, giúp Công ty duy trì và đảm bảo được mối quan hệ bền vững với các bên liên quan.

Bên liên quan	Kênh tham vấn	Mối quan tâm và kỳ vọng
Khách hàng/ Nhà cung cấp	<ul style="list-style-type: none"> Hội nghị khách hàng, nhà cung cấp, chương trình giao lưu. Khảo sát, đánh giá sự thỏa mãn của khách hàng. Gặp gỡ, thương lượng trực tiếp. 	<ul style="list-style-type: none"> Chất lượng, giá cả sản phẩm và dịch vụ. Sự đa dạng của sản phẩm và dịch vụ. Dịch vụ sau bán hàng. Tài chính vững mạnh, hoạt động ổn định liên tục. An toàn trong vận hành và vận chuyển, tác động đến môi trường. Điều khoản và điều kiện hợp đồng/thỏa thuận mua bán minh bạch và công bằng.
Người lao động	<ul style="list-style-type: none"> Hội nghị người lao động. Đánh giá khen thưởng định kỳ. Hoạt động của Công đoàn. Chương trình huấn luyện, đào tạo. 	<ul style="list-style-type: none"> Chế độ lao động: quyền lợi lương thưởng, bảo hiểm, an toàn nghề nghiệp... Môi trường làm việc và cơ hội thăng tiến. Thành tích và uy tín của Công ty về kinh tế, môi trường, xã hội.
Cổ đông/ Nhà đầu tư	<ul style="list-style-type: none"> Gặp gỡ trực tiếp. Đại hội đồng cổ đông. Website Công ty và các kênh truyền thông. 	<ul style="list-style-type: none"> Kết quả hoạt động kinh doanh tăng trưởng hiệu quả và bền vững. Hoạt động quan hệ nhà đầu tư, công bố thông tin minh bạch. Đối xử công bằng và đảm bảo quyền lợi cổ đông.
Cơ quan quản lý Nhà nước	<ul style="list-style-type: none"> Tham gia các hội nghị, hội thảo do Chính phủ, các Bộ/Ban/Ngành tổ chức. Tham gia các tổ chức, hiệp hội. 	<ul style="list-style-type: none"> Thực hiện các định hướng, chiến lược phát triển của Chính phủ. Môi trường làm việc, chăm sóc về sức khỏe và an toàn lao động. Quản lý nước thải và chất thải, vấn đề môi trường. Việc tuân thủ các quy định pháp luật. Đóng góp vào cộng đồng địa phương.
Cộng đồng địa phương	<ul style="list-style-type: none"> Gặp mặt trực tiếp, phối hợp với chính quyền địa phương, cơ quan quản lý để tìm hiểu các tâm tư, nguyện vọng của cộng đồng địa phương. 	<ul style="list-style-type: none"> Môi trường, an toàn sản xuất và quyền lợi cho người lao động địa phương. Đóng góp vào cộng đồng địa phương.

4. Giá trị PV GAS D mang lại cho các bên liên quan

Bên liên quan	Giá trị PV GAS D mang lại
Khách hàng	<ul style="list-style-type: none"> Cam kết về chất lượng sản phẩm và dịch vụ tốt nhất. PV GAS D là đơn vị tiên phong cung cấp khí thiên nhiên góp phần vào công cuộc chuyển đổi từ nguồn nhiên liệu gây nhiều ô nhiễm môi trường sang nguồn nhiên liệu sạch cho khách hàng.
Nhà cung cấp	<ul style="list-style-type: none"> Giữ nguyên tắc cạnh tranh lành mạnh, sẵn sàng hợp tác và hỗ trợ toàn diện trên cơ sở đôi bên cùng có lợi. Ưu tiên lựa chọn nhà cung cấp đáp ứng yêu cầu quản lý, tuân thủ pháp luật và không gây tổn hại đến môi trường trong quá trình hoạt động.
Người lao động	<ul style="list-style-type: none"> Xây dựng môi trường làm việc chuyên nghiệp, văn minh cùng chế độ đãi ngộ ưu việt, kết hợp hài hòa giữa lợi ích của doanh nghiệp và lợi ích của CBCNV. Phát triển nguồn nhân lực bền vững thông qua các chương trình đào tạo, nâng cao kỹ năng chuyên môn, xây dựng lộ trình thăng tiến cụ thể, phát huy tối đa tiềm năng của mỗi cá nhân, góp phần vào sự phát triển chung của doanh nghiệp.
Cổ đông/ Nhà đầu tư	<ul style="list-style-type: none"> Tối đa hoá hiệu quả kinh doanh và các giá trị doanh nghiệp tạo ra. Trả cổ tức. Cung cấp đầy đủ, kịp thời, công khai minh bạch thông tin về tình hình hoạt động của Công ty thông qua các buổi hội thảo, các kênh truyền thông, website và các phương tiện công bố thông tin theo quy định.
Cơ quan quản lý Nhà nước	<ul style="list-style-type: none"> Tham gia hội nghị, hội thảo do các cơ quan quản lý tổ chức. Tham gia góp ý các dự thảo chính sách, văn bản luật
Cộng đồng địa phương	<ul style="list-style-type: none"> Cam kết thực hiện trách nhiệm với cộng đồng và xã hội thông qua các hoạt động thiết thực hướng về cộng đồng. Tại mỗi địa bàn hoạt động, tận dụng nguồn nhân lực tại chỗ, tạo công ăn việc làm và góp phần cải thiện kinh tế địa phương.



BÁO CÁO VỀ CÔNG TÁC AN TOÀN, SỨC KHỎE VÀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

1. Hệ thống quản lý An toàn – Chất lượng – Môi trường

PV GAS D áp dụng hệ thống quản lý AT- CL-MT theo các tiêu chuẩn nghiêm ngặt đã được TUV Rheinland Việt Nam đánh giá và cấp chứng nhận. Công ty cũng liên tục nâng cấp những phiên bản mới nhất để tăng cường hiệu quả hoạt động của hệ thống quản lý

này, cụ thể là các tiêu chuẩn ISO 9001:2015, ISO 14001:2015 và ISO 45001:2018.

Hệ thống quản lý AT-CL-MT còn được thiết lập thống nhất từ Công ty cho đến các chi nhánh. Bộ tài liệu Quản lý An toàn theo quy định của Chính phủ được hoàn thành và phổ biến cho toàn bộ hoạt động của Công ty.

Mục tiêu của hệ thống quản lý này là nhằm mục đích thỏa mãn yêu cầu khách hàng, cũng như đạt được các yêu cầu về an toàn, sức khỏe và môi trường. Ngoài ra, hệ thống quản lý AT-CL-MT còn được xây dựng dựa trên mô hình PDCA với mục tiêu giúp PV GAS D có những cập nhật và điều chỉnh kịp thời đối với các vấn đề liên quan đến an toàn, sức khỏe, chất lượng và môi trường.

Mô hình PDCA

PLAN Lập kế hoạch	<ul style="list-style-type: none"> – Thiết lập các mục tiêu và mục đích để cải thiện hoặc phát triển mà bạn nhắm đến. – Mô tả chi tiết nhiệm vụ mới với những thông số kỹ thuật rõ ràng. – Thành lập một nhóm thực hiện và đặt ra thời hạn. – Ghi lại các dữ liệu được sử dụng, nguồn lực cần thiết, chi phí dự kiến, rủi ro và các bước giảm thiểu rủi ro, nhân lực cần thiết để hỗ trợ cần thiết từ quản lý. – Lập kế hoạch thực hiện rồi phân tích từng công việc, người thực hiện, kết quả mong đợi, cách vận hành hoặc hướng dẫn...
DO Thực hiện	<ul style="list-style-type: none"> – Bám sát kế hoạch thực hiện, thực hiện tất cả các nhiệm vụ. – Cập nhật tiến độ với các bên liên quan. – Tuân theo lịch trình và thông báo bất kỳ lo ngại cũng như những lưu ý trong quá trình thực hiện.
CHECK Kiểm tra	<ul style="list-style-type: none"> – Sau một thời gian thực hiện, cần xác nhận xem kết quả có như dự định và kế hoạch đặt ra hay không. – Ghi chú tất cả các thay đổi, sai sót, cách làm tốt nhất, điểm khó khăn và thách thức phải đối mặt. – Xác định nguyên nhân gốc rễ cho các vấn đề.
ACT Giải pháp	<ul style="list-style-type: none"> – Sửa lỗi và tuân thủ các thông số kỹ thuật. – Xác định các hành động phòng tránh cho tất cả các nguyên nhân ban đầu đã đưa ra. – Thực hiện các hành động phòng tránh và kiểm tra xem kết quả có như mong đợi hay không. – Lập lại các bước Lập kế hoạch - Thực hiện - Kiểm tra - Giải pháp cho đến khi tất cả các mục tiêu được đáp ứng với sự hài lòng của các bên liên quan.



2. Thực hành 5S

Thực hành 5S sẽ giúp Công ty đảm bảo được môi trường làm việc lành mạnh, an toàn cho người lao động; dễ dàng, thuận lợi, tiết kiệm thời gian trong quá trình làm việc; tạo tinh thần làm việc và bầu không khí cởi mở. Từ đó, năng suất lao động và chất lượng sản phẩm dịch vụ được nâng cao, và nhiều khoản chi phí cũng được tiết giảm.

PV GAS D đã tiến hành áp dụng Thực hành 5S trên phạm vi toàn công ty từ văn phòng cho

đến các trạm, chi nhánh. Định kỳ tiến hành đào tạo và đánh giá, tái chứng nhận cho toàn công ty.

3. Công tác An toàn - An ninh, PCCC, ứng cứu tình huống khẩn cấp

Trong năm 2021, PV GAS D đã triển khai đồng bộ các biện pháp từ phòng ngừa đến sẵn sàng ứng cứu sự cố để đảm bảo an toàn, PCCC trong toàn hệ thống với các hoạt động tiêu biểu như Diễn tập phương án chữa cháy, ứng cứu sự cố hóa chất và cứu nạn cứu hộ tại XNMB, Ra mắt mô hình Tổ tự quản đảm bảo an ninh, an toàn hệ thống phân phối khí thấp áp LGDS Tiên Hải nhằm thực hiện nhiệm vụ bảo đảm an ninh trật tự, an toàn cho Xí nghiệp.

Bên cạnh đó, PV GAS D duy trì kiểm tra định kỳ và đột xuất công tác An toàn PCCC tại các kho, CHXD, đảm bảo công tác PCCC được thực hiện nghiêm túc, các trang thiết bị PCCC luôn trong tình trạng sẵn sàng.



1. Hiệu quả hoạt động kinh tế

Xây dựng nguồn lực kinh tế vững chắc là nền tảng cho việc đảm bảo lợi ích lâu dài cho các bên liên quan cũng như thực hiện chiến lược phát triển bền vững của Công ty. Nguồn lực kinh tế được đánh giá dựa trên hiệu quả hoạt động kinh tế, trong đó giá trị kinh tế trực tiếp được PV GAS D tạo ra và giá trị kinh tế được phân bổ là hai khía cạnh chính cần xem xét.

2. Tác động kinh tế gián tiếp

Các hệ thống dẫn khí được PV GAS D đầu tư phát triển tại các khu công nghiệp trọng điểm góp phần đáng kể cải thiện cơ sở hạ tầng công nghiệp, thúc đẩy sản xuất và gia tăng tính cạnh tranh cho nền kinh tế địa phương. Với việc cung cấp sản phẩm khí thiên nhiên, một loại nhiên liệu có giá trị kinh tế cao và thân thiện với môi trường, thì sự tăng trưởng trong hoạt động kinh doanh của PV GAS D sẽ góp phần gia tăng chuyển đổi từ nhiên liệu hóa thạch gây ô nhiễm cao sang loại nhiên liệu ít gây ô nhiễm môi trường

BÁO CÁO VỀ ĐÓNG GÓP KINH TẾ

Giá trị kinh tế trực tiếp tạo ra

Chỉ tiêu (tỷ đồng)	Giá trị kinh tế tạo lập		2021 so với 2020 (%)
	2020	2021	
Doanh thu bán hàng	7.526,76	8.996,08	119,5%
Doanh thu tài chính	10,37	11,55	111,4%
Doanh thu khác	0,48	44,81	9335,4%
Tổng cộng	7.537,61	9.052,44	120,1%

hơn. Bên cạnh đặc tính thân thiện với môi trường thì sản phẩm khí thiên nhiên còn có nhiệt trị lớn, hiệu suất đốt cháy cao, tăng tuổi thọ của thiết bị và chiếm diện tích lưu trữ thấp. Điều này giúp các doanh nghiệp sử dụng tiết kiệm được chi phí sản xuất, chi phí đầu tư kho bãi, bể chứa cũng như chi phí bảo trì bảo dưỡng thiết bị.

3. Chống tham nhũng

PV GAS D đã và đang xây dựng nền tảng quản trị chuyên nghiệp theo thông lệ quốc tế, vì thế việc ngăn ngừa tiêu cực trong hoạt động kinh doanh là một trong những vấn đề được chú trọng. Việc thực hiện công khai, minh

bạch các quy định, quy trình trong quá trình hoạt động của Công ty đã góp phần nâng cao ý thức và trách nhiệm của CBCNV trong việc phòng chống tham nhũng. Đặc biệt, Công ty đã ban hành Quy định phân cấp quyết định đầu tư và quản lý đấu thầu, đảm bảo việc đầu tư, đấu thầu diễn ra một cách minh bạch, khoa học, góp phần hạn chế tham nhũng xảy ra. Phương thức truyền thông về chính sách và quy trình chống tham nhũng hiện đang được nghiên cứu xây dựng để phổ biến vấn đề phòng chống tham nhũng hiệu quả nhất đến CBCNV. Trong những năm qua chưa hề xảy ra vụ việc tham nhũng nào trong Công ty lẫn các chi nhánh.

BÁO CÁO VỀ VIỆC LÀM CHO NGƯỜI LAO ĐỘNG

1. Việc làm cho người lao động

– Tổng số CBCNV PV GAS D tính đến ngày 31/12/2021: 273 người

– Thu nhập bình quân tháng của Người lao động: 30,66 triệu đồng

– Các khoản phúc lợi: Khám sức khỏe định kỳ, Khám sức khỏe chuyên sâu cho CBCNV nữ, Khám bệnh nghề nghiệp, các chương trình bảo hiểm...

1.1. Chiến lược phát triển nhân sự bền vững

PV GAS D luôn đề cao sức mạnh của nguồn nhân lực, lấy đó là trọng tâm trong mọi hoạt động phát triển của Công ty. Công ty cũng trân trọng những giá trị do người lao động tạo ra và đóng góp vào sự lớn mạnh của doanh nghiệp, không phân

biệt độ tuổi, giới tính, trình độ.

– Công ty tiến hành triển khai các chiến lược tuyển dụng và phát triển nguồn nhân lực với quy trình tuyển dụng đơn giản, thuận lợi, chính sách đãi ngộ công bằng, dựa trên năng lực và khả năng đóng góp của mỗi cá nhân.

– Hoạt động đào tạo cũng được chú trọng nhằm nâng cao chất lượng nguồn nhân lực cho phù hợp với yêu cầu ngày càng khắt khe của ngành khai thác khí thiên nhiên, đồng thời tạo điều kiện cho các cá nhân phát huy tối đa năng lực.

– Môi trường làm việc cũng ngày càng hoàn thiện theo hướng văn minh, hiện đại, nhân văn, kết hợp hài hòa giữa lợi ích của doanh nghiệp và lợi ích của CBCNV.

– Công ty luôn duy trì mức lương cho CBCNV cạnh tranh so với mức của vùng, đồng thời tiếp tục chuẩn hóa, tối ưu hóa hệ thống lương, thưởng dựa trên năng lực, kết quả công việc và mức độ đóng góp của từng CBCNV đối với Công ty.

– Công ty thường xuyên rà soát, điều chỉnh các chính sách phúc lợi, tạo thêm nhiều đãi ngộ thiết thực cho toàn thể CBCNV, tạo điều kiện để mỗi cá nhân phát huy được tối đa năng lực, góp phần vào sự phát triển vững mạnh của Công ty.

1.2. Sự gắn kết của nhân sự và Công ty

Sự gắn kết của đội ngũ nhân sự là yếu tố then chốt giúp Công ty tồn tại và phát triển, góp phần

xây dựng văn hoá doanh nghiệp vững mạnh theo thời gian. Tại PV GAS D, môi trường làm việc cởi mở cho phép CBCNV hào hứng, tận tâm trong công việc. Sự ghi nhận của Công ty đối với nỗ lực cống hiến của CBCNV cũng là động lực để người lao động cống hiến cũng như gắn bó lâu dài với Công ty.

Trong Công ty, mọi người luôn tôn trọng, đối xử với nhau một cách hoà nhã, thân thiện, không có tình trạng phân biệt đối xử nào về giới tính, dân tộc, trình độ... xảy ra.

– PV GAS D ban hành Thỏa ước lao động tập thể nhằm đưa ra thống nhất bằng văn bản thỏa thuận giữa tập thể lao

động và người sử dụng lao động với những quyền lợi và nghĩa vụ của hai bên để đảm bảo lợi ích hai bên góp phần duy trì sự gắn bó lâu dài giữa người lao động và doanh nghiệp.

– Ngoài thỏa ước lao động tập thể, Công ty và Công đoàn còn tổ chức hội nghị người lao động định kỳ nhằm tìm hiểu nguyện vọng cũng như khó khăn của người lao động để kịp thời ghi nhận và điều chỉnh, góp phần tăng cường gắn kết giữa Công ty và người lao động.

– PV GAS D đã tổ chức Hội nghị người lao động năm 2022 nhằm tổng kết hoạt động năm 2021 và triển khai kế hoạch năm 2022. Đây là dịp để toàn

thể Công ty lắng nghe Báo cáo tình hình thực hiện thỏa ước lao động tập thể, nội quy lao động, quy chế trả lương, trả thưởng và an toàn, vệ sinh lao động, tình hình thực hiện phong trào thi đua, khen thưởng, tình hình thực hiện quy chế dân chủ, đối thoại tại doanh nghiệp và kết quả giải quyết các kiến nghị của tập thể Người lao động sau các cuộc đối thoại; báo cáo kết quả tổ chức Hội nghị Lao động của các Đơn vị trực thuộc Công ty bao gồm nội dung đối thoại định kỳ lần thứ 4 năm 2021 của Công ty và tiếp thu, giải đáp các kiến nghị từ Hội nghị Người lao động của các Đơn vị.



2. An toàn và sức khỏe nghề nghiệp

Công tác an toàn, vệ sinh lao động và sức khỏe nghề nghiệp là một trong những công tác được Công ty quản lý nghiêm ngặt nhằm đảm bảo môi trường làm việc tốt nhất cho người lao động cũng như đảm bảo hoạt động sản xuất kinh doanh được liên tục và không bị gián đoạn bởi các tai nạn sự cố.

Người lao động luôn được trang bị đầy đủ phương tiện bảo vệ cá nhân. Ngoài ra, các chế độ về an toàn, vệ sinh lao động cũng được Công ty tuân thủ nghiêm ngặt theo quy định hiện hành. Công tác an toàn, vệ sinh lao động được quản lý nghiêm ngặt dựa trên hệ thống quản lý tích hợp An toàn – Chất lượng.

• Chăm sóc sức khỏe cho người lao động

Để đảm bảo sức khỏe nghề nghiệp cho CBCNV, Công ty tổ chức khám sức khỏe định kỳ và xếp loại sức khỏe cho toàn bộ CBCNV. Lao động nữ và lao động làm việc trong điều kiện độc hại được tổ chức khám sức khỏe chuyên sâu định kỳ.



STT	Chỉ tiêu	ĐVT	2018	2019	2020	2021
1	Chi phí bảo hiểm tai nạn, bảo hiểm sức khỏe cho nhân viên	Triệu đồng	1.494	2.407	2.563,96	2.354,1
2	Chi phí cho hoạt động chăm sóc sức khỏe	Triệu đồng	1.404	1.629	1.237,41 0	1.756 (Chưa bao gồm chi phí chăm sóc FO của VP Công ty)
3	Số ca tai nạn lao động ảnh hưởng đến khả năng lao động	Ca	0	0		0

• Mạng lưới an ninh – an toàn

Hoạt động kiểm định và hiệu chuẩn các máy, thiết bị, vật tư có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động được PV GAS D đảm bảo thực hiện theo đúng yêu cầu của pháp luật. Trong năm vừa qua, hội thao công tác ứng cứu khẩn cấp tai nạn sự cố nội bộ được tổ chức tại tất cả các cơ sở SXKD của Công ty.

Bên cạnh đó, Hội nghị an toàn cũng được tổ chức thành công. Hội nghị An toàn - Sức khỏe - Chất lượng - Môi trường năm 2021 tại Xuyên Mộc, Hồ Tràm, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu một phần của Kế hoạch An toàn vệ sinh lao động năm 2021 đồng thời cũng là hoạt động thường niên của PV GAS D nhằm trao đổi, chia sẻ các thông tin, kinh nghiệm trong công tác AT-SK-CL-MT giữa các đơn vị trong Công ty, các khách hàng và Tổng Công ty Khí Việt Nam - CTCP (PV GAS) nhằm đảm bảo an toàn cho hệ thống phân phối

khí thấp áp, cung cấp khí cho các khách hàng được liên tục, ổn định.

Công ty cũng đã mua bảo hiểm cháy nổ đầy đủ cho các văn phòng cơ quan, kho và trạm. Mạng lưới An toàn vệ sinh viên đã tích cực hoạt động trong công tác ATVSLĐ, hướng dẫn cho nhân viên mới tuyển dụng quy trình vận hành an toàn, đơn đốc nhắc nhở mọi người tuân thủ nội quy lao động, quy định an toàn nơi làm việc, các An toàn vệ sinh viên đã phát hiện và nhắc nhở một số người lao động chưa chấp hành nghiêm các quy tắc an toàn, nội quy lao động như đỗ xe không đúng vị trí, không sử dụng phương tiện bảo vệ cá nhân đầy đủ,... góp phần giảm thiểu các sự cố, tai nạn lao động xảy ra.

Hoạt động truyền thông về an ninh, an toàn được công ty duy trì hàng năm nhằm giúp các bên liên quan nâng cao ý thức về an ninh, an toàn. Cụ thể: truyền

thông về an ninh, an toàn hàng lang tuyến ống dẫn khí được thực hiện định kỳ hàng năm với mục đích phổ biến những thông tin và quy định liên quan đến các cấp chính quyền địa phương, các đơn vị của Công ty, khách hàng, người lao động làm việc trong khu công nghiệp và người dân địa phương.

Đồng thời, những thực trạng và nguy cơ cần phòng tránh cũng được đưa ra thảo luận nhằm giúp người dân, chính quyền và doanh nghiệp hiểu hơn về những rủi ro tiềm ẩn để có biện pháp phòng ngừa, hỗ trợ và kiểm soát hiệu quả an ninh, an toàn cho công trình khí.

Để đảm bảo sức khỏe nghề nghiệp cho CBCNV, Công ty tổ chức khám sức khỏe định kỳ và xếp loại sức khỏe cho toàn bộ CBCNV. Lao động nữ và lao động làm việc trong điều kiện độc hại được tổ chức khám sức khỏe chuyên sâu định kỳ.



• **Công tác bảo dưỡng**

Năm 2021, Công tác bảo dưỡng, sửa chữa, kiểm định hiệu chuẩn và ATVSLĐ được thực hiện theo đúng kế hoạch đề ra, thực hiện hoàn thành 2.762/2.762 đầu việc bảo dưỡng sửa chữa định kỳ, đạt 100% kế hoạch và 474/489 đầu việc BDSC đột xuất, đạt 97%; hoàn thành 102/107 đầu việc đạt 95% kế hoạch ATVSLĐ với chi phí 14 tỷ đồng, 05 đầu việc chuyển tiếp sang năm 2022.

Số giờ làm việc an toàn: 566.016 h

Số giờ vận hành an toàn: 8.760 h

Số giờ dừng cục bộ thiết bị do sự cố trong năm: 0 h

Thời gian	Bảo dưỡng định kỳ			Bảo dưỡng đột xuất		
	Tổng số đầu việc theo kế hoạch	Số đầu việc hoàn thành	Tỷ lệ % hoàn thành	Tổng số đầu việc theo kế hoạch	Số đầu việc hoàn thành	Tỷ lệ % hoàn thành
2017	2.567	2.567	100	753	753	100
2018	2.832	2.832	100	763	763	100
2019	2.832	2.832	100	754	736	97,6
2020	2.763	2.763	100	707	681	96,3
2021	2762	2762	100	489	474	97

Thống kê tai nạn sự cố

STT	Loại TNSC	Tổng số vụ việc				
		2017	2018	2019	2020	2021
1	Số TNSC loại 0	0	0	0	0	0
2	Số TNSC loại 1	0	0	1	7 (Sự cố lỗi thiết bị)	3 (Sự cố lỗi thiết bị)
3	Số TNSC loại 2	0	0	0	0	0
4	Số TNSC loại 3	0	0	0	0	0
5	Số TNSC loại 4	0	0	1	0	0



• **Phòng chống Covid-19**

Trong đợt bùng phát dịch lần thứ 4 tại Việt Nam, với diễn biến hết sức phức tạp tại khu vực miền Bắc vào tháng 04/2021 cũng như tại miền Nam từ tháng 06/2021, Công ty Cổ phần Phân phối Khí thấp áp Dầu khí Việt Nam (PV GAS D) với địa bàn hoạt động chủ yếu tại cả 02 khu vực đã chủ động kích hoạt các phương án phòng, chống dịch Covid-19 trong Công ty cũng như ở các đơn vị trực thuộc để thực hiện tốt "mục tiêu kép" vừa đảm bảo cung cấp dòng khí đến các khách hàng ổn định, an toàn; vừa đảm bảo sức khỏe cho người lao động.

Sự quyết liệt, nghiêm túc từ cấp lãnh đạo đã lan tỏa đến từng đơn vị/các cấp quản lý cho đến cán bộ công nhân viên, qua việc tự giác thực hiện các khuyến cáo của Công ty, Tổng Công ty Khí

Việt Nam, Bộ Y tế, tuân thủ nghiêm các quy định phòng chống dịch bệnh. Nhờ vậy, vượt qua những khó khăn trong năm qua, Công ty vẫn nỗ lực không để hoạt động sản xuất kinh doanh bị gián đoạn, đạt được những thành tựu đáng khích lệ.

3. Giáo dục và Đào tạo nguồn nhân lực

Xây dựng đội ngũ lao động có trình độ chuyên môn cao đóng vai trò quan trọng trong sự phát triển bền vững của một doanh nghiệp. Vì thế, PV GAS D đã và đang đầu tư nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, đào tạo, bồi dưỡng nhân tài nhằm nâng cao lợi thế cạnh tranh cho Công ty trong bối cảnh hội nhập sâu rộng như hiện nay.

Các lớp đào tạo, bồi dưỡng, huấn luyện kỹ thuật cho người lao động đồng thời đưa cán bộ

cấp quản lý và công nhân tiêu biểu tham gia các lớp tập huấn nâng cao tay nghề do các đơn vị khác tổ chức.

Ngoài ra, các lớp đào tạo nội bộ về an toàn lao động, an toàn vận hành, bảo dưỡng sửa chữa cũng được tổ chức cho CBCNV làm việc trực tiếp trong môi trường có nhiều yếu tố rủi ro nhằm nâng cao nhận thức của người lao động. Công ty còn tổ chức Hội thi tay nghề thường niên từ năm 2016 nhằm mục đích tôn vinh người lao động có tay nghề cao, thúc đẩy phong trào thi đua, rèn luyện tay nghề trong toàn Công ty.

Trong năm 2021, PV GAS D đào tạo 878 lượt người đạt 96% kế hoạch với chi phí 1,114 tỷ đồng đạt 64% so với kế hoạch năm do một số khóa đào tạo phải dời kế hoạch thực hiện bởi ảnh hưởng của dịch Covid-19.





BÁO CÁO VỀ TUÂN THỦ VÀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

1. Mục tiêu & cam kết của PV GAS D

Với lĩnh vực kinh doanh đặc thù trong ngành Dầu khí, PV GAS D ý thức rất rõ rằng hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty có ảnh hưởng trực tiếp đến môi trường xung quanh. Do đó, công tác bảo vệ môi trường luôn được Công ty chú trọng, đồng thời đưa ra các giải pháp nhằm nỗ lực giảm thiểu tối đa tác động tiêu cực đến môi trường. PV GAS D cam kết:

– Tôn trọng và tuân thủ các tiêu chuẩn về an toàn, sức khỏe cũng như không để xảy ra sự cố có liên quan đến môi trường hay có các hành vi vi phạm về môi trường dẫn đến bị xử phạt.

– Công ty đã và đang ưu tiên đầu tư các công nghệ hiện đại góp phần tiết kiệm năng lượng điện, nước, có các biện pháp xử lý chất thải giảm thiểu ô nhiễm ra môi trường.

– Bên cạnh đó, PV GAS D cũng tích cực quảng bá, khuyến khích sử dụng khí thiên nhiên trong hoạt động sản xuất, giao thông hướng tới mục tiêu sử dụng nguồn năng lượng thân thiện hơn với môi trường, đóng góp tích cực vào hoạt động chống biến đổi khí hậu.

Với những mục tiêu và cam kết đặt ra, trên thực tế, PV GAS D đã xây dựng chính sách tuân thủ và bảo vệ môi trường với 3 nội dung chính bao gồm: (1) Xây dựng hệ thống quản lý, quy trình; (2) Sử

dụng tiết kiệm nguồn nhiên liệu, điện, nước và có các giải pháp để xử lý chất thải không gây ô nhiễm môi trường; (3) Tuân thủ tuyệt đối các quy định pháp luật về môi trường.

Các vấn đề liên quan đến AT-CL-MT được công ty chú trọng thông qua hệ thống quản lý AT-CL-MT theo tiêu chuẩn quốc tế nhằm kiểm soát các yếu tố rủi ro, khía cạnh môi trường có thể gây ra tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp, thiệt hại tài sản và tác động tiêu cực đến môi trường. Hệ thống này được định kỳ xem xét và liên tục cập nhật để hoàn thiện theo tiêu chuẩn quốc tế và đảm bảo hoạt động hiệu quả.



2. Năng lượng

Tên vật tư	ĐVT	2020	2021	2021 so với 2020 (%)	2021 so với 2020 (%)
Dầu Diesel	Lít	67,459	36,164	53,6	53,6
Xăng	Lít	298,458	98,421	32,98	32,98
Điện sử dụng	Kwh	8.349.933	776.313	9,3	9,3

Trong năm 2021, nguồn năng lượng PV GAS D sử dụng giảm đáng kể so với năm trước. Sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả không những giúp tiết kiệm chi phí trong Công ty mà còn góp phần bảo vệ môi trường, tránh lãng phí nguồn tài nguyên.

3. Nước

Nguồn nước đang sử dụng tại các trụ sở, chi nhánh và trạm phân phối khí của

PV GAS D được các Nhà máy nước tại địa phương cung cấp, và được sử dụng với mục đích sinh hoạt. Trong năm 2021, tổng lượng nước Công ty sử dụng là 15.870 m3, giảm 14,1% so với năm 2020.

Bên cạnh việc đầu tư trang thiết bị hiện đại, tiết kiệm năng lượng thì việc kiểm tra bảo dưỡng định kỳ các thiết bị, máy móc đang sử dụng cũng góp phần không nhỏ vào việc giảm tiêu hao năng lượng và nâng cao hiệu quả hoạt động của Công ty.

Ngoài ra, Công ty cũng khuyến khích và có chế độ khen thưởng để CBCNV đưa ra các sáng kiến tiết kiệm năng lượng, bảo vệ môi trường... đóng góp tích cực vào hành trình xanh Công ty đã kiến tạo và tiến bước trong tương lai.

Công ty cũng luôn tích cực truyền thông và thực hiện tiết kiệm, tiết giảm chi phí nhằm nâng cao hiệu quả kinh doanh và bảo vệ nguồn tài nguyên thiên nhiên.

Chỉ tiêu	ĐVT	2020	2021	2021 so với 2020 (%)
Nước sản xuất	m3	0	0	0%
Nước sinh hoạt	m3	18.474	15.870	85,9%

4. Nước thải và Chất thải

PV GAS D luôn kiểm soát chặt chẽ các khâu xử lý nước thải, chất thải nhằm giảm thiểu tác động đến môi trường cũng như đảm bảo các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty và các trạm, chi nhánh không gây tác động xấu đến môi trường, đa dạng sinh học tại địa bàn hoạt động.

Nguồn nước thải của PV GAS D chủ yếu đến từ hoạt động sinh hoạt của người lao động, được xử lý 100% thông qua hệ thống xử lý nước thải đảm bảo tiêu chuẩn ISO 14001:2015 trước khi thải ra môi trường để tránh làm ô nhiễm môi trường.

Chất thải bao gồm chất thải nguy hại phát sinh thường xuyên và chất thải thông thường nên Công ty phân loại và đóng gói riêng theo chủng loại, sau đó dán nhãn và tập trung tại các khu vực quy định theo yêu cầu về an toàn. Bên cạnh đó, PV GAS D ký kết hợp đồng với các công ty dịch vụ để xử lý các loại chất thải nhằm đảm bảo không thải chất nguy hại ra môi trường, và đảm bảo tuân thủ các quy định pháp luật về môi trường.

NƯỚC THẢI					
Tiêu chí	ĐVT	2018	2019	2020	2021
Nước thải công nghiệp	m3	0	0	0	0
Tỷ lệ nước thải công nghiệp được xử lý	%	0	0	0	0
Nước thải sinh hoạt	m3	11.577	13.586	10.585	10.964
Tỷ lệ nước thải sinh hoạt được xử lý	%	100%	100%	100%	100%
CHẤT THẢI					
Tiêu chí	ĐVT	2018	2019	2020	2021
1. Khối lượng chất thải nguy hại phát sinh thường xuyên	tấn	4,138	2,866	12,68	10,13
- Chất thải rắn	tấn	4,138	2,866	12,68	10,13
- Chất thải lỏng	tấn	0	0	0	0
2. Chất thải thông thường	tấn	14,8	12,17	21,81	24,21
- Chất thải rắn	tấn	14,8	12,17	21,81	24,21
- Chất thải lỏng	tấn	0	0	0	0



5. Tuân thủ về môi trường

Các quy định liên quan đến lĩnh vực môi trường đều được PV GAS D tuân thủ và triển khai đồng bộ nên không có vi phạm nào liên quan đến lĩnh vực môi trường trong năm 2021. Bên cạnh đó, hệ thống quản lý An toàn – Chất lượng – Môi trường luôn được cập nhật đầy đủ nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động và giảm thiểu tác động tiêu cực đến môi trường xung quanh và ảnh hưởng đến các bên liên quan. Các quy trình xử lý nước thải, chất thải luôn được quản lý nghiêm ngặt. Công ty cũng định kỳ thực hiện các chương trình quan trắc môi trường không khí, môi trường nước theo quy định của pháp luật để kiểm soát và có biện pháp xử lý kịp thời.

Chương trình quan trắc môi trường không khí 2021

Tên dự án/ Công trình đơn vị quản lý	Tổng số chỉ tiêu quan trắc		Tổng số các chỉ tiêu không đạt QCVN		Lý do không đạt
	2020	2021	2020	2021	
Đầu tư xây dựng trụ sở chính PV GAS D tại Vũng Tàu	7	7	0	0	
Hệ thống cung cấp khí thấp áp cho các KCN Phú Mỹ - Mỹ Xuân - Gò Dầu	5	5	0	0	
Hệ thống Phân phối khí thấp áp cho 08 KCN Nhơn Trạch với công suất 02 triệu m3 khí chuẩn/ngày	4	4	0	0	
Hệ thống Phân phối khí thấp áp cho KCN Tiền Hải - Thái Bình	4	4	0	0	

Chương trình quan trắc môi trường nước 2021

Tên dự án/ Công trình đơn vị quản lý	Tổng số chỉ tiêu quan trắc		Tổng số các chỉ tiêu không đạt QCVN		Lý do không đạt
	2020	2021	2020	2021	
Đầu tư xây dựng trụ sở chính PV GAS D tại Vũng Tàu	14	16	0	0	
Hệ thống cung cấp khí thấp áp cho các KCN Phú Mỹ - Mỹ Xuân - Gò Dầu	Không giám sát	Không giám sát	0	0	
Hệ thống Phân phối khí thấp áp cho 08 KCN Nhơn Trạch với công suất 02 triệu m3 khí chuẩn/ngày	8	11	0	0	
Hệ thống Phân phối khí thấp áp cho KCN Tiền Hải - Thái Bình	11	11	0	0	





6. Hoạt động Thị trường Vốn xanh

Biến đổi khí hậu hiện đang là vấn đề nhận được nhiều sự quan tâm của cả cộng đồng và doanh nghiệp, điều này dẫn đến các quy định liên quan đến môi trường cũng trở nên gắt gao hơn. Trong đó việc giảm thiểu sử dụng nhiên liệu truyền thống phát thải ô nhiễm cao như than, dầu,... đang được khuyến khích rộng rãi.

Với việc kinh doanh sản phẩm khí thiên nhiên và dịch vụ liên

quan, PV GAS D đã góp phần không nhỏ vào công tác bảo vệ môi trường. Do đó, việc thúc đẩy kinh doanh của Công ty sẽ góp phần gia tăng nhận thức và thói quen sử dụng nhiên liệu xanh trong cộng đồng.

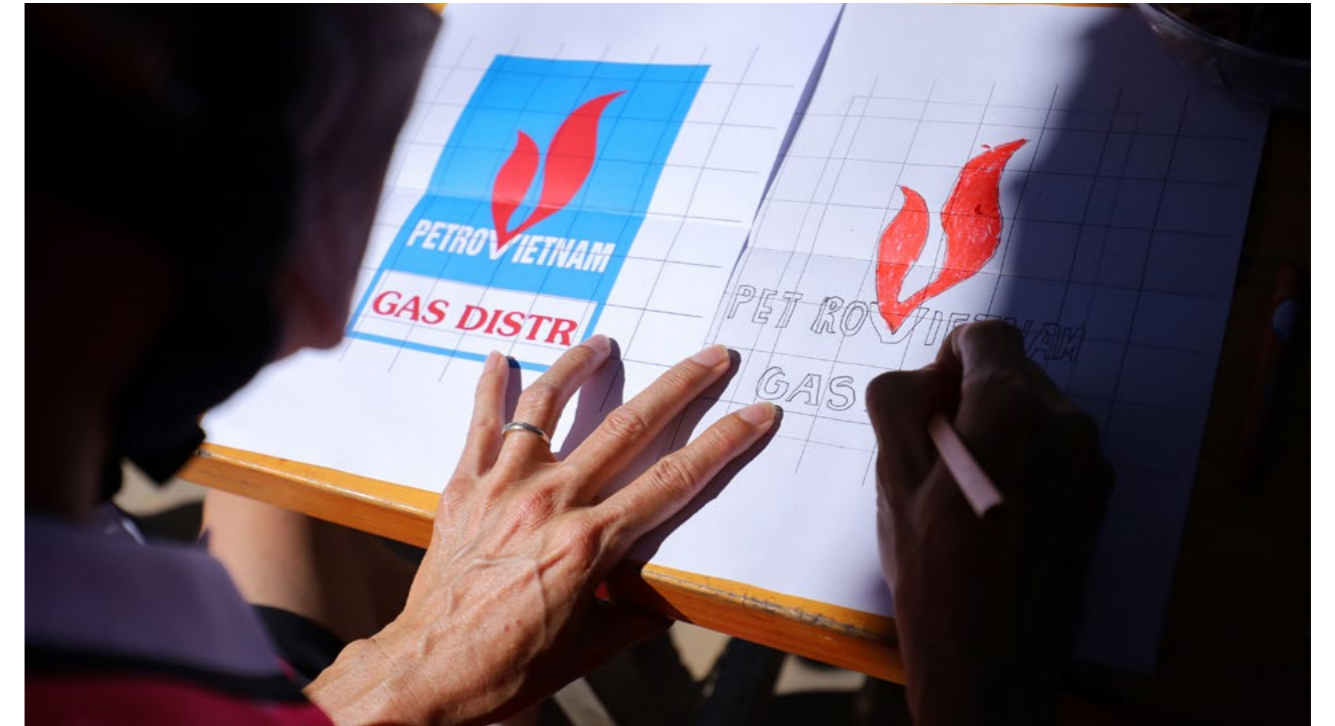
Giải pháp đồng phát cho lĩnh vực khí đô thị là lĩnh vực dịch vụ mới mà PV GAS D sẽ cung cấp trong thời gian tới. Hệ thống đồng phát giúp khách hàng nâng cao hiệu quả sử dụng năng lượng và giảm thiểu ô nhiễm môi trường nên sẽ mang lại lợi ích cho cả khách hàng về kinh tế lẫn lợi ích cho xã hội và môi trường. Ngoài ra, hệ thống đồng phát còn góp phần thúc đẩy việc thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả, cũng như đóng góp vào việc thực hiện phát triển kinh tế - xã hội bền vững.





BÁO CÁO VỀ ĐÓNG GÓP CHO CỘNG ĐỒNG – XÃ HỘI

MỘT DOANH NGHIỆP ĐƯỢC ĐÁNH GIÁ LÀ HOẠT ĐỘNG HIỆU QUẢ KHÔNG CHỈ DỰA VÀO KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH MÀ CÒN PHẢI KẾ ĐẾN NHỮNG GIÁ TRỊ BỀN VỮNG MÀ DOANH NGHIỆP ĐÓ MANG LẠI CHO CỘNG ĐỒNG – XÃ HỘI. PV GAS D NHẬN THỨC ĐẦY ĐỦ ĐƯỢC CÁC TRÁCH NHIỆM VỚI XÃ HỘI CỦA CÔNG TY, ĐỒNG THỜI MONG MUỐN GÓP PHẦN VÀO VIỆC XÂY DỰNG MỘT XÃ HỘI TỐT ĐẸP VÀ NHÂN ÁI, NÂNG CAO HÌNH ẢNH VÀ VỊ THẾ CỦA ĐẤT NƯỚC VIỆT NAM TRÊN TRƯỜNG QUỐC TẾ.



Phát huy truyền thống và thực thi trách nhiệm với cộng đồng – xã hội, PV GAS D thường xuyên có những hoạt động chăm lo đời sống vật chất và tinh thần cho nhân dân địa phương như tạo cơ hội việc làm cho lao động địa phương, hay những chương trình thiện nguyện góp phần chia sẻ khó khăn với người dân tại địa bàn hoạt động của mình. Các hoạt động cộng đồng này luôn được Ban lãnh đạo và CBCNV toàn Công ty tích cực hưởng ứng tham gia. Năm 2021, tổng chi phí thực hiện từ thiện, an sinh xã hội của PV GAS D đạt khoảng 2,65 tỷ đồng.

Các hoạt động tiêu biểu trong năm 2021 bao gồm:

Chương trình “Ngày hội hiến máu nhân đạo năm 2021”

– Đông đảo đoàn viên Thanh niên Công ty tham gia chương trình “Ngày hội hiến máu nhân đạo năm 2021” ngày

12/03/2021 do Đoàn PV GAS phát động, đóng góp trên 30 đơn vị máu.

Chương trình thiện nguyện hỗ trợ BV Hồi sức Covid-19 (BV Ung Bướu cơ sở 2)

Công đoàn – Đoàn thanh niên phối hợp Văn phòng Công ty đã tổ chức trao tặng các nhu yếu phẩm thiết yếu hỗ trợ Bệnh viện Hồi sức Covid-19 (BV Ung Bướu Cơ sở 2) có địa chỉ tại số 12 đường D400, phường Tân Phú, TP.Thủ Đức, TP.Hồ Chí Minh trong ngày 09/9/2021 nhằm chung tay giúp đỡ cho tuyến đầu chống dịch, đang ngày đêm đối mặt với dịch bệnh Covid-19 nguy hiểm, cũng như hỗ trợ các bệnh nhân đang điều trị bổ sung thêm dinh dưỡng, các nhu yếu phẩm sinh hoạt tại bệnh viện.

Trong đợt thiện nguyện này số hiện vật trao tặng được mua sắm trích từ nguồn vốn sản xuất kinh doanh Công ty với giá trị hơn 130.000.000 VND.

Chương trình thiện nguyện cho Mái ấm tình thương Phúc Lâm tại Huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai

Đoàn Thanh niên PV GAS D ủng hộ từ thiện cho Mái ấm tình thương Phúc Lâm tại Huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai nơi đang nuôi dưỡng nhiều trẻ mồ côi vào ngày 04/08/2021, giữa thời điểm nơi đây đang gặp nhiều khó khăn, thiếu thốn do dịch Covid-19 đang bùng phát mạnh nhất tại khu vực các tỉnh phía Nam.

Chương trình ủng hộ cho công nhân, người dân nghèo khó khăn tại xã Phước An, tỉnh Đồng Nai

Xí nghiệp phân phối Khí thấp áp Nhơn Trạch ủng hộ bằng hiện kim cho công nhân, người dân nghèo khó khăn xã Phước An trong dịch bệnh Covid-19 qua UBND xã Phước An và ủng hộ cho Quý phòng chống Covid-19 tỉnh Đồng Nai qua Sở Y tế tỉnh Đồng Nai.



CHƯƠNG BẢY

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN PHỐI KHÍ THÁP ÁP DẦU KHÍ VIỆT NAM

BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN
CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2021

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN PHỐI KHÍ THÁP ÁP DẦU KHÍ VIỆT NAM

BÁO CÁO TÀI CHÍNH
CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2021

NỘI DUNG	TRANG
Thông tin về doanh nghiệp	1
Báo cáo của Ban Giám đốc	2
Báo cáo kiểm toán độc lập	3
Bảng cân đối kế toán (Mẫu số B 01 – DN)	5
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh (Mẫu số B 02 – DN)	7
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (Mẫu số B 03 – DN)	8
Thuyết minh báo cáo tài chính (Mẫu số B 09 – DN)	9

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN PHỐI KHÍ THẤP ÁP DẦU KHÍ VIỆT NAM

THÔNG TIN VỀ DOANH NGHIỆP

Giấy chứng nhận đăng ký
doanh nghiệp

Số 4103006815 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 23 tháng 5 năm 2007 và Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi gần nhất số 0304998696 ngày 31 tháng 12 năm 2015

Hội đồng Quản trị

Ông Trần Trung Chính	Chủ tịch
Ông Trần Thanh Nam	Thành viên
Ông Lê Bá Khánh Anh	Thành viên
Bà Nguyễn Thục Quyên	Thành viên
Ông Wataru Fujisaki	Thành viên

Ban kiểm soát

Bà Phạm Thị Thu Hà	Trưởng ban
Bà Đặng Thị Hồng Yến	Thành viên
Ông Nguyễn Vũ Anh	Thành viên
	(đến ngày 26 tháng 4 năm 2021)
Ông Trần Huỳnh Thanh Tú	Thành viên
	(từ ngày 26 tháng 4 năm 2021)

Ban Giám đốc

Ông Trần Thanh Nam	Giám đốc
Ông Nguyễn Quang Huy	Phó Giám đốc
Ông Đinh Ngọc Huy	Phó Giám đốc
Ông Đỗ Phạm Hồng Minh	Phó Giám đốc
Ông Lê Minh Hải	Phó Giám đốc

Người đại diện theo pháp luật

Ông Trần Thanh Nam	Giám đốc
--------------------	----------

Trụ sở chính

Lầu 7, Tòa nhà PV Gas Tower, Số 673 Đường Nguyễn Hữu Thọ, Xã Phước Kiển, Huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh.

Công ty kiểm toán

Công ty TNHH PwC (Việt Nam)

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN PHỐI KHÍ THẤP ÁP DẦU KHÍ VIỆT NAM

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Ban Giám đốc của Công ty Cổ phần Phân phối Khí thấp áp Dầu khí Việt Nam ("Công ty") chịu trách nhiệm lập báo cáo tài chính thể hiện trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty cho năm tài chính kết thúc cùng ngày nêu trên. Trong việc lập báo cáo tài chính này, Ban Giám đốc được yêu cầu phải:

- chọn lựa các chính sách kế toán phù hợp và áp dụng một cách nhất quán;
- thực hiện các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng; và
- lập báo cáo tài chính trên cơ sở Công ty hoạt động liên tục trừ khi giả định Công ty hoạt động liên tục là không phù hợp.

Ban Giám đốc chịu trách nhiệm bảo đảm rằng các sổ sách kế toán đúng đắn đã được thiết lập và duy trì để thể hiện tình hình tài chính của Công ty với độ chính xác hợp lý tại mọi thời điểm và để làm cơ sở lập báo cáo tài chính tuân thủ theo chế độ kế toán được trình bày ở Thuyết minh 2 của báo cáo tài chính. Ban Giám đốc cũng chịu trách nhiệm đối với việc bảo vệ các tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp hợp lý để ngăn ngừa và phát hiện các gian lận hoặc nhầm lẫn.

PHÊ CHUẨN BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Theo đây, chúng tôi phê chuẩn báo cáo tài chính đính kèm từ trang 5 đến trang 37. Báo cáo tài chính này phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc vào ngày nêu trên phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.



Thay mặt Ban Giám đốc,

Trần Thanh Nam
Giám đốc

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
Ngày 22 tháng 3 năm 2022

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP GỬI CÁC CỔ ĐÔNG CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN PHỐI KHÍ THẤP ÁP DẦU KHÍ VIỆT NAM

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Phân phối Khí thấp áp Dầu khí Việt Nam ("Công ty") được lập ngày 31 tháng 12 năm 2021, và được Ban Giám đốc Công ty phê duyệt ngày 22 tháng 3 năm 2022. Báo cáo tài chính này bao gồm: bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày nêu trên và thuyết minh báo cáo tài chính bao gồm các chính sách kế toán chủ yếu từ trang 5 đến trang 37.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc của Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính này dựa trên kết quả cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được chọn lựa dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực và hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm việc đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc đã thực hiện, cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày nêu trên phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Vấn đề khác

Báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020 đã được một công ty kiểm toán khác kiểm toán và đưa ra ý kiến chấp nhận toàn phần đối với báo cáo tài chính đó vào ngày 16 tháng 3 năm 2021. Đồng thời, báo cáo tài chính giữa niên độ của Công ty cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2020 cũng được công ty kiểm toán này soát xét và đưa ra kết luận chấp nhận toàn phần vào ngày 7 tháng 8 năm 2020.

Thay mặt và đại diện cho Công ty TNHH PwC (Việt Nam)



Lương Thị Anh Tuyết
Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán:
3048-2019-006-1
Chữ ký được ủy quyền

Số hiệu báo cáo kiểm toán: HCM11627
TP. Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 3 năm 2022



Trương Phước Lộc
Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán:
4173-2022-006-1

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	Tại ngày 31 tháng 12 năm	
			2021 VND	2020 VND
100	TÀI SẢN NGẮN HẠN		2.892.991.080.555	2.662.561.112.764
110	Tiền và các khoản tương đương tiền	3	1.490.902.969.634	1.724.427.735.531
111	Tiền		70.902.969.634	167.414.735.531
112	Các khoản tương đương tiền		1.420.000.000.000	1.557.013.000.000
120	Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn		136.854.813.070	-
123	Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	4	136.854.813.070	-
130	Các khoản phải thu ngắn hạn		1.205.281.648.864	797.813.818.786
131	Phải thu ngắn hạn của khách hàng	5	1.204.167.751.327	800.001.197.265
132	Trả trước cho người bán ngắn hạn		5.293.947.964	7.538.908.330
136	Phải thu ngắn hạn khác	6(a)	11.986.854.800	6.735.575.028
137	Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	7	(16.166.905.227)	(16.461.861.837)
140	Hàng tồn kho		39.847.725.031	64.171.421.429
141	Hàng tồn kho	8	39.847.725.031	64.171.421.429
150	Tài sản ngắn hạn khác		20.103.923.956	76.148.137.018
151	Chi phí trả trước ngắn hạn	9(a)	5.543.550.501	3.057.015.466
152	Thuế Giá trị gia tăng ("GTGT") được khấu trừ		14.518.345.782	73.091.121.552
153	Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước		42.027.673	-
200	TÀI SẢN DÀI HẠN		450.118.892.958	608.769.678.442
210	Các khoản phải thu dài hạn		2.959.986.098	3.974.967.974
216	Phải thu dài hạn khác	6(b)	2.959.986.098	3.974.967.974
220	Tài sản cố định		337.764.110.586	472.109.409.203
221	Tài sản cố định hữu hình	10(a)	288.275.944.386	425.741.486.658
222	Nguyên giá		1.021.324.691.961	1.249.609.315.720
223	Giá trị khấu hao lũy kế		(733.048.747.575)	(823.867.829.062)
227	Tài sản cố định vô hình	10(b)	49.488.166.200	46.367.922.545
228	Nguyên giá		59.857.459.731	55.548.287.004
229	Giá trị khấu hao lũy kế		(10.369.293.531)	(9.180.364.459)
240	Tài sản dở dang dài hạn		1.654.149.673	19.351.322.246
242	Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	11	1.654.149.673	19.351.322.246
260	Tài sản dài hạn khác		107.740.646.601	113.333.979.019
261	Chi phí trả trước dài hạn	9(b)	107.740.646.601	113.333.979.019
270	TỔNG TÀI SẢN		3.343.109.973.513	3.271.330.791.206

Các thuyết minh từ trang 9 đến trang 37 là một phần cấu thành báo cáo tài chính này.

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tiếp theo)

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	Tại ngày 31 tháng 12 năm	
			2021 VND	2020 VND
300	NỢ PHẢI TRẢ		1.959.702.036.127	1.942.723.997.333
310	Nợ ngắn hạn		1.959.614.036.127	1.942.638.057.333
311	Phải trả người bán ngắn hạn	12	1.737.346.171.351	1.670.523.659.756
312	Người mua trả tiền trước ngắn hạn	13	12.751.544.822	168.181.310.820
313	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	14	21.271.467.751	18.041.067.720
314	Phải trả người lao động		20.973.311.333	23.841.306.917
315	Chi phí phải trả ngắn hạn	15	3.790.242.836	8.471.178.899
319	Phải trả ngắn hạn khác	16	162.887.227.275	53.045.623.462
322	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	17	594.070.759	533.909.759
330	Nợ dài hạn		88.000.000	85.940.000
337	Phải trả dài hạn khác		88.000.000	85.940.000
400	VỐN CHỦ SỞ HỮU		1.383.407.937.386	1.328.606.793.873
410	Vốn chủ sở hữu		1.383.407.937.386	1.328.606.793.873
411	Vốn góp của chủ sở hữu	18, 19	899.990.250.000	899.990.250.000
411a	- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết		899.990.250.000	899.990.250.000
412	Thặng dư vốn cổ phần	19	153.050.000	153.050.000
415	Cổ phiếu quỹ	19	(9.550.000)	(9.550.000)
418	Quỹ đầu tư phát triển	19	178.262.403.866	178.262.403.866
420	Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	19	12.450.000.000	12.450.000.000
421	Lợi nhuận sau thuế ("LNST") chưa phân phối	19	292.561.783.520	237.760.640.007
421a	- LNST chưa phân phối lũy kế của các năm trước		50.542.000.007	45.354.362.184
421b	- LNST chưa phân phối của năm nay		242.019.783.513	192.406.277.823
440	TỔNG NGUỒN VỐN		3.343.109.973.513	3.271.330.791.206



Nguyễn Hữu Tùng
Người lập



Đặng Quốc Vương
Kế toán trưởng




Trần Thanh Nam
Giám đốc
Ngày 22 tháng 3 năm 2022


Các thuyết minh từ trang 9 đến trang 37 là một phần cấu thành báo cáo tài chính này.

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Mã số	Thuyết minh	Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm	
		2021 VND	2020 VND
01	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	8.996.079.897.300	7.526.763.927.400
10	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	8.996.079.897.300	7.526.763.927.400
11	Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp	(8.304.995.741.157)	(6.836.403.870.501)
20	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	691.084.156.143	690.360.056.899
21	Doanh thu hoạt động tài chính	11.547.189.570	10.368.427.936
22	Chi phí tài chính	(5.781.089.983)	-
25	Chi phí bán hàng	(314.819.647.010)	(367.308.007.080)
26	Chi phí quản lý doanh nghiệp	(60.155.068.863)	(76.459.832.047)
30	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	321.875.539.857	256.960.645.708
31	Thu nhập khác	44.813.473.238	478.828.458
32	Chi phí khác	(43.442.805.497)	(2.148.269.814)
40	Lợi nhuận/(lỗ) khác	1.370.667.741	(1.669.441.356)
50	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	323.246.207.598	255.291.204.352
51	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp ("TNDN") hiện hành	(69.226.424.085)	(52.377.426.529)
52	Chi phí thuế TNDN hoãn lại	-	-
60	Lợi nhuận sau thuế TNDN	254.019.783.513	202.913.777.823
70	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	2.689	2.058
71	Lãi suy giảm trên cổ phiếu	2.689	2.058


Nguyễn Hữu Tùng
Người lập


Đặng Quốc Vương
Kế toán trưởng



Trần Thanh Nam
Giám đốc
Ngày 22 tháng 3 năm 2022


Các thuyết minh từ trang 9 đến trang 37 là một phần cấu thành báo cáo tài chính này.

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ
(Theo phương pháp gián tiếp)

Mã số	Thuyết minh	Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm	
		2021 VND	2020 VND
01	LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH		
01	Lợi nhuận kế toán trước thuế	323.246.207.598	255.291.204.352
	Điều chỉnh cho các khoản:		
02	Khấu hao tài sản cố định	60.510.598.782	76.417.622.186
03	Hoàn nhập dự phòng	(294.956.610)	(770.336.910)
05	Lãi từ hoạt động đầu tư	(38.675.348.479)	(8.573.792.335)
08	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước những thay đổi vốn lưu động	344.786.501.291	322.364.697.293
09	Tăng các khoản phải thu	(342.294.823.151)	(32.144.952.585)
10	Giảm hàng tồn kho	24.323.696.398	220.468.048
11	Tăng các khoản phải trả	41.612.305.603	311.158.162.437
12	Tăng chi phí trả trước	(6.575.682.208)	(2.509.852.376)
15	Thuế TNDN đã nộp	(67.491.919.181)	(48.621.415.732)
17	Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	(19.162.339.000)	(15.958.644.634)
20	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	(24.802.260.248)	534.508.462.451
	LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ		
21	Chi để mua sắm TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	(82.487.410.878)	(41.773.430.140)
22	Thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ	180.667.761.327	-
23	Chi cho tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn trên 3 tháng	(336.854.813.070)	-
24	Thu từ tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn trên 3 tháng	200.000.000.000	-
27	Thu lãi tiền gửi ngân hàng	9.948.096.972	10.698.974.281
30	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	(28.726.365.649)	(31.074.455.859)
	LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH		
36	Chi trả cổ tức cho chủ sở hữu	(179.996.140.000)	(224.995.175.000)
40	Lưu chuyển thuần từ hoạt động tài chính	(179.996.140.000)	(224.995.175.000)
50	Lưu chuyển tiền thuần trong năm	(233.524.765.897)	278.438.831.592
60	Tiền và tương đương tiền đầu năm	1.724.427.735.531	1.445.988.903.939
70	Tiền và tương đương tiền cuối năm	1.490.902.969.634	1.724.427.735.531

Các thông tin liên quan tới báo cáo lưu chuyển tiền tệ được trình bày tại Thuyết minh 30.


Nguyễn Hữu Tùng
Người lập


Đặng Quốc Vương
Kế toán trưởng


Trần Thanh Nam
Giám đốc
Ngày 22 tháng 3 năm 2022

Các thuyết minh từ trang 9 đến trang 37 là một phần cấu thành báo cáo tài chính này.

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH
CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2021**

1 ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Công ty Cổ phần Phân phối Khí thấp áp Dầu khí Việt Nam ("Công ty") là một công ty cổ phần được thành lập tại nước CHXHCN Việt Nam theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 4103006815 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày ngày 23 tháng 5 năm 2007 và Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp điều chỉnh lần gần nhất, lần thứ 10, số 0304998696 ngày 31 tháng 12 năm 2015.

Cổ phiếu của Công ty được niêm yết trên Sở Giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh với mã giao dịch cổ phiếu là PGD.

Chi tiết về tỷ lệ phần trăm góp vốn được trình bày ở Thuyết minh 18.

Hoạt động chính của Công ty là kinh doanh và vận chuyển khí thiên nhiên.

Chu kỳ hoạt động kinh doanh thông thường của Công ty là trong vòng 12 tháng.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021 và ngày 31 tháng 12 năm 2020, Công ty có Trụ sở chính tại Thành phố Hồ Chí Minh và 3 chi nhánh hạch toán phụ thuộc như sau:

Tên chi nhánh	Địa điểm hoạt động
Xí nghiệp Phân phối Khí thấp áp Vũng Tàu	Thành phố Vũng Tàu
Chi nhánh Công ty Cổ phần Phân phối Khí thấp áp Dầu khí Việt Nam - Xí nghiệp Phân phối Khí thấp áp Nhơn Trạch	Tỉnh Đồng Nai
Chi nhánh Công ty Cổ phần Phân phối Khí thấp áp Dầu khí Việt Nam - Xí nghiệp Phân phối Khí thấp áp Miền Bắc	Tỉnh Thái Bình

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, Công ty có 270 nhân viên (tại ngày 31 tháng 12 năm 2020: 276 nhân viên).

2 CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

2.1 Cơ sở của việc lập báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính đã được lập theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Báo cáo tài chính được lập theo nguyên tắc giá gốc.

Báo cáo tài chính kèm theo không nhằm mục đích trình bày tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán thường được chấp nhận ở các nước và các thể chế khác ngoài nước Việt Nam. Các nguyên tắc và thông lệ kế toán sử dụng tại nước Việt Nam có thể khác với các nguyên tắc và thông lệ kế toán tại các nước và các thể chế khác.

2.2 Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 1 tháng 1 đến ngày 31 tháng 12.

2 CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

2.3 Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Công ty sử dụng đơn vị tiền tệ trong kế toán và trình bày trên báo cáo tài chính là Đồng Việt Nam ("VND" hoặc "Đồng").

2.4 Các loại tỷ giá hối đoái áp dụng trong kế toán

Các nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ được quy đổi theo tỷ giá giao dịch thực tế áp dụng tại ngày phát sinh nghiệp vụ. Chênh lệch tỷ giá phát sinh từ các nghiệp vụ này được ghi nhận là thu nhập hoặc chi phí trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

Tài sản và nợ phải trả bằng tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày của bảng cân đối kế toán lần lượt được quy đổi theo tỷ giá mua và tỷ giá bán ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty thường xuyên có giao dịch áp dụng tại ngày của bảng cân đối kế toán. Các khoản ngoại tệ gửi ngân hàng tại ngày của bảng cân đối kế toán được quy đổi theo tỷ giá mua của chính ngân hàng thương mại nơi Công ty mở tài khoản ngoại tệ. Chênh lệch tỷ giá phát sinh từ việc quy đổi này được ghi nhận là thu nhập hoặc chi phí trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

2.5 Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng, tiền gửi không kỳ hạn và các khoản đầu tư ngắn hạn khác có thời hạn đáo hạn ban đầu không quá ba tháng.

2.6 Các khoản phải thu

Các khoản phải thu thể hiện giá trị ghi sổ của các khoản phải thu khách hàng gồm các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ; và các khoản phải thu khác không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch bán hàng hóa và cung cấp dịch vụ. Dự phòng các khoản phải thu khó đòi được lập cho từng khoản phải thu căn cứ vào thời gian quá hạn trả nợ gốc theo cam kết nợ ban đầu (không tính đến việc gia hạn nợ giữa các bên), hoặc căn cứ vào mức tổn thất dự kiến có thể xảy ra. Các khoản phải thu được xác định là không thể thu hồi sẽ được xóa sổ theo quyết định của Ban Giám đốc.

Các khoản phải thu được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên bảng cân đối kế toán căn cứ theo kỳ hạn còn lại của các khoản phải thu tại ngày của bảng cân đối kế toán tới ngày đến hạn thu hồi.

2 CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)**2.7 Hàng tồn kho**

Hàng tồn kho được thể hiện theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc được xác định trên cơ sở bình quân gia quyền và bao gồm tất cả các chi phí mua và các chi phí khác để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại. Trong trường hợp các sản phẩm được sản xuất, giá gốc bao gồm tất cả các chi phí trực tiếp và chi phí sản xuất chung dựa trên mức độ hoạt động bình thường. Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong năm kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ.

Công ty áp dụng phương pháp kê khai thường xuyên để hạch toán hàng tồn kho.

Dự phòng được lập cho hàng tồn kho bị lỗi thời, chậm lưu chuyển và bị hỏng. Chênh lệch giữa khoản dự phòng phải lập ở cuối năm kế toán này và khoản dự phòng đã lập ở cuối năm kế toán trước được ghi nhận tăng hoặc giảm giá vốn hàng bán trong năm.

2.8 Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn là các khoản đầu tư mà Ban Giám đốc Công ty có ý định và có khả năng giữ đến ngày đáo hạn.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn. Các khoản đầu tư này ban đầu được ghi nhận theo giá gốc. Sau đó, Ban Giám đốc thực hiện việc rà soát đối với tất cả các khoản đầu tư để ghi nhận dự phòng vào cuối năm kế toán.

Dự phòng giảm giá đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được lập trên cơ sở có bằng chứng chắc chắn cho thấy một phần hoặc toàn bộ khoản đầu tư có thể không thu hồi được. Chênh lệch giữa khoản dự phòng lập ở cuối năm kế toán này và khoản dự phòng đã lập ở cuối năm kế toán trước được ghi nhận tăng hoặc giảm chi phí tài chính trong năm. Khoản dự phòng được hoàn nhập không vượt quá giá trị ghi sổ ban đầu.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên bảng cân đối kế toán căn cứ theo kỳ hạn còn lại của các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn tại ngày của bảng cân đối kế toán đến ngày đáo hạn.

2 CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)**2.9 Tài sản cố định (“TSCĐ”)**

TSCĐ hữu hình và TSCĐ vô hình

TSCĐ được phản ánh theo nguyên giá trừ khấu hao lũy kế. Nguyên giá bao gồm các chi phí liên quan trực tiếp đến việc có được TSCĐ ở trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá TSCĐ nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất kinh doanh trong năm.

Khấu hao

TSCĐ được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian hữu dụng ước tính. Thời gian hữu dụng ước tính của các loại tài sản như sau:

Nhà cửa, vật kiến trúc	5 - 25 năm
Máy móc và thiết bị	3 - 20 năm
Phương tiện vận tải	6 năm
Thiết bị quản lý	3 - 6 năm
Phần mềm máy tính	3 - 5 năm
Khác	2 - 20 năm

Quyền sử dụng đất bao gồm quyền sử dụng đất không thời hạn và được ghi nhận theo giá gốc và không khấu hao.

Thanh lý

Lãi hoặc lỗ phát sinh do thanh lý, nhượng bán TSCĐ được xác định bằng số chênh lệch giữa số tiền thu thuần do thanh lý với giá trị còn lại của TSCĐ và được ghi nhận là thu nhập hoặc chi phí trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang thể hiện giá trị của các tài sản trong quá trình lắp đặt hoặc xây dựng phục vụ mục đích sản xuất, cho thuê hoặc quản trị, hoặc cho bất kỳ mục đích nào khác, được ghi nhận theo giá gốc, bao gồm toàn bộ chi phí cần thiết để xây dựng mới hoặc sửa chữa, cải tạo, mở rộng hay trang bị lại kỹ thuật công trình như chi phí xây dựng; chi phí thiết bị; chi phí quản lý dự án; chi phí tư vấn đầu tư xây dựng; và chi phí vay được vốn hóa đối với tài sản đủ điều kiện phù hợp với chính sách kế toán. Khấu hao của những tài sản này, cũng giống như các loại TSCĐ khác, sẽ bắt đầu được trích khi tài sản đã sẵn sàng cho mục đích sử dụng.

2.10 Thuê hoạt động

Thuê hoạt động là loại hình thuê TSCĐ mà phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu của tài sản thuộc về bên cho thuê. Khoản thanh toán dưới hình thức thuê hoạt động được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời hạn thuê hoạt động.

2 CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)**2.11 Chi phí trả trước**

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí trả trước ngắn hạn và chi phí trả trước dài hạn trên bảng cân đối kế toán. Các khoản chi phí trả trước này được ghi nhận theo giá gốc và được phân bổ theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính.

Tiền thuê đất trả trước cho các hợp đồng thuê đất không được ghi nhận vào tài sản vô hình theo chính sách kế toán số 2.9 thì ghi nhận vào chi phí trả trước và được phân bổ theo phương pháp đường thẳng theo thời hạn thuê trả trước.

2.12 Nợ phải trả

Các khoản nợ phải trả được phân loại dựa vào tính chất bao gồm:

- Phải trả người bán gồm các khoản phải trả phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa và dịch vụ; và
- Phải trả khác gồm các khoản phải trả không có tính thương mại và không liên quan đến giao dịch mua hàng hóa và dịch vụ.

Các khoản nợ phải trả được phân loại ngắn hạn hoặc dài hạn trên bảng cân đối kế toán căn cứ theo kỳ hạn còn lại của các khoản phải trả tại ngày của bảng cân đối kế toán tới ngày đến hạn thanh toán.

2.13 Chi phí phải trả

Chi phí phải trả bao gồm các khoản phải trả cho hàng hóa và dịch vụ đã nhận được từ người bán trong năm báo cáo nhưng thực tế chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán, được ghi nhận vào chi phí sản xuất kinh doanh của năm báo cáo.

2.14 Các khoản dự phòng

Các khoản dự phòng được ghi nhận khi Công ty có nghĩa vụ nợ hiện tại, pháp lý hoặc liên đới, phát sinh từ các sự kiện đã xảy ra; việc thanh toán nghĩa vụ nợ có thể sẽ dẫn đến sự giảm sút về những lợi ích kinh tế và giá trị của nghĩa vụ nợ đó được ước tính một cách đáng tin cậy. Dự phòng không được ghi nhận cho các khoản lỗ hoạt động trong tương lai.

Dự phòng được tính trên cơ sở các khoản chi phí dự tính phải thanh toán nghĩa vụ nợ. Nếu ảnh hưởng về giá trị thời gian của tiền là trọng yếu thì dự phòng được tính trên cơ sở giá trị hiện tại với tỷ lệ chiết khấu trước thuế và phản ánh những đánh giá trên thị trường hiện tại về giá trị thời gian của tiền và rủi ro cụ thể của khoản nợ đó. Giá trị tăng lên do ảnh hưởng của yếu tố thời gian được ghi nhận là chi phí tài chính. Chênh lệch giữa khoản dự phòng lập ở cuối năm kế toán này và khoản dự phòng đã lập chưa sử dụng ở cuối năm kế toán trước được ghi nhận tăng hoặc giảm chi phí trong năm.

2 CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)**2.15 Vốn chủ sở hữu**

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số thực tế góp của các cổ đông và được phản ánh theo mệnh giá của cổ phiếu.

Thặng dư vốn cổ phần là khoản chênh lệch giữa vốn góp theo mệnh giá cổ phiếu với giá thực tế phát hành cổ phiếu; và chênh lệch giữa giá mua lại cổ phiếu quỹ và giá tái phát hành cổ phiếu quỹ.

LNST chưa phân phối phản ánh kết quả hoạt động kinh doanh sau thuế TNDN của Công ty tại thời điểm báo cáo.

Cổ phiếu quỹ mua trước ngày hiệu lực của Luật Chứng khoán (ngày 1/1/2021) là cổ phiếu do Công ty phát hành và được mua lại bởi chính Công ty, nhưng chưa bị huỷ bỏ và sẽ được tái phát hành trở lại trong khoảng thời gian theo quy định của pháp luật về chứng khoán.

2.16 Phân chia lợi nhuận

Theo điều lệ của công ty, cổ tức được ghi nhận là một khoản phải trả trong báo cáo tài chính của năm kế toán dựa vào ngày chốt danh sách cổ đông theo Nghị quyết của Hội đồng Quản trị sau khi phương án chi trả cổ tức được thông qua tại Đại hội đồng Cổ đông.

LNST TNDN có thể được chia cho các cổ đông sau khi đã được Đại hội đồng Cổ đông phê duyệt và trích lập các quỹ theo điều lệ của Công ty và các quy định của pháp luật Việt Nam.

Công ty trích lập các quỹ sau:

(a) Quỹ đầu tư phát triển

Quỹ đầu tư phát triển được trích lập từ LNST TNDN của Công ty và được các cổ đông phê duyệt tại Đại hội đồng Cổ đông. Quỹ được sử dụng để cung cấp nguồn vốn cho các dự án phát triển của Công ty.

(b) Quỹ khen thưởng, phúc lợi

Quỹ khen thưởng, phúc lợi được trích lập từ LNST TNDN của Công ty và được các cổ đông phê duyệt tại Đại hội đồng Cổ đông. Quỹ được trình bày là một khoản phải trả trên bảng cân đối kế toán và được sử dụng để dùng cho công tác khen thưởng, phúc lợi cộng đồng, cải thiện và nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của người lao động.

2 CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)**2.17 Ghi nhận doanh thu****(a) Doanh thu bán hàng**

Doanh thu bán hàng được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh khi đồng thời thỏa mãn tất cả năm (5) điều kiện sau:

- Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua;
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý sản phẩm hoặc hàng hóa như người sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa, hoặc quyền kiểm soát sản phẩm hoặc hàng hóa;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Công ty sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng; và
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu không được ghi nhận khi có yếu tố không chắc chắn mang tính trọng yếu về khả năng thu được tiền bán hàng hoặc khả năng hàng bán bị trả lại.

Doanh thu được ghi nhận phù hợp với bản chất hơn hình thức và được phân bổ theo nghĩa vụ cung ứng sản phẩm hoặc hàng hóa. Trường hợp Công ty dùng sản phẩm, hàng hóa để khuyến mãi cho khách hàng kèm theo điều kiện mua hàng của Công ty thì Công ty phân bổ số tiền thu được để tính doanh thu cho cả hàng khuyến mãi và giá trị hàng khuyến mãi được tính vào giá vốn hàng bán trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

(b) Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh khi dịch vụ đã được cung cấp, bằng cách tính mức độ hoàn thành của từng giao dịch, dựa trên cơ sở đánh giá tỉ lệ dịch vụ đã cung cấp so với tổng khối lượng dịch vụ phải cung cấp. Doanh thu cung cấp dịch vụ chỉ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn bốn (4) điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành tại ngày của bảng cân đối kế toán; và
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

(c) Thu nhập lãi

Thu nhập lãi được ghi nhận khi được hưởng.

2.18 Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp

Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp là tổng chi phí phát sinh của hàng hóa và dịch vụ cung cấp cho khách hàng trong năm, được ghi nhận theo nguyên tắc phù hợp với doanh thu và nguyên tắc thận trọng.

2 CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)**2.19 Chi phí tài chính**

Chi phí tài chính phản ánh những khoản chi phí hoạt động tài chính phát sinh trong năm chủ yếu bao gồm chi phí chiết khấu thanh toán.

2.20 Chi phí bán hàng

Chi phí bán hàng phản ánh các chi phí thực tế phát sinh trong quá trình bán sản phẩm, hàng hóa, cung cấp dịch vụ.

2.21 Chi phí quản lý doanh nghiệp

Chi phí quản lý doanh nghiệp phản ánh các chi phí thực tế phát sinh trong quá trình quản lý chung của Công ty.

2.22 Thuế TNDN hiện hành và thuế TNDN hoãn lại

Thuế TNDN bao gồm toàn bộ số thuế TNDN tính trên thu nhập chịu thuế TNDN. Chi phí thuế TNDN bao gồm chi phí thuế TNDN hiện hành và chi phí thuế TNDN hoãn lại.

Thuế TNDN hiện hành là số thuế TNDN phải nộp hoặc thu hồi được tính trên thu nhập chịu thuế theo thuế suất thuế TNDN của năm hiện hành. Thuế TNDN hiện hành và thuế TNDN hoãn lại được ghi nhận là thu nhập hay chi phí khi xác định lợi nhuận hoặc lỗ của năm phát sinh, ngoại trừ trường hợp thuế TNDN phát sinh từ một giao dịch hoặc sự kiện được ghi nhận trực tiếp vào vốn chủ sở hữu trong cùng năm hay một năm khác.

Thuế TNDN hoãn lại được tính đầy đủ, sử dụng phương thức công nợ, tính dựa trên các khoản chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của các khoản mục tài sản và nợ phải trả trên báo cáo tài chính và cơ sở tính thuế TNDN của các khoản mục này. Thuế TNDN hoãn lại không được ghi nhận khi nợ thuế TNDN hoãn lại phải trả phát sinh từ ghi nhận ban đầu của một tài sản hay nợ phải trả của một giao dịch mà giao dịch này không phải là giao dịch sáp nhập doanh nghiệp, không có ảnh hưởng đến lợi nhuận kế toán hoặc lợi nhuận/lỗ tính thuế TNDN tại thời điểm phát sinh giao dịch. Thuế TNDN hoãn lại được tính theo thuế suất dự tính được áp dụng trong niên độ mà tài sản được thu hồi hoặc khoản nợ phải trả được thanh toán dựa trên thuế suất đã ban hành hoặc xem như có hiệu lực tại ngày của bảng cân đối kế toán.

Tài sản thuế TNDN hoãn lại được ghi nhận khi có khả năng sẽ có lợi nhuận tính thuế trong tương lai để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ.

2.23 Các bên liên quan

Các doanh nghiệp, các cá nhân, trực tiếp hay gián tiếp qua một hoặc nhiều trung gian, có quyền kiểm soát Công ty hoặc chịu sự kiểm soát của Công ty, hoặc cùng chung sự kiểm soát với Công ty, bao gồm cả công ty mẹ, công ty con và công ty liên kết là các bên liên quan. Các bên liên kết, các cá nhân trực tiếp hoặc gián tiếp nắm quyền biểu quyết của Công ty mà có ảnh hưởng đáng kể đối với Công ty, những cá nhân quản lý chủ chốt chủ yếu bao gồm Ban Giám đốc Công ty, Hội đồng Quản trị và những thành viên mật thiết trong gia đình của các cá nhân này hoặc các bên liên kết này hoặc những công ty liên kết với các cá nhân này cũng được coi là bên liên quan.

Trong việc xem xét từng mối quan hệ của các bên liên quan, Công ty căn cứ vào bản chất của mối quan hệ chứ không chỉ hình thức pháp lý của các quan hệ đó.

2 CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)**2.24 Báo cáo bộ phận**

Một bộ phận là một hợp phần có thể xác định riêng biệt của Công ty tham gia vào việc bán hàng hoặc cung cấp dịch vụ liên quan (bộ phận chia theo hoạt động kinh doanh), hoặc bán hàng hoặc cung cấp dịch vụ trong một môi trường kinh tế cụ thể (bộ phận chia theo khu vực địa lý). Mỗi bộ phận này chịu rủi ro và thu được lợi ích khác biệt với các bộ phận khác. Báo cáo bộ phận cơ bản của Công ty là dựa theo bộ phận chia theo hoạt động kinh doanh hoặc theo khu vực địa lý.

2.25 Ước tính kế toán

Việc lập báo cáo tài chính tuân thủ theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính yêu cầu Ban Giám đốc phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu về công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày kết thúc năm kế toán cũng như các số liệu về doanh thu và chi phí trong suốt năm kế toán.

Các ước tính và giả định có ảnh hưởng trọng yếu trong báo cáo tài chính bao gồm:

- Dự phòng các khoản phải thu (Thuyết minh 2.6);
- Thời gian hữu dụng ước tính của TSCĐ (Thuyết minh 2.9); và
- Các khoản dự phòng (Thuyết minh 2.14).

Các ước tính và giả định thường xuyên được đánh giá dựa trên kinh nghiệm trong quá khứ và các yếu tố khác, bao gồm các giả định trong tương lai có ảnh hưởng trọng yếu tới báo cáo tài chính của Công ty và được Ban Giám đốc đánh giá là hợp lý.

3 TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN

	2021 VND	2020 VND
Tiền mặt	53.817.047	91.725.533
Tiền gửi ngân hàng	70.849.152.587	167.323.009.998
Các khoản tương đương tiền (*)	1.420.000.000.000	1.557.013.000.000
	<u>1.490.902.969.634</u>	<u>1.724.427.735.531</u>

(*) Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, các khoản tương đương tiền bao gồm các khoản tiền gửi có thời hạn đáo hạn ban đầu không quá 3 tháng và hưởng lãi suất từ 0,2%/năm đến 3,3%/năm (tại ngày 31 tháng 12 năm 2020: 0,2%/năm đến 3,6%/năm).

4 ĐẦU TƯ NẮM GIỮ ĐẾN NGÀY ĐÁO HẠN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, số dư này bao gồm các khoản tiền gửi có thời gian đáo hạn ban đầu từ 3 tháng đến dưới 12 tháng và hưởng lãi suất từ 3,5%/năm đến 5,1%/năm (tại ngày 31 tháng 12 năm 2020, Công ty không có khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn).

5 PHẢI THU NGẮN HẠN CỦA KHÁCH HÀNG

	2021 VND	2020 VND
Bên thứ ba (*)	597.837.327.164	373.548.512.180
Bên liên quan (Thuyết minh 31(b))	606.330.424.163	426.452.685.085
	<u>1.204.167.751.327</u>	<u>800.001.197.265</u>

(*) Chi tiết khách hàng có số dư chiếm trên 10% trên tổng số phải thu ngắn hạn của khách hàng bên thứ ba như sau:

	2021 VND	2020 VND
Công ty TNHH Công nghiệp Kính NSG Việt Nam	72.959.109.911	-

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021 và ngày 31 tháng 12 năm 2020, số dư các khoản phải thu ngắn hạn của khách hàng đã quá hạn thanh toán là 11.296.297.196 đồng như đã trình bày tại Thuyết minh 7.

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN PHỐI KHÍ THÁP ÁP DẦU KHÍ VIỆT NAM

Mẫu số B 09 – DN

6 PHẢI THU KHÁC

(a) Ngắn hạn

	2021		2020	
	Giá trị VND	Dự phòng VND	Giá trị VND	Dự phòng VND
Bên thứ ba (*)	7.034.749.840	-	461.939.721	-
Bên liên quan (Thuyết minh 31(b))	4.952.104.960	(4.870.608.031)	6.273.635.307	(5.165.564.641)
	<u>11.986.854.800</u>	<u>(4.870.608.031)</u>	<u>6.735.575.028</u>	<u>(5.165.564.641)</u>

(*) Chi tiết khách hàng có số dư chiếm 10% trở lên trên tổng số phải thu ngắn hạn khác bên thứ ba như sau:

	2021 VND	2020 VND
Công ty Cổ phần Đầu Tư Vinatex - Tân Tạo	<u>1.131.000.000</u>	<u>-</u>

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021 và ngày 31 tháng 12 năm 2020, số dư các khoản phải thu khác ngắn hạn đã quá hạn thanh toán lần lượt là 4.870.608.031 đồng và 5.165.564.641 đồng như đã trình bày tại Thuyết minh 7.

(b) Dài hạn

	2021		2020	
	Giá trị VND	Dự phòng VND	Giá trị VND	Dự phòng VND
Ký quỹ, ký cược	<u>2.959.986.098</u>	<u>-</u>	<u>3.974.967.974</u>	<u>-</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN PHỐI KHÍ THÁP ÁP DẦU KHÍ VIỆT NAM

Mẫu số B 09 – DN

7 NỢ QUÁ HẠN THANH TOÁN

Tổng giá trị các khoản phải thu ngắn hạn của khách hàng/phải thu ngắn hạn khác quá hạn thanh toán được trình bày chi tiết như sau:

	2021			2020		
	Giá trị gốc VND	Giá trị có thể thu hồi VND	Dự phòng VND	Giá trị gốc VND	Giá trị có thể thu hồi VND	Dự phòng VND
Phải thu ngắn hạn của khách hàng Công ty TNHH Gốm sứ Mỹ Xuân	11.296.297.196	-	11.296.297.196	-	-	11.296.297.196
Phải thu khác ngắn hạn Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí 2	4.870.608.031	-	4.870.608.031	-	-	4.870.608.031
	<u>16.166.905.227</u>	<u>-</u>	<u>16.166.905.227</u>	<u>-</u>	<u>-</u>	<u>16.166.905.227</u>
Phải thu ngắn hạn của khách hàng Công ty TNHH Gốm sứ Mỹ Xuân	11.296.297.196	-	11.296.297.196	-	-	11.296.297.196
Phải thu khác ngắn hạn Công ty Cổ phần Đầu tư Tài chính Công đoàn Dầu khí Việt Nam	294.956.610	-	294.956.610	-	-	294.956.610
Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí 2	4.870.608.031	-	4.870.608.031	-	-	4.870.608.031
	<u>16.461.861.837</u>	<u>-</u>	<u>16.461.861.837</u>	<u>-</u>	<u>-</u>	<u>16.461.861.837</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN PHỐI KHÍ THÁP ÁP DẦU KHÍ VIỆT NAM

Mẫu số B 09 – DN

8 HÀNG TỒN KHO

	2021		2020	
	Giá gốc VND	Dự phòng VND	Giá gốc VND	Dự phòng VND
Nguyên vật liệu	13.555.371.781	-	18.211.163.402	-
Công cụ, dụng cụ	25.843.980.604	-	45.491.445.410	-
Hàng hóa	448.372.646	-	468.812.617	-
	<u>39.847.725.031</u>	<u>-</u>	<u>64.171.421.429</u>	<u>-</u>

9 CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC

(a) Ngắn hạn

	2021 VND	2020 VND
Chi phí bảo hiểm	1.851.777.129	1.924.862.967
Chi phí quảng cáo	1.993.133.065	-
Khác	1.698.640.307	1.132.152.499
	<u>5.543.550.501</u>	<u>3.057.015.466</u>

(b) Dài hạn

	2021 VND	2020 VND
Chi phí thuê đất trả trước	76.834.717.253	72.094.616.661
Chi phí cải tạo	6.808.109.503	20.385.738.403
Khác	24.097.819.845	20.853.623.955
	<u>107.740.646.601</u>	<u>113.333.979.019</u>

Biến động về chi phí trả trước trong năm như sau:

	2021 VND	2020 VND
Số dư đầu năm	116.390.994.485	109.126.658.047
Tăng	37.999.467.143	40.319.932.973
Chuyển từ xây dựng cơ bản dở dang (Thuyết minh 11)	5.413.991.190	-
Phân bổ trong năm	(38.752.845.313)	(33.055.596.535)
Chuyển sang tài sản cố định hữu hình (Thuyết minh 10(a))	(7.767.410.403)	-
Số dư cuối năm	<u>113.284.197.102</u>	<u>116.390.994.485</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN PHỐI KHÍ THÁP ÁP DẦU KHÍ VIỆT NAM

Mẫu số B 09 – DN

10 TÀI SẢN CỐ ĐỊNH (“TSCĐ”)

(a) TSCĐ hữu hình

	Nguyên giá	Nhà cửa, vật kiến trúc VND	Máy móc thiết bị VND	Phương tiện vận tải VND	Thiết bị quản lý VND	Khác VND	Tổng cộng VND
Tại ngày 1 tháng 1 năm 2021	147.790.343.311	1.079.892.532.198	1.483.924.000	19.543.816.211	898.700.000	1.249.609.315.720	1.249.609.315.720
Tăng trong năm	-	1.466.248.064	-	3.231.020.005	38.920.000	4.736.188.069	4.736.188.069
Xây dựng cơ bản mới hoàn thành (Thuyết minh 11)	-	60.144.266.196	-	826.589.695	-	60.970.855.891	60.970.855.891
Chuyển từ chi phí trả trước (Thuyết minh 9)	7.767.410.403	-	-	-	-	7.767.410.403	7.767.410.403
Thanh lý, nhượng bán	(26.138.753.218)	(278.378.408.371)	-	-	-	(304.517.161.589)	(304.517.161.589)
Khác	2.356.936.567	-	-	401.146.900	-	2.758.083.467	2.758.083.467
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021	131.775.937.063	863.124.638.087	1.483.924.000	24.002.572.811	937.620.000	1.021.324.691.961	1.021.324.691.961
Khấu hao lũy kế							
Tại ngày 1 tháng 1 năm 2021	62.576.557.955	742.684.130.056	1.392.475.034	16.697.274.198	517.391.819	823.867.829.062	823.867.829.062
Khấu hao trong năm	7.617.042.137	46.693.848.017	49.857.166	3.495.447.275	167.726.429	58.023.921.024	58.023.921.024
Thanh lý, nhượng bán	(25.568.973.344)	(125.408.585.827)	-	-	-	(150.977.559.171)	(150.977.559.171)
Khác	2.132.773.785	-	-	1.782.875	-	2.134.556.660	2.134.556.660
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021	46.757.400.533	663.969.392.246	1.442.332.200	20.194.504.348	685.118.248	733.048.747.575	733.048.747.575
Giá trị còn lại							
Tại ngày 1 tháng 1 năm 2021	85.213.785.356	337.208.402.142	91.448.966	2.846.542.013	381.308.181	425.741.486.658	425.741.486.658
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021	85.018.536.530	199.155.245.841	41.591.800	3.808.068.463	252.501.752	288.275.944.386	288.275.944.386

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, nguyên giá TSCĐ hữu hình đã khấu hao hết nhưng còn sử dụng là 495.922.832.028 đồng (tại ngày 31 tháng 12 năm 2020: 515.737.819.230 đồng).

10 TSCĐ (tiếp theo)

(b) TSCĐ vô hình

	Quyền sử dụng đất VND	Phần mềm máy tính VND	Tổng cộng VND
Nguyên giá			
Tại ngày 1 tháng 1 năm 2021	45.545.065.586	10.003.221.418	55.548.287.004
Xây dựng cơ bản mới hoàn thành (Thuyết minh 11)	-	4.189.172.727	4.189.172.727
Mua trong năm	-	120.000.000	120.000.000
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021	<u>45.545.065.586</u>	<u>14.312.394.145</u>	<u>59.857.459.731</u>
Khấu hao lũy kế			
Tại ngày 1 tháng 1 năm 2021	-	9.180.364.459	9.180.364.459
Khấu hao trong năm	-	2.486.677.758	2.486.677.758
Khác	-	(1.297.748.686)	(1.297.748.686)
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021	<u>-</u>	<u>10.369.293.531</u>	<u>10.369.293.531</u>
Giá trị còn lại			
Tại ngày 1 tháng 1 năm 2021	45.545.065.586	822.856.959	46.367.922.545
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021	<u>45.545.065.586</u>	<u>3.943.100.614</u>	<u>49.488.166.200</u>

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, nguyên giá TSCĐ vô hình đã khấu hao hết nhưng còn sử dụng là 6.047.781.418 đồng (tại ngày 31 tháng 12 năm 2020: 5.562.781.418 đồng).

11 CHI PHÍ XÂY DỰNG CƠ BẢN DỜ DANG

Chi tiết chi phí xây dựng cơ bản dở dang theo từng dự án như sau:

	2021 VND	2020 VND
Tuyến ống cung cấp khí tự nhiên ở Khu công nghiệp Cái Mép	-	9.967.648.304
Khác	1.654.149.673	9.383.673.942
	<u>1.654.149.673</u>	<u>19.351.322.246</u>

11 CHI PHÍ XÂY DỰNG CƠ BẢN DỜ DANG (tiếp theo)

Biến động về chi phí xây dựng cơ bản dở dang trong năm như sau:

	2021 VND	2020 VND
Số dư đầu năm	19.351.322.246	985.774.334
Mua sắm	53.563.515.626	32.642.267.230
Chuyển sang chi phí trả trước (Thuyết minh 9)	(5.413.991.190)	-
Chuyển sang tài sản cố định hữu hình (Thuyết minh 10(a))	(60.970.855.891)	-
Chuyển sang tài sản cố định vô hình (Thuyết minh 10(b))	(4.189.172.727)	(13.637.073.850)
Khác (686.668.391)	(686.668.391)	-
Thanh lý	-	(639.645.468)
Số dư cuối năm	<u>1.654.149.673</u>	<u>19.351.322.246</u>

12 PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN

	2021		2020	
	Giá trị VND	Số có khả năng trả nợ VND	Giá trị VND	Số có khả năng trả nợ VND
Bên thứ ba (*)	21.596.829.482	21.596.829.482	24.072.335.336	24.072.335.336
Bên liên quan (Thuyết minh 31(b))	1.715.749.341.869	1.715.749.341.869	1.646.451.324.420	1.646.451.324.420
	<u>1.737.346.171.351</u>	<u>1.737.346.171.351</u>	<u>1.670.523.659.756</u>	<u>1.670.523.659.756</u>

(*) Chi tiết nhà cung cấp có số dư chiếm 10% trở lên trên tổng số phải trả người bán ngắn hạn bên thứ ba như sau:

	2021 VND	2020 VND
Công ty TNHH Truyền thông Hi Ti Vi	<u>3.403.972.000</u>	<u>-</u>

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021 và 31 tháng 12 năm 2020, Công ty không có khoản phải trả người bán ngắn hạn nào bị quá hạn thanh toán.

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN PHỐI KHÍ THÁP ÁP DẦU KHÍ VIỆT NAM

Mẫu số B 09 – DN

13 NGƯỜI MUA TRẢ TIỀN TRƯỚC NGẮN HẠN

	2021 VND	2020 VND
Công ty Phân Bón Việt Nhật	6.812.552.815	1.433.694.818
Công ty Cổ phần Gốm Sứ Long Hầu	1.808.737.863	1.571.504.458
Công ty TNHH Công nghiệp Kính NSG Việt Nam	-	41.195.495.250
Công ty TNHH Hyosung Việt Nam	-	26.975.354.325
Công ty Cổ phần thép Posco Yamato Vina	-	18.754.805.433
Khác	4.130.254.144	78.250.456.536
	<u>12.751.544.822</u>	<u>168.181.310.820</u>

14 THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI NỘP NHÀ NƯỚC

Biến động về thuế và các khoản phải nộp Nhà nước như sau:

	Tại ngày 1.1.2021 VND	Số phải nộp trong năm VND	Số đã nộp trong năm VND	Tại ngày 31.12.2021 VND
a) Phải nộp				
Thuế GTGT	799.451.973	22.035.694.223	(22.413.788.333)	421.357.863
Thuế TNDN	16.859.520.479	69.226.434.585	(67.491.919.181)	18.594.035.883
Thuế thu nhập cá nhân	382.095.268	8.157.304.855	(6.283.326.118)	2.256.074.005
Khác	-	3.643.481.355	(3.643.481.355)	-
	<u>18.041.067.720</u>	<u>103.062.915.018</u>	<u>(99.832.514.987)</u>	<u>21.271.467.751</u>
b) Phải thu				
Khác	-	42.027.673	-	42.027.673

15 CHI PHÍ PHẢI TRẢ NGẮN HẠN

	2021 VND	2020 VND
Chi phí thuê đất	1.455.586.215	1.455.586.215
Khác	2.334.656.621	7.015.592.684
	<u>3.790.242.836</u>	<u>8.471.178.899</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN PHỐI KHÍ THÁP ÁP DẦU KHÍ VIỆT NAM

Mẫu số B 09 – DN

16 PHẢI TRẢ NGẮN HẠN KHÁC

	2021 VND	2020 VND
Bên thứ ba (*)	162.563.320.881	48.680.888.981
Bên liên quan (Thuyết minh 31(b))	323.906.394	4.364.734.481
	<u>162.887.227.275</u>	<u>53.045.623.462</u>

(*) Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021 và ngày 31 tháng 12 năm 2020, số dư phải trả ngắn hạn khác cho bên thứ ba chủ yếu bao gồm khoản tiền nhận đặt cọc từ hợp đồng mua bán khí. Chi tiết bên thứ ba có số dư chiếm 10% trở lên trên tổng số phải trả ngắn hạn khác bên thứ ba như sau:

	2021 VND	2020 VND
Công ty TNHH Công nghiệp Kính NSG Việt Nam	40.000.000.000	-
Công ty Cổ phần thép Posco Yamato Vina	20.000.000.000	-
Công ty TNHH Thép Vina Kyoiei	18.000.000.000	18.000.000.000

17 QUỸ KHEN THƯỞNG, PHÚC LỢI

Biến động về quỹ khen thưởng, phúc lợi trong năm như sau:

	2021 VND	2020 VND
Số dư đầu năm	533.909.759	5.054.393
Trích lập trong năm (Thuyết minh 19)	19.222.500.000	16.487.500.000
Sử dụng trong năm	(19.162.339.000)	(15.958.644.634)
Số dư cuối năm	<u>594.070.759</u>	<u>533.909.759</u>

18 VỐN GÓP CỦA CHỦ SỞ HỮU

(a) Số lượng cổ phiếu phổ thông

	2021	2020
Số lượng cổ phiếu đăng ký	<u>89.999.025</u>	<u>89.999.025</u>
Số lượng cổ phiếu đã phát hành	89.999.025	89.999.025
Số lượng cổ phiếu đã mua lại	(955)	(955)
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	<u>89.998.070</u>	<u>89.998.070</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN PHỐI KHÍ THÁP ÁP DẦU KHÍ VIỆT NAM

Mẫu số B 09 – DN

18 VỐN GÓP CỦA CHỦ SỞ HỮU (tiếp theo)

(b) Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

	2021		2020	
	Cổ phiếu phổ thông	%	Cổ phiếu phổ thông	%
Tổng Công ty Khí Việt Nam - Công ty Cổ phần	45.450.000	50,50	45.450.000	50,50
Tokyo Gas Asia Pte. Ltd	22.499.757	25,00	22.409.757	24,90
Saibu Gas Co. Ltd	18.899.796	21,00	18.899.796	21,00
Các cổ đông khác	3.148.517	3,50	3.238.517	3,60
Cổ phiếu quỹ	955	0,00	955	0,00
Số lượng cổ phiếu đã phát hành	89.999.025	100	89.999.025	100

(c) Tình hình biến động của vốn cổ phần

	Số cổ phiếu	Cổ phiếu phổ thông VND
Tại ngày 1 tháng 1 năm 2020	89.999.025	899.990.250.000
Cổ phiếu mới phát hành	-	-
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2020	89.999.025	899.990.250.000
Cổ phiếu mới phát hành	-	-
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021	89.999.025	899.990.250.000

Mệnh giá cổ phiếu: 10.000 đồng trên một cổ phiếu.

Công ty không có cổ phiếu ưu đãi.

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN PHỐI KHÍ THÁP ÁP DẦU KHÍ VIỆT NAM

19 TÌNH HÌNH TĂNG GIẢM VỐN CHỦ SỞ HỮU

Mẫu số B 09 – DN

	Vốn góp của chủ sở hữu VND	Thặng dư vốn cổ phần VND	Cổ phiếu quỹ VND	Quỹ đầu tư phát triển VND	Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu VND	LNST chưa phân phối VND	Tổng cộng VND
Tại ngày 1 tháng 1 năm 2020	899.990.250.000	153.050.000	(9.550.000)	178.262.403.866	12.450.000.000	273.950.663.323	1.364.796.817.189
Lợi nhuận trong năm	-	-	-	-	-	202.913.777.823	202.913.777.823
Trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi (Thuyết minh 17)	-	-	-	-	-	(16.487.500.000)	(16.487.500.000)
Chia cổ tức	-	-	-	-	-	(224.995.175.000)	(224.995.175.000)
Khác	-	-	-	-	-	2.378.873.861	2.378.873.861
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2020	899.990.250.000	153.050.000	(9.550.000)	178.262.403.866	12.450.000.000	237.760.640.007	1.328.606.793.873
Lợi nhuận trong năm	-	-	-	-	-	294.019.783.513	294.019.783.513
Chia cổ tức	-	-	-	-	-	(179.996.140.000)	(179.996.140.000)
Trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi (Thuyết minh 17)	-	-	-	-	-	(19.222.500.000)	(19.222.500.000)
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021	899.990.250.000	153.050.000	(9.550.000)	178.262.403.866	12.450.000.000	292.561.783.520	1.383.407.937.386

Theo Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông số 01/NQ-ĐHĐCĐ/2021 ngày 26 tháng 4 năm 2021, Đại hội đồng Cổ đông của Công ty đã thông qua việc phân phối lợi nhuận sau thuế của năm 2020 như sau:

- Trích lập bổ sung Quỹ khen thưởng phúc lợi và Quỹ Ban quản lý điều hành từ lợi nhuận sau thuế năm 2020 với số tiền lần lượt là 6.722.500.000 đồng và 500.000.000 đồng. Đồng thời, Công ty cũng tạm trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi từ lợi nhuận sau thuế năm 2021 với số tiền là 12.000.000.000 đồng.
- Thông qua kế hoạch chi trả cổ tức năm 2020 từ lợi nhuận sau thuế năm 2020 với số tiền là 180 tỷ đồng, bằng 20% mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành tại thời điểm đó.

20 LÃI TRÊN CỔ PHIẾU**(a) Lãi cơ bản trên cổ phiếu**

Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng hiệu của số lợi nhuận thuần phân bổ cho các cổ đông và số trích quỹ khen thưởng, phúc lợi chia cho số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm, không bao gồm các cổ phiếu phổ thông được Công ty mua lại và giữ làm cổ phiếu quỹ. Chi tiết như sau:

	Năm tài chính kết thúc ngày	
	31.12.2021	31.12.2020 (Trình bày lại)
Lợi nhuận thuần phân bổ cho các cổ đông (VND)	254.019.783.513	202.913.777.823
Điều chỉnh giảm số trích quỹ khen thưởng, phúc lợi (VND)	(12.000.000.000)	(17.730.000.000)
	<u>242.019.783.513</u>	<u>185.183.777.823</u>
Bình quân số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành (cổ phiếu)	89.998.070	89.998.070
Lãi cơ bản trên mỗi cổ phiếu (VND)	<u>2.689</u>	<u>2.058</u>

Trong năm, Công ty đã tạm trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi từ LNST của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021 với số tiền là 12.000.000.000 đồng. Đồng thời, Công ty xác định lại số trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020 theo số trích lập thực tế theo Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông số 01/NQ-ĐHĐCĐ/2021 ngày 26 tháng 4 năm 2021. Theo đó, lãi cơ bản trên cổ phiếu năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021 được trình bày lại là 2.058 đồng/cổ phiếu (số đã trình bày trước đây là 2.138 đồng/cổ phiếu).

(b) Lãi suy giảm trên cổ phiếu

Công ty không có cổ phiếu tiềm năng có tác động suy giảm lãi trên cổ phiếu. Vì vậy, lãi suy giảm trên cổ phiếu cho năm tài chính kết thúc 31 tháng 12 năm 2021 và năm tài chính kết thúc 31 tháng 12 năm 2020 cũng bằng lãi cơ bản trên cổ phiếu.

21 CÁC KHOẢN MỤC NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**(a) Tài sản thuê hoạt động**

Tổng số tiền thuê tối thiểu có thể thu trong tương lai theo của hợp đồng thuê hoạt động tài sản không hủy ngang được trình bày tại Thuyết minh 32.

(b) Cam kết vốn

Các khoản cam kết về chi tiêu tạo lập TSCĐ đã ký hợp đồng được trình bày tại Thuyết minh số 32.

(c) Cam kết khác

Công ty có những cam kết khác liên quan đến hoạt động kinh doanh khí được trình bày ở Thuyết minh 32.

22 DOANH THU THUẦN VỀ BÁN HÀNG CUNG CẤP DỊCH VỤ

	2021 VND	2020 VND
Doanh thu bán khí thấp áp	8.961.801.625.466	7.115.765.132.601
Doanh thu bán khí cho sản xuất CNG	28.976.906.831	408.292.761.669
Khác	5.301.365.003	2.706.033.130
	<u>8.996.079.897.300</u>	<u>7.526.763.927.400</u>

23 GIÁ VỐN HÀNG BÁN VÀ DỊCH VỤ CUNG CẤP

	2021 VND	2020 VND
Giá vốn bán khí thấp áp	8.276.834.636.269	6.488.302.845.811
Giá vốn bán khí cho sản xuất CNG	27.737.684.150	347.696.272.905
Khác	423.420.738	404.751.785
	<u>8.304.995.741.157</u>	<u>6.836.403.870.501</u>

24 CHI PHÍ BÁN HÀNG

	2021 VND	2020 VND
Chi phí nhân viên	92.786.865.412	92.050.930.964
Chi phí thuê	63.409.090.755	64.341.129.638
Chi phí khấu hao	56.904.765.182	72.218.842.399
Chi phí dịch vụ mua ngoài	49.428.617.500	65.887.087.251
Khác	52.290.308.161	72.810.016.828
	<u>314.819.647.010</u>	<u>367.308.007.080</u>

25 CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

	2021 VND	2020 VND
Chi phí nhân viên	12.182.754.529	12.125.385.221
Chi phí thuê	6.031.616.500	6.103.199.375
Chi phí bảo hiểm	5.874.500.000	6.023.500.000
Chi phí khấu hao	2.304.144.048	4.198.779.787
Hoàn nhập chi phí dự phòng phải thu khó đòi	(294.956.610)	(770.336.910)
Khác	34.057.010.396	48.779.304.574
	<u>60.155.068.863</u>	<u>76.459.832.047</u>

26 THU NHẬP VÀ CHI PHÍ KHÁC

	2021 VND	2020 VND
Thu nhập khác		
Lãi do nhượng bán tài sản cố định	27.128.158.909	87.181.818
Lãi do nhượng bán công cụ, dụng cụ	17.632.427.235	-
Khác	52.887.094	391.646.640
	<u>44.813.473.238</u>	<u>478.828.458</u>
Chi phí khác		
Lỗ do nhượng bán công cụ, dụng cụ	23.950.604.722	-
Tiền truy thu và chậm nộp thuế	15.754.000.824	-
Khác	3.738.199.951	2.148.269.814
	<u>43.442.805.497</u>	<u>2.148.269.814</u>

27 THUẾ TNDN

Số thuế TNDN trên lợi nhuận trước thuế của Công ty khác với số thuế khi được tính theo thuế suất phổ thông áp dụng 20% như sau:

	2021 VND	2020 VND
Lợi nhuận kế toán trước thuế	323.246.207.598	255.291.204.352
Thuế tính ở thuế suất 20%	64.649.241.520	51.058.240.870
Điều chỉnh:		
Chi phí không được khấu trừ	3.518.878.126	934.777.311
Dự phòng thiếu từ các năm trước	1.058.304.439	384.408.348
Chi phí thuế TNDN (*)	<u>69.226.424.085</u>	<u>52.377.426.529</u>
Chi phí thuế TNDN ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh:		
Thuế TNDN - hiện hành	69.226.424.085	52.377.426.529
Thuế TNDN - hoãn lại	-	-
	<u>69.226.424.085</u>	<u>52.377.426.529</u>

(*) Chi phí thuế TNDN cho kỳ kế toán năm tài chính được ước tính dựa vào thu nhập chịu thuế và có thể có những điều chỉnh tùy thuộc vào sự kiểm tra của cơ quan thuế.

28 CHI PHÍ SẢN XUẤT KINH DOANH THEO YẾU TỐ

Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố thể hiện các chi phí phát sinh trong năm, từ hoạt động kinh doanh của Công ty không bao gồm giá mua hàng hóa phát sinh trong hoạt động thương mại. Chi tiết được trình bày như sau:

	2021 VND	2020 VND
Chi phí mua khí	8.304.995.741.157	6.835.999.118.716
Chi phí nhân viên	104.969.619.941	104.176.316.185
Chi phí khấu hao	60.510.598.782	76.417.622.186
Chi phí thuê	69.440.707.255	70.445.048.692
Hoàn nhập chi phí dự phòng phải thu khó đòi	(294.956.610)	(770.336.910)
Khác	140.348.746.505	193.515.363.496
	<u>8.679.970.457.030</u>	<u>7.279.783.132.365</u>

29 BÁO CÁO BỘ PHẬN

(a) Báo cáo bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh

Trong năm, hoạt động chính của Công ty là kinh doanh và vận chuyển khí thiên nhiên cho khách hàng. Doanh thu và giá vốn của các hoạt động kinh doanh được trình bày ở Thuyết minh số 22 và 23 phần Thuyết minh báo cáo tài chính.

(b) Báo cáo bộ phận theo khu vực địa lý

Trong năm, Công ty chỉ có hoạt động trong phạm vi lãnh thổ Việt Nam.

Theo đó, Ban Giám đốc đã đánh giá và tin tưởng rằng việc không lập và trình bày báo cáo tài chính theo bộ phận trong báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021 là phù hợp với các quy định tại Chuẩn mực Kế toán Việt Nam số 28 – “Báo cáo bộ phận” và phù hợp với tình hình kinh doanh hiện nay của Công ty.

30 THUYẾT MINH CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÊN BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ (“BCLCTT”)

Các giao dịch không bằng tiền ảnh hưởng đến BCLCTT

	Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm	
	2021 VND	2020 VND
Mua tài sản cố định nhưng chưa thanh toán	<u>18.360.283.848</u>	<u>31.060.975.970</u>

31 THUYẾT MINH VỀ CÁC BÊN LIÊN QUAN

Công ty được kiểm soát bởi Tổng Công ty Khí Việt Nam – Công ty Cổ phần (“Công ty mẹ”), thành lập tại Việt Nam, với tỷ lệ là 50,50%. Trong năm, Công ty có các giao dịch và số dư với các bên liên quan sau:

Bên liên quan	Mối quan hệ
Tập đoàn Dầu khí Việt Nam	Công ty mẹ tối hậu
Tổng Công ty Khí Việt Nam	Công ty mẹ
Chi nhánh Tổng Công ty Khí Việt Nam - Công ty Cổ phần - Công ty Vận chuyển khí Đông Nam Bộ	Chi nhánh Công ty mẹ
Tổng Công ty Khí Việt Nam - Công ty Cổ phần - Chi nhánh Hải Phòng	Chi nhánh Công ty mẹ
Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí Đông Dương - Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh	Công ty thành viên thuộc tập đoàn
Công ty Cổ phần Kinh doanh khí Miền Nam	Công ty thành viên thuộc tập đoàn
Tổng Công ty Tư vấn Thiết kế Dầu khí – CTCP	Công ty thành viên thuộc tập đoàn
Công ty Cổ phần CNG Việt Nam	Công ty thành viên thuộc tập đoàn
Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí 2	Công ty thành viên thuộc tập đoàn
Công ty Cổ phần Đầu tư Tài chính Công đoàn Dầu khí Việt Nam	Công ty thành viên thuộc tập đoàn
Chi nhánh Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí Đông Dương tại Thành phố Hồ Chí Minh	Công ty thành viên thuộc tập đoàn
Công ty Cổ phần dịch vụ tổng hợp Dầu khí Vũng Tàu	Công ty thành viên thuộc tập đoàn
Viện Dầu Khí Việt Nam	Công ty thành viên thuộc tập đoàn
Công ty TNHH Khí hóa lỏng Việt Nam - VT Gas - Chi nhánh Vũng Tàu	Công ty thành viên thuộc tập đoàn
Tổng Công ty Bảo dưỡng và Sửa chữa Công trình Dầu khí - Công ty Cổ phần	Công ty thành viên thuộc tập đoàn

(a) Giao dịch với các bên liên quan

Trong năm, các giao dịch sau đây được thực hiện với các bên liên quan:

	2021 VND	2020 VND
(i) Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ		
Công ty Cổ phần CNG Việt Nam	2.201.305.942.076	1.537.275.265.867
Công ty Cổ phần Kinh doanh khí Miền Nam	880.670.052.653	706.640.047.605
	<u>3.081.975.994.729</u>	<u>2.243.915.313.472</u>

31 THUYẾT MINH VỀ CÁC BÊN LIÊN QUAN (tiếp theo)

(a) Giao dịch với các bên liên quan (tiếp theo)

	2021 VND	2020 VND
(ii) Mua hàng hóa và dịch vụ		
Tổng Công ty Khí Việt Nam	7.138.875.223.531	6.039.827.920.037
Tổng Công ty Khí Việt Nam - Công ty Cổ phần - Chi nhánh Hải Phòng	1.001.560.513.839	799.286.652.325
Công ty Cổ phần Kinh doanh khí Miền Nam	162.418.024.411	23.359.842.367
Công ty Cổ phần CNG Việt Nam	68.160.261.343	40.327.770.025
Chi nhánh Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí Đông Dương - Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh	14.021.979.613	12.501.510.591
Tập đoàn Dầu khí Việt Nam	2.552.912.043	2.995.190.144
Công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng Hợp Dầu khí Vũng Tàu	1.323.848.352	-
Tổng Công ty Tư vấn Thiết kế Dầu khí – CTCP	366.431.310	321.818.181
Viện Dầu khí Việt Nam	220.913.420	-
Tổng Công ty Bảo dưỡng và Sửa chữa Công trình Dầu khí - Công ty Cổ phần	-	910.492.807
	<u>8.389.500.107.862</u>	<u>6.919.531.196.477</u>
(iii) Bán tài sản cố định và công cụ dụng cụ		
Công ty Cổ phần CNG Việt Nam	198.204.470.562	-
(iv) Các khoản chi cho các nhân sự quản lý chủ chốt		
Lương và các quyền lợi gộp khác	11.789.898.961	8.976.184.298
Trong đó:		
Trần Trung Chính - Chủ tịch HĐQT	1.481.055.517	1.114.964.655
Trần Thanh Nam - Thành viên HĐQT, Giám đốc Công ty	1.482.205.517	1.114.464.655
Đinh Ngọc Huy - Phó Giám đốc	1.187.318.041	882.802.431
Nguyễn Quang Huy - Phó Giám đốc	1.169.848.551	889.139.958
Lê Minh Hải - Phó Giám đốc	1.116.366.152	834.874.080
Đỗ Phạm Hồng Minh - Phó Giám đốc	1.119.216.152	834.874.080
Nguyễn Thục Quyên - Thành viên HĐQT	1.162.782.456	773.539.358
Phạm Thị Thu Hà - Trưởng ban Kiểm soát	1.107.916.152	834.874.080
Đặng Quốc Vương - Kế toán trưởng	1.076.270.105	695.927.833
Nguyễn Vũ Anh - Thành viên BKS	670.653.953	540.235.849
Hideaki Shibata - Thành viên HĐQT	63.561.243	376.214.592
Lê Bá Khánh Anh - Thành viên HĐQT	62.851.817	36.000.000
Wataru Fujisaki - Thành viên HĐQT	50.139.568	24.272.727
Đặng Thị Hồng Yến - Thành viên BKS	39.713.737	24.000.000

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN PHỐI KHÍ THẤP ÁP DẦU KHÍ VIỆT NAM

Mẫu số B 09 – DN

31 THUYẾT MINH VỀ CÁC BÊN LIÊN QUAN (tiếp theo)

(b) Số dư cuối năm với các bên liên quan

	2021 VND	2020 VND
(i) Phải thu ngắn hạn của khách hàng (Thuyết minh 5)		
Công ty Cổ phần CNG Việt Nam	439.195.679.724	360.303.011.643
Công ty Cổ phần Kinh doanh Khí Miền Nam	167.134.744.439	66.149.673.442
	<u>606.330.424.163</u>	<u>426.452.685.085</u>
(ii) Các khoản phải thu ngắn hạn khác (Thuyết minh 6)		
Công ty Cổ phần Xây Lắp Dầu Khí 2	4.870.608.031	4.870.608.031
Công ty Cổ phần CNG Việt Nam	81.496.929	1.108.070.666
Công ty Cổ phần Đầu tư Tài chính Công đoàn Dầu khí Việt Nam	-	294.956.610
	<u>4.952.104.960</u>	<u>6.273.635.307</u>
(iii) Phải trả người bán ngắn hạn (Thuyết minh 12)		
Tổng Công ty Khí Việt Nam	1.501.603.423.526	1.423.882.808.273
Tổng Công ty Khí Việt Nam - Công ty Cổ phần - Chi nhánh Hải Phòng	212.459.167.370	170.996.328.361
Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí Đông Dương - Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh	806.935.000	835.300.400
Tổng Công ty Tư vấn Thiết kế Dầu khí - CTCP	403.074.441	-
Viện Dầu Khí Việt Nam	243.004.762	-
Công ty TNHH Khí hóa lỏng Việt Nam - VT Gas - Chi nhánh Vũng Tàu	152.545.770	-
Công ty Cổ phần Dịch Vụ Tổng Hợp Dầu khí Vũng Tàu	81.191.000	-
Công ty Cổ phần Kinh doanh khí Miền Nam	-	27.262.321.080
Công ty Cổ phần CNG Việt Nam	-	23.474.566.306
	<u>1.715.749.341.869</u>	<u>1.646.451.324.420</u>
(iv) Chi phí phải trả ngắn hạn		
Tập đoàn Dầu khí Việt Nam	-	2.955.190.144

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN PHỐI KHÍ THẤP ÁP DẦU KHÍ VIỆT NAM

Mẫu số B 09 – DN

31 THUYẾT MINH VỀ CÁC BÊN LIÊN QUAN (tiếp theo)

(b) Số dư cuối năm với các bên liên quan (tiếp theo)

	2021 VND	2020 VND
(v) Phải trả ngắn hạn khác		
Tổng Công ty Khí Việt Nam - Công ty Cổ phần - Chi nhánh Hải Phòng	323.906.394	3.483.454.428
Công ty Cổ phần Kinh doanh Khí Miền Nam	-	120.666.422
Tổng Công ty khí Việt Nam - CTCP	-	434.546.942
Công ty Cổ phần Đầu tư Tài chính Công đoàn Dầu khí Việt Nam	-	326.066.689
	<u>323.906.394</u>	<u>4.364.734.481</u>
32 CÁC CAM KẾT		
(a) Cam kết thuê hoạt động		
Các hợp đồng thuê hoạt động không hủy ngang, Công ty phải trả mức tối thiểu trong tương lai như sau:		
	2021 VND	2020 VND
Dưới 1 năm	5.907.993.000	5.742.366.000
Từ 1 đến 5 năm	5.907.993.000	1.726.530.000
	<u>11.815.986.000</u>	<u>7.468.896.000</u>
(b) Cam kết vốn		
Các cam kết về chi tiêu tạo lập tài sản cố định đã ký hợp đồng tại ngày lập bảng cân đối kế toán nhưng chưa được hạch toán vào báo cáo tài chính như sau:		
	2021 VND	2020 VND
Nhà xưởng, máy móc và thiết bị	-	31.060.975.970

32 CÁC CAM KẾT (tiếp theo)

(c) Cam kết khác

(i) Thuê hệ thống khí thấp áp

Ngày 18 tháng 8 năm 2009, Công ty đã ký Hợp đồng thuê tài sản số 120/2009/PV GAS-TC-PV GASD/D4 với Tổng Công ty Khí Việt Nam - Công ty TNHH MTV (nay là Tổng Công ty Khí Việt Nam - Công ty Cổ phần) để thuê hệ thống khí thấp áp giai đoạn 2. Số tiền thuê hàng tháng là 5.000.904.167 đồng kể từ ngày 14 tháng 8 năm 2008 đến ngày hoàn tất việc thực hiện mua bán công trình khí thấp áp giai đoạn 2 hoặc đến thời điểm kết thúc hợp đồng.

(ii) Thuê hệ thống tiếp nhận và cung cấp khí

Ngày 30 tháng 11 năm 2020, Công ty đã ký hợp đồng số 2211/2020/HĐTTS/NMT-XNMB với Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Kỹ thuật Nhật Minh Thành để thuê hệ thống tiếp nhận và cung cấp khí kết nối vào hệ thống phân phối khí thấp áp tại Khu công nghiệp Tiên Hải – Tỉnh Thái Bình trong 5 năm cho các khách hàng: Công ty TNHH Pha lê Việt Tiếp Thái Bình, Công ty Cổ phần Gốm sứ Thái Bình, Chi nhánh Công ty Cổ phần Kỹ thuật Thiên Hoàng - Nhà máy Gạch men Mikado, Công ty Cổ phần Gạch men Sứ Long Hâu. Giá thuê hàng tháng cho hệ thống được tính theo khối lượng khí vận chuyển từ ngày 1 tháng 12 năm 2020 đến ngày 30 tháng 11 năm 2022 nhưng không vượt quá 446.599.999 đồng.

Báo cáo tài chính đã được Ban Giám đốc duyệt ngày 22 tháng 3 năm 2022.



Nguyễn Hữu Tùng
Người lập



Đặng Quốc Vương
Kế toán trưởng

Trần Thanh Nam
Giám đốc

Natural Gas
Năng lượng sạch, hành trình xanh





powered by **PV GAS**

**ĐỊA CHỈ: LẦU 7, TÒA NHÀ PV GAS TOWER, SỐ 673 NGUYỄN HỮU THỌ, XÃ PHƯỚC KIẾN,
HUYỆN NHÀ BÈ, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH, VIỆT NAM.**

Số điện thoại: 028.37840386 - 028.37840387 - 028.37840445

Fax: 028.37840446

Website: www.pvgasd.com.vn
